



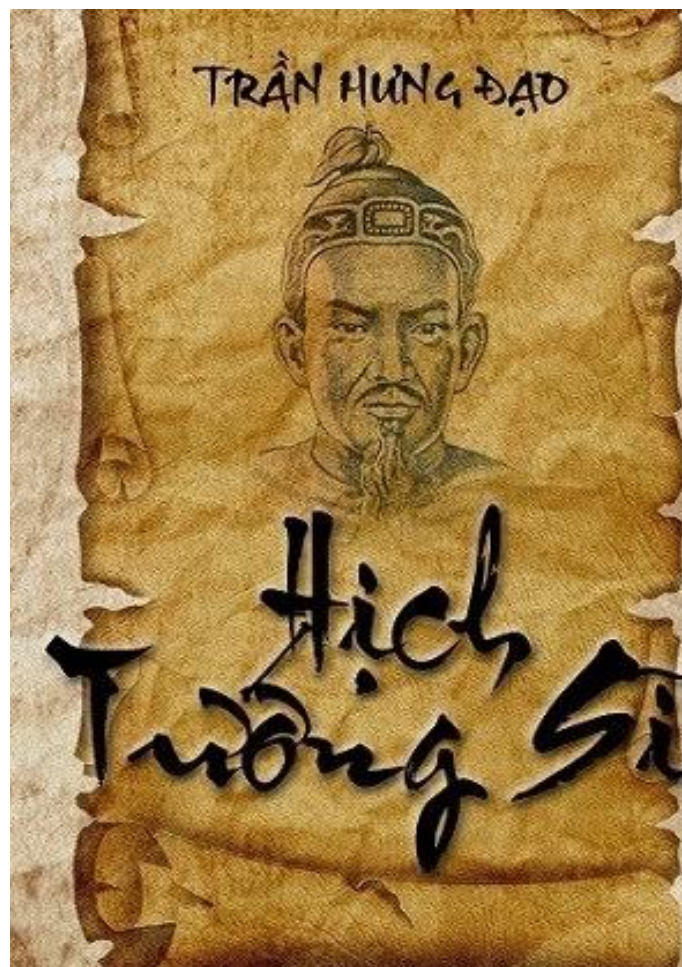
Lê Ngọc Hân-Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho



Chúc Mừng Năm Mới

Xuân Kỷ Hợi 2019

Xuân
Tha
Hương
Vân
Vương
Đất
Mẹ



Tết
Xưa
Người
Chanh
Nhớ
Quê
Cha

Hội Ái Hữu Lê Ngọc Hân & Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho - Âu Châu
Địa Chỉ : 23, rue Serpolet, 95490 Vauréal. France
T đ 01 34 21 09 17- Email : thiphia@yahoo.fr

Tua	Tac Gia	Trang số
* Xuân đến, Xuân đi...Xuân lại về	Hội trưởng và Ban Biên Tập	03-04
* Tản Mạn Đầu Năm	Văn Duy Tùng	04-07
* Năm Hội nói chuyện Heo (Kỷ Hội 05-02-2019 đến 24-01-2020)	H àn L ân Nguyễn Phú Thứ	08-11
* Năm Kỷ-Hội nói chuyện Heo	Nguyễn Đức Tăng	12-15
* Nhan Sắc Của Nữ Nghệ Sĩ	H ô Trương An	15-19
* Quần Xanh Áo Trắng	Nguyễn văn Hà	19-25
* Hạnh phúc đầu Xuân	Nguy ên Tr ân	25-29
* Thề sự thắng trăm quân mạc vắn, hay Thư gửi bạn ta	Nguyễn Bao Hưng	29-37
* Người Thiều Phụ Ôm Cốt Chông Đi Trong Đêm Mưa Phùn Giữa Núi Rừng Việt Bắc ...	Sưu tầm NTH/TQD	37-41 42-47
* Ngày Xuân, kể chuyện đời xưa... Ngậm ngùi tìm trầm	Soan gia Nguyễn Phương	
* Mỹ Tho, Đàn Ca Tài Tử & tiếng hát Trúc Tiên	Huy ên Thụy ên	47-54
* Người đặt tên cho các đường phố Sài Gòn trước 1975 và ý nghĩa của chúng. Chiếc Áo Bà Ba In Hình Chữ Hỷ	Vũ Linh Châu - Nguyễn Văn Luân Sưu tầm Chu Tất Tiên	54-61 61-62
* Cảm tác Tan tác	Nguy ên Trần	
* Vài huyền thoại của người Tàu	HQ/ TKD	67-80
* TRANG THƠ Đan Hoàng - Hà Lệ Thu - Mây Tím (MM) " VTAH"- Chu Tất Tiên - Nguy ên Trần - Trần Bạch Vân.		80 - 85
* LỜI VIẾT DÂNG QUÊ HƯƠNG	Võ Đại Tân (Hoàng Phong Linh).	85 - 88
* TRUYỆN CƯỜI DÂN GIAN	Sưu t âm/ NTH NQĐ	89
* Kết quả tài chánh niên khoá 2017 - 2018		
* Sinh hoạt Lê Ngọc Hân & Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho - Âu Châu		90





Xuân đến, Xuân Đi, Xuân lại Về

Xuân đã về ! Xuân đã về, Xuân về tr ần lan m ệnh m ơng « Mùa Xu ân « xuân của tr ần tr ề niềm hi vọng, mùa của sôi nổi, ước mơ và khao khát. Và bởi thế tiếng « Mùa Xuân đến » được tất cả chúng ta reo lên mừng vui chào mừng Vị Chúa nhân từ, đẹp đẽ, nhứt là những người sống đời viễn xứ như chúng ta, mỗi một lần Xuân đến là thêm một mùa xuân chúng ta sống cảnh ly hương, xa lìa nơi chôn nhau cắt rún. Thật còn gì đau khổ cho bằng. Có nhà, có nước, lại không ở được, phải nương tạm xứ người cho qua thời gian, tôi xin, tạm thay thế một câu trong nho giáo « nhất nhứt lưu vong như thiên thu sầu hận... »

Xuân đến khu nhà chúng ta như đang khoát lên mình một chiếc áo nhung xanh, điểm màu quít đỏ, cam vàng, trông càng đáng yêu. Trên các cành cây còn sót lại những điểm sương đêm, trong xa xa như được gắn nhiều hạt kim cương.

Sáng nay những chú én đã di cư từ hôm nào mà bây giờ đã đột nhiên bay về đậu vắt vèo trên cành vương cổ hót líu lo bài ca chào Mùa Xuân mới. Nắng sưởi ấm thêm nhà, mái ngói, nóc nhà tranh. Nắng sưởi ấm những đường quê lầy lội. Thật kỳ diệu thay ! Mới có một tuần mà nắng đã gọi thức các chồi non của muôn ngàn cây lá. Nhìn màu xanh non tơ của chồi cây xanh biếc, ai ai cũng cảm thấy mình như được trẻ ra, đẹp lên, nắng xuân cứ nương theo nắng vàng, theo chồi biếc mà ào ào tràn ngập khắp nơi, ban bố lộc trời cho muôn vạn vật, cho loài người trong mùa xuân năm mới này. Những cơn gió nhẹ thoang thoảng, làm cho sông suối được ánh nắng mặt trời chiếu tỏa, trông từ xa như những dải lụa vàng. Lũ cá, đang tung tăng chao lượn như muốn hoà chung niềm vui với tất cả mọi người trong mùa xuân năm mới này. Những cơn gió thoảng nhẹ đưa trên cánh đồng thẳng tắp cánh cò bay khiến mái đầu của những cây lúa đang thì con gái được dịp ghé sát vào nhau để tâm tình trò chuyện. Cây mai cây đào ít khi thiếu chung trong nhà vào dịp đón chào xuân mới của các chủ nhân.

Xuân đã về, Hời mùa xuân ấm ! Sắc xuân vàng. Và tình xuân cũng nao nức, lung linh, huy hoàng như những tia nắng của mùa xuân. Mùa xuân, mùa của hi vọng, chúng ta những người sống đời lưu vong, mượn tạm xứ Người làm nơi nương tựa, đang chờ mong một mùa Xuân về trong một đất nước Việt Nam nhân hoà, an bình thanh trị một nước Việt Nam hoàn toàn độc lập không lệ thuộc vào một ngoại bang nào bất kỳ đến từ phương Tây hay phương Đông. Chúng tôi thành phần trong Ban Chấp Hành, Ban Biên Tập và Ban Tài Chánh không đành buông tay để cho hai Ngôi Trường Lê Ngọc Hân-Nguyễn Đình Chiểu của chúng ta bị đắm chìm trong lãng quên, với những kỷ niệm vui buồn của thời học sinh đầy thơ mộng dưới hai mái trường, nay đã trải qua bao cuộc bể dâu, thế sự thăng trầm, nhưng những cựu học sinh của Lê Ngọc Hân/Nguyễn Đình Chiểu vẫn còn đó, vẫn cố gắng mỗi năm một lần ra một tờ Báo Xuân để dễ dàng liên lạc, họp mặt cùng nhau ít lắm là một năm một lần để nói cùng quý Vị rằng chúng tôi vẫn còn tiếp tục duy trì Hội Ái Hữu của Hội, mà tờ Nội San là tiếng nói trung thực nhất của các học sinh Lê Ngọc Hân-Nguyễn Đình Chiểu.

Các Bạn tin rằng luôn luôn có các Anh Em đồng môn, đàn anh đi trước vẫn lo nghĩ về thế hệ mai sau của các Em và danh tiếng của hai Ngôi Trường thân thương với nhiều kỷ niệm... Dù trước hay sau, cũng đều là bạn đồng môn với nhau. Chúng ta phải thương mến, chăm chế cho nhau vì chúng ta như anh em một Thầy.

Với bước đi vô tình và lặt lẽo của thời gian, đã gần nửa thế kỷ lạnh lùng trôi qua, với biết bao nhiêu cảnh thương hải tang điền mà chúng ta, các bạn đồng môn của thế hệ trước còn được «tha hương ngộ cố tri » như thế này thì quả thật là một niềm hạnh phúc vô biên..."

Hội trưởng và Ban Biên Tập LNH&NDC MỹTho - Âu châu

"Ban Biên Tập cố gắng tôi đã để mỗi bài đăng có được một hình thức chừng chặc tối thiểu...Tuy nhiên để theo lời yêu cầu của một vài tác giả (thơ, văn) Ban Biên Tập chúng tôi vẫn để nguyên bài thơ văn đưa tới. Xin quý vị độc giả thông cảm..."

Tản Mạn Đầu Năm

Văn Duy Tùng

Bạn hiền mến,

Hôm nay là những ngày đầu năm, thân chúc bạn thêm một tuổi và thêm sự khôn ngoan trong đời sống. Còn người viết cũng chuẩn bị bước sang lứa tuổi 53.

Thưa bạn !

Ông Bà mình thường nói : “49 chưa qua, 53 thì đến...” Không biết câu nói này có đúng không, nhưng tôi thấy mấy thằng bạn của tôi cứ tới giữa lần tuổi này thì lần đầu ra chết không kịp trần trời, để lại vợ con nheo nhóc và bao người thân luyến tiếc... Bạn cho đó là số mệnh ư ? Hay là vì vận mạng xui xẻo ? Cứ cho là thế, vì tôi không muốn tranh cãi với bạn trong những ngày đầu năm, nhưng tôi chân tình mời bạn hiền cùng tôi tìm hiểu và trao đổi trong vấn đề này.

Trước khi trao đổi với bạn, tôi xin kể cho bạn những câu chuyện của tôi có liên quan và có

thật. Này nhé, Lê Thường là bạn hàng xóm nhà tôi, hơn tôi một tuổi, cùng học chung một trường, cùng đi nghĩa vụ quân sự tại sông Thạch Hãn và ông Hai Nhánh trên ngọn nguồn của thành phố Huế. Hai đứa chúng tôi luôn bị con đói hành hạ suốt thời gian đó – khi ấy chúng tôi ở tuổi 19-20, lứa tuổi đang lớn và đang đà phát triển – vì mỗi ngày chỉ được ăn 2 suất canh nấu bằng bột mì quấy của Cu Ba viện trợ và muối biển.

Số phận oan nghiệt của lứa tuổi đôi mươi, hẳn với tôi lại bị bắt vùi dập tình nghi sinh vì ên nổi loạn và phải mang án tù 3 năm tại Lao Thừa Phủ.

Đã hơn 35 năm, nhưng tôi vẫn còn nhớ địa chỉ của Lao Thừa Phủ này như in trong trí dù đã qua bao nhiêu thời gian :

Số 1 đường Lê Lai, thành phố Huế.

Đường Lê Lai là con đường ngắn nhất thế giới. Thật đấy, tôi không nói ngoa đâu ! Vì con đường này chỉ dài khoảng 100 thước tính từ đầu cho đến cuối đường, và chỉ có mỗi một con số nhà là số 1 ấy. Đường ngắn, nhưng hề ai đã đi vào thì sẽ dài đến thiên thu (!).

Từ đường Lê Lợi và vừa qua khỏi Toà Án Nhân Dân Tỉnh Thừa Thiên rồi rẽ trái, đó là đường Lê Lai, đi độ 100 thước thì đụng cổng Lao Thừa Phủ. Vâng, đó là con đường in suốt đời trong trí tôi. Và chỉ cách 100 thước, phía ngoài là đường Lê Lợi. Đường Lê Lợi là con đường đẹp nhất thành phố Huế, nơi đó có trường Đồng Khánh, có các nữ sinh mặc áo dài trắng yêu đời đạp xe đạp đi học, có trường Quốc Học với các nam sinh ưu tú, đối diện là Sông Hương với dòng nước xanh miết, chảy hiền hoà... Trong khi chỉ cách 100 thước thì trái từ tiêu điều với tù nhân đói khát, cả ngàn mạng người ghẻ lở vì một tháng mới được tắm một lần. Tất cả gầy đét như cây sậy biết đi. Trại tù này nổi tiếng về đêm vì nhiều tù nhân kể đã gặp những bóng ma lẩn quẩn, thậm chí giữa thanh thiên bạch nhật.

Sau khi ra khỏi tù, hẳn may mắn đi vượt biên trước tôi bằng chuyếc thuyền nan, rồi lấy được vợ đẹp ngay trong trại tị nạn Kaitak ở Hồng Kông và... chết non ở Wichita, bang Kansas khi vừa bước vào tuổi 49.

Còn nữa, nhạc sĩ Bảo Phúc cũng là bạn và cũng tầm tuổi tôi – thuộc dòng dõi tộc Nguyễn Phước, cháu mấy đời của vua Thành Thái – cũng chết rất sớm ở Sài Gòn khi mới bước qua tuổi 51, cách đây mấy năm, để lại chị vợ hiền từ và 2 cô con gái đã lớn ở ngay tại Quận 10 bây giờ.

Cậu em con bác ông của tôi tên Đặng Ngọc Danh cũng phải bỏ lại vợ con khi vừa bước sang tuổi 53 ở bang California.

Chưa hết, năm ngoảnh tôi phải “cấn răng” để gửi \$400 USD về giúp làm đám tang cho chú em họ tên Văn Thúc, gọi tôi bằng anh, là con của chú tôi. Thúc chết cũng đúng vào tuổi 52 để lại cô vợ trẻ và 2 đứa con trai học rất giỏi.

Nội trong tháng 10 và tháng 11 vừa qua, theo dõi trong xứ đạo mà tôi đang ở có đến 3 anh và một chị cũng già từ cõi thế về nơi Chín Suối cũng trong khoảng 49-53 tuổi. Ông Giáo sư Bùi Hữu Thư là người thường đưa thông tin và cáo phó mỗi khi có tin hữu qua đời trong xứ đạo sẽ xác định và làm chứng cho tôi điều này. Và thỉnh thoảng tôi đọc thấy trong các tờ báo

Việt ngữ tại vùng Hoa Thịnh Đốn như *Đời Nay*, *Thương Mãi Miền Đông*, *Phố Nhỏ*, *Việt Mỹ*, *Thời Mới Phụ Nữ Mới*, *Thủ Đô Thời Báo*, *Trẻ Magazine*, *Sài Gòn Nhỏ*, *Người Việt*,... đăng tin chia buồn, phúng điếu người vừa qua đời, khá đông chỉ hưởng dương 49, 50, 51, 53.

Thưa bạn,

Không biết đây có phải là luật tự nhiên của trời đất, hay là định kỳ đáo hạn của con người như Xuân - Hạ - Thu - Đông ; nhưng dù thế nào, cũng làm cho tôi có chút suy nghĩ về điều này mặc dù vẫn biết sự sống chết là do ở số Trời. “Một sợi tóc trên đầu rơi xuống, cũng là trách nhiệm màu của Thượng Đế”.

Tôi cũng nghe nói rằng, nếu ai mà qua được tuổi 53 thì xem như đã vượt qua được ranh giới chết non, yếu vận... ; và nếu sống có đức, sẽ mặc sức mà ăn vì có thể sống thọ ngoà 100 tuổi. Nói như vậy thì tội nghiệp cho mấy thằng bạn và những đứa em và con của tôi qu á phải không ? Vì không lẽ chúng nó sống thất đức sao ? Thật ra ý tưởng này không thuyết phục tôi lắm.

Tuy nhiên, xin thưa bạn hiền. Nếu muốn sống khoẻ, sống lâu, sống vui thì chính mình cần cộng tác với Đấng đã tạo, đã sinh mình ra. Có nghĩa là phải biết gì giữ sức khoẻ, ăn uống khôn ngoan, hạn chế các loại bia rượu và thuốc lá Uống nhiều thì sẽ phải bị ung thư gan, hết chữa trị và phải chết non như thằng Thường bạn tôi.

Thường uống rượu còn hơn cả nhà văn Mai Thảo. Hắn bảo với tôi rằng : « Mình uống để giết sâu bọ trong miệng thôi ». Hai lá gan của Thường bị ung thư và đập nát, bấy nhầy và hết chữa trị và không chịu nổi sức ép của chất men mà Thường “nạp” vào mỗi ngày.

Tránh ăn uống quá độ, nhất là các chất thịt, mỡ, đồ ngọt, v.v... như trường hợp Đặng Ngọc Danh – cậu em con bác ô của tôi – cũng tại vì không nghĩ đến việc giữ luật Bảy Mối Tội Đầu của Giáo Hội, trong đó có mối tội là : “Chớ mê ăn uống” để rồi phải chết non (tội này khó tránh qu á bạn nh i !)

Vào một đêm khuya, khoảng 4, 5 giờ sáng gì đó, bằng giọng thều thào Danh than thở với vợ là Hương rằng : « Anh bị đau nơi ngực và khó thở quá em ơi ! » Có lẽ lúc đó Danh nghĩ chỉ là những triệu chứng khá bình thường như đau bụng nhức đầu, và không muốn làm mất giấc ngủ của vợ, cũng có lẽ sợ tốn tiền nếu gọi xe cấp cứu. Với trời đêm và khí hậu mát mẻ ở Cali, Danh khoác chiếc áo lót 3 lỗ đi ra ngoài ngồi trên chiếc ghế nhựa sau hè nhà mình để hy vọng qua cơn đau ngực. Sáng sớm hôm đó, khi thức dậy, Hương phát giác chồng của mình đã tắt thở và nằm sóng soài dưới chiếc ghế nhựa. Bác sĩ cho biết : Danh chết vì bị kích tim (*heart attach*) vì mỡ trong máu làm nghẽn các mạch, máu không luân lưu trong cơ thể đến tim óc.

Danh chết vì bị nhiều *cholesterol* trong máu chỉ vì mê thịt heo, loại thịt ba chỉ ăn với mắm tôm, và thiếu hoạt động, không tập thể dục, không chơi thể thao nên mới ra nông nỗi, ra đi sớm đến thế.

Tôi vội vàng đáp chuyến bay qua tham dự đám tang của cậu em này. Trong đám tang, tôi nghe tiếng khóc thảm thiết với lời kể lể của cô vợ như tự oán trách mình : « Anh Danh ơi, anh chết đi cũng tại vì em không lo sức khỏe và chu đáo cho anh. Thậm chí ngay trong những bữa ăn. Tất cả là lỗi của em, vì mỗi bữa ăn em thường cho anh ăn toàn là thịt. Nào là

thịt heo : heo luộc, heo kho trứng, heo xào, heo nướng, heo rim mặn, bún bò giò heo... để rồi cuối cùng anh mang bệnh nhiều cholesterol trong máu mà em chẳng hay biết. Ước gì nếu anh còn sống thì em sẽ chỉ cho anh ăn rau, củ, quả mà thôi ! Anh ơi là anh ơi ! Hu, hu...» Lòng tôi nghẹn ngào khi nghe những lời thống thiết, hối hận rất chân thành của người vợ tội nghiệp kia.

Cũng như trường hợp của Văn Thức. Vì tình cờ gặp và phải bán đi bớt đồ dùng trong nhà để đủ tiền nằm viện điều trị bệnh ung thư phổi tại Bệnh Viện Trung Ương Huế.

Thức đã hút thuốc lá quen cả ăn từ khi còn rất trẻ. Cả cuộc đời của Thức luôn cuốn mình theo làn khói thuốc. Mỗi khi có dịp về bên nhà và gặp chị em này, tôi nhận ra hấn ngay từ đằng xa vì đôi môi thâm đen bởi nhựa thuốc đã thấm vào trong da thịt. Bác sĩ đã nhiều lần cảnh báo về mầm mống ung thư phổi được phát hiện và khuyên Thức nên sớm bỏ hút thuốc. Thức tuy ên bố một câu “xanh zòn” : « Thà bỏ vợ hơn bỏ hút thuốc lá ! » Và cuối cùng Thức đã chết, bỏ lại vợ con nheo nhóc và... khói thuốc lừng lơ vì bị ung thư phổi sau gần một năm điều trị tại bệnh viện. Không biết vợ và mấy đứa con của Thức có bị nhiễm lây khói thuốc (*second smoking*) không ? Nhưng tôi biết bây giờ đời sống của người quả phụ trẻ này với những đứa con hết sức vất vả, thiếu thốn.

Tôi không dám đưa ra tín lí, thần học, triết lí hoặc bàn về sự chết của Nhà Chúa hay Nhà Phật, hoặc bố to án, chỉ tay, tướng số, tử vi, v.v..., hoặc may rủi về sự sống - chết, nhưng tôi nghĩ : những anh, những chị chết vào lứa tuổi này có thể chỉ vì vấn đề sức khỏe mà ra cả. Như tôi đã nói, chính mình cần cộng tác với Đấng đã tạo ra mình để được sống khỏe, sống lâu và sống dồi dào bằng cách gìn giữ sức khỏe, ăn uống kiêng cử, luyện tập thể dục thể thao đều đặn, khám bệnh định kỳ...

Thật ra điều này cũng dễ hiểu thôi ! Xin bạn kiên nhẫn lắng nghe, cho tôi phân tích theo hiểu biết giới hạn của mình.

Lúc chào đời, khi còn nhỏ với những lứa tuổi đầu, vấn đề ăn uống là do cha mẹ chọn cho ta. Lớn lên, ở lứa tuổi 15, 16... ta đã biết chọn lựa những ưa thích. Rồi lớn hơn chút nữa có thể bị lôi cuốn bởi những đam mê như ăn nhậu, hút sách, cờ bạc, trai gái... Nên nhớ lúc này, lứa tuổi từ 20 đến 40 là tuổi khỏe mạnh nhất của đời người, những mầm mống bệnh tật chưa xuất hiện vì cơ thể đang còn khỏe và kháng sinh đang còn cao. Đến khi bước vào lứa tuổi 50, hoặc sớm hơn một chút, lúc bấy giờ sức khỏe và sức kháng sinh trong cơ thể bắt đầu suy yếu. Chính vào thời điểm này, những mầm mống bệnh cũng như sự tích tụ nàỏ mỡ, đường, cón, khói thuốc... trong cơ thể bao lâu nay bắt đầu tấn công. Nhẹ thì có thể còn chữa trị, nặng thì xem như... “đứt dây” ! Đó là lý do nhiều anh chị phải từ giã cõi thế ra đi ở lứa tuổi 49- 53.

Vì thế câu nói “49 chưa qua, 53 sẽ đến” không thuyết phục được cá nhân tôi. Dĩ nhiên, tôi cũng chẳng bao giờ nghĩ về những điều viễn vông, nhưng nguyện trong lòng là luôn chăm chỉ giữ gìn, điều độ và sống mỗi ngày cho tốt từ thể lực cho đến tinh thần và luôn tâm niệm rằng “hãy sống mỗi ngày như ngày cuối cùng” Đơn giản thế thôi !

Tuy nhiên – tôi cũng đang ở vào giai đoạn chót của tuổi 53 – cũng cầu xin cho tôi qua được cái năm tuổi ác ôn này rồi sau hăng tĩn. Nhưng mà chết sớm, chết non, chết yếu... đâu phải là hình phạt của Ông Trời đâu, phải không các bạn ?

NĂM HỢI NÓI CHUYỆN HEO



(Kỷ Hợi 05-02-2019 đến 24-01-2020)

Hàn Lâm. Nguyễn-Phú-Thứ

Sau khi năm Mậu Tuất chấm dứt, thì đến năm Kỷ Hợi được bàn giao từ giờ giao thừa bắt đầu giữa đêm thứ ba, 05-02-2019 để cầm tinh đến 24 giờ đêm 24-01-2020. Năm Kỷ Hợi này cũng thuộc hành Thổ và mạng Ốc Thượng Thổ tức Đất Trên Nóc Nhà, năm này thuộc Âm, có can Đinh thuộc mạng Hỏa và có chi Hợi thuộc mạng Thủy. Căn cứ theo luật thuận hợp hay khắc kỵ của Ngũ Hành, thì năm này "Chi khắc Can" tức Đất khắc Trời. Bởi vì : "Mạng Thủy = Hợi khắc mạng Hỏa = Đinh" (mạng Thủy tức Đất được khắc xuất, mạng Hỏa tức Trời bị khắc nhập) . Do vậy, năm này xem như tổng quát xấu, bởi vì được Đất khắc Trời giống như các năm : Tân Tỵ (2001), Quý Mùi (2003) và Giáp Thân (2004) vừa qua, đã bị Chi khắc Can . Riêng năm Nhâm Ngọ (2002) đã bị Can khắc Chi. Được biết năm Hợi vừa qua là năm Ất Hợi thuộc hành Hỏa, nhằm ngày thứ ba, 31-01-1995 đến 18-02-1996.

Căn cứ theo Niên Lịch Cổ Truyền Á Đông xuất hiện được minh định quảng bá từ năm thứ 61 của đời Hoàng Đế bên Tàu, bắt đầu năm 2637 trước Công Nguyên, cho nên chúng ta lấy $2637 + 2007 = 4644$, rồi đem chia cho 60 thì có kết quả Vận Niên Lục Giáp thứ 78 bắt đầu từ năm 1984 cho đến năm 2043. Do vậy, năm Đinh Hợi 2007 này là năm thứ 24 của Vận Niên Lục Giáp 78 và năm Hợi kế tiếp sẽ là năm Kỷ Hợi thuộc hành Mộc, nhằm ngày thứ ba tính từ 05-02-2019 đến 24-01-2020.

Năm Hợi tức Heo cũng là Trư, cho nên trong bàn dân thiên hạ cũng thường nhắc nhở luôn trong sinh hoạt xã hội hằng ngày, từ đó mới có những từ ngữ liên quan, xin trích dẫn như sau :

Hợi là con Heo = Lợn đứng hạng thứ 12 của 12 con vật trong Thập Nhị Địa Chi, vì ỉn-ỉn nên đi sau chót.

Giờ Hợi = là giờ từ 21 giờ tối đến đúng 23 giờ khuya.

Tháng Hợi = là tháng Mười của năm âm lịch.

Heo Nhà = là Heo nuôi có chuồng hay thả sau nhà.

Heo rừng = là Heo hoang ở trong rừng.

Heo Nái = là Heo mẹ đẻ ra con và cho con bú.

Heo Nọc = là Heo đực không thiến để làm gây giống.

Heo Sữa = là Heo còn nhỏ chưa dứt sữa mẹ nó.

Heo Lang = là Heo da có màu đen có xen lẫn những đốm trắng.

Heo Cỏ = là Heo thường ăn cỏ, nhỏ con.

Heo Ú = là Heo mập có nhiều mỡ.

Heo Trắng = là Heo cạo lông ra thịt, da trắng tươi để bán. Heo quay = là Heo sau khi cạo lông xong, thì được ướp gia vị để vào lò quay cả con.

Heo Nứa = là Heo bị mỡ vàng.

Trư Nhục = Thịt Heo...v.v

Ngoài ra, còn có những Ca Dao, Tục Ngữ và Thành Ngữ, xin trích dẫn như sau :

Nuôi Lợn thì phải vớt bèo,

Lấy vợ thì phải nộp cheo cho làng...v.v (ca dao)

Nuôi Heo chọn nái,

Mua gái chọn dòng.

Nuôi Heo lấy mỡ,

Nuôi đũa ở đỡ chân tay ...v.v (tục ngữ).

Cắm treo Heo đôi.

Mắt trắng như mắt Heo lười.

Heo lành chữa ra Heo què.

Heo nhà Heo chợ.

Mặt như thủ dỉ Lợn ... v.v (thành ngữ).

Nhân nói về Heo là con vật chót, xin trích dẫn truyền khẩu trong dân gian nói đến 12 tuổi thuộc Thập Nhị Địa Chi như sau:

Tuổi Tý con Chuột trong nhà, tha gạo, tha nếp, tha dòn xuống hang.

Tuổi Sửu con Trâu kênh cày, cày chưa đúng buổi nó mang cày về.

Tuổi Dần con Cọp dữ ghê, bắt người ăn thịt đem về non cao.

Tuổi Mão con Mèo ngao, hay quấu, hay quào ăn vụng thành tinh.

Tuổi Thìn con Rồng ở trên thiên đình, hô phong hoán vũ ý mình trên mây.

Tuổi Tỵ con Rắn ở cỏ cây, nằm khoanh trong bọng không hay điều gì.

Tuổi Ngọ con Ngựa ô đen xì, ý mình sức mạnh kẻ gì đường xa.

Tuổi Mùi là con Dê chà, có sừng, có gạc râu ria um tùm.

Tuổi Thân con Khỉ trong lùm, chuyên qua, chuyên lại té ùm xuống sông.

Tuổi Dậu là con Gà vàng, có mỏng, có tít gáy ò ó o.

Tuổi Tuất là con Chó cò, nằm khoanh trong lò lổ mũi lọ lem.

Tuổi Hợi là con Heo hằm, ăn no lại nằm đợi đến bữa ăn.

Về tuổi Hợi được Tam Hạp là : Hợi, Mão(Mẹo) và Mùi. Bởi vì, theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của Ngũ Hành thì tuổi : Hợi có hành Thủy, Mão(Mẹo) có hành Mộc và Mùi có hành Thổ, cho nên chúng ta phân tách từng cặp tuổi, chỉ thấy tuổi Hợi được tương sanh với tuổi Mão(Mẹo) như sau :

cặp Hợi và Mão(Mẹo) có :

Hành Thủy (Hợi) sanh hành Mộc(Mão=Mẹo) cho nên được tương sanh. Bởi vì, hành Thủy bị sanh xuất và hành Mộc được sanh nhập.

Trong khi, hành Mộc(Mão) khắc hành Thổ (Mùi) cho nên bị tương khắc. Bởi vì, hành Mộc được khắc xuất và Thổ bị khắc nhập.

Và hành Thổ(Mùi) khắc hành Thủy(Hợi) cho nên bị tương khắc. Bởi vì, hành Thổ được khắc xuất và hành Thủy bị khắc nhập.

Do vậy, chỉ có cặp tuổi Hợi và Mão(Mẹo) được tương sanh mà thôi. Trái lại, tuổi Mùi bị tương khắc với tuổi Mão(Mẹo) và cả tuổi Hợi nữa, cho nên có thể nói khác đi : tuổi Mùi bị Nhị Khắc cả tuổi Mão(Mẹo) và tuổi Hợi về hành.

Tuy nhiên, tuổi Hợi thuộc nhóm tam hợp là : Hợi, Mão, Mùi. Bởi vì, ba tuổi Hợi, Mão, Mùi có cùng Âm mạng và nếu kết hợp với 5 Can Âm là : Ất, Đinh, Kỷ, Tân, Quý, thì chúng nó có cùng hành với nhau là :

Hành Kim : Ất Mùi, Quý Mão, Tân Hợi.

Hành Mộc : Quý Mùi, Tân Mão, Kỷ Hợi.

Hành Thủy : Đinh Mùi, Ất Mão, Quý Hợi.

Hành Hỏa : Đinh Mão, Ất Hợi, Kỷ Mùi.

Hành Thổ : Tân Mùi, Kỷ Mão, Đinh Hợi.

Ngoài ra, tuổi Hợi được Nhị Hợp với tuổi Dần. Căn cứ theo luật thuận hợp hay khắc kỵ của Ngũ Hành thì tuổi: Hành Thủy (Hợi) sanh hành Mộc(Dần) cho nên được tương sanh. Bởi vì, hành Thủy bị sanh xuất và hành Mộc được sanh nhập.

Năm nay là năm Hợi tức con Heo là một trong những gia súc, có đời sống của nó luôn luôn cận kề với đời sống chúng ta, những cơm thừa cá cận thường để cho Heo Gà .v.v. ăn, để rồi khi chúng nó lớn lên, thì bắt nó làm thịt ăn hay đem bán, ngõ hầu góp phần lợi ích cho gia đình.

Khi nói đến ích lợi con Gà, nào là: Gà không những cung cấp thịt cho những bữa ăn hằng ngày, với những món ăn hấp dẫn ở quê nhà, chứ không phải như những con Gà bày bán ở xứ người ăn không ra hồn, thua xa hương vị Gà của Việt-Nam, bởi vì Gà ở Việt-Nam thường nuôi được thả ra sau hè vườn tược ăn uống tự do, cho nên có được thịt thơm ngon tuyệt vời. Hơn nữa, Gà cũng là một gia súc để cúng kiến nữa, ví như cúng mừng ba Tết, với con Gà luộc, rồi xem chân gà để biết thời vận năm đó như thế nào? Ngoài ra, bắt con Gà còn tơ để cúng lễ mở cửa mả hoặc bắt con Gà trống lớn để đến đền thờ thần linh như : Lăng Ông Bà Chiểu hay miếu Bà Chúa Xứ ở Châu Đốc .v.v. để hai người cùng van vái và cam kết lời thề trước bàn thờ, rồi vặn cổ con Gà để xem như lời nói sự thật, nếu nói dối sẽ bị thần linh vặn cổ như con Gà vậy...v.v

Đặc biệt, con Gà còn đem lại những ích lợi khác nữa, ví như Gà mái thì đẻ trứng, nuôi con để gia tăng nguồn sanh lợi cho gia đình. Trong khi đó Gà trống có đủ năm đức tánh như sau : Đầu có mòng không khác đội mào, giống như Ông quan văn; Chân có cựa nhọn bén như gươm dao, giống như Ông quan võ mang gươm kề bên mình; khi thấy Gà trống lạ khác đến, thì nhảy xông tới đá nhau là Dũng; khi thấy có thức ăn thì kêu gọi đồng loại đến cùng ăn là Nhân và tới giờ hừng đông sáng thì Gáy rất đúng giờ, để nhắc nhở cho quý bà con đồng hương ở nông thôn chuẩn bị ra đồng làm ruộng là Tín. Đó là, năm đức tánh Văn, Võ, Nhân, Dũng và Tín trời ban cho Gà trống.

Đối với Heo, thì sự ích lợi của nó có thể nói hơn hẳn Gà, bởi vì Heo cung cấp rất nhiều thịt hơn Gà, các phần thịt trong thân thể con Heo mỗi nơi có sự ngon lạ khác nhau, cho nên tạo cho những món ăn rất hấp khẩu không kém hơn Gà, ví như bộ đầu lòng gồm có : ruột, gan, bao tử ... hoặc cái đầu Heo thôi, cũng làm cho những Ông bợm nhậu sai rồi quất cần câu rồi...v.v.

Hơn nữa, trong dân gian thường xem Heo là gia súc dơ bẩn nhứt, cho nên có người nào sống không sạch sẽ, không ngăn nắp hoặc tình tự quá độ hay không chánh danh, thì nói người đó sống dơ bẩn như Heo.

Khi viết đến đây, tôi nhớ lại truyện Tây Du Ký đã miêu tả Trư Bát Giới là một trong những nhân vật đi theo Đường Tam Tạng thỉnh kinh, cùng đi có Tề Thiên Đánh Thánh, Sa Tăng ...tánh tình các nhân vật như thế nào, chắc quý bà con đồng hương đã từng đọc truyện này đã rõ. Đó là, biểu lộ cái đức hạnh ở đời của chúng sanh.

Nhân đây, tôi xin trích dẫn Ngài Huyền Trang như sau: Ngài Huyền Trang tức Hiuan-Tsang (có người nói ngài họ Trần tên Huyền Trang), sanh năm 602 và chết 664 hưởng thọ 63 tuổi. Năm 13 tuổi ngài xuất gia học đạo. Năm 20 tuổi thọ giới cụ túc, lúc bấy giờ nước Tàu có loạn lạc, mãi đến năm 629 ngài 27 tuổi, thuộc đời nhà Đường (618-907) niên hiệu Trinh Quang năm thứ ba, Ngài mới sang Ấn Độ thỉnh kinh, phải qua 100 quốc gia thuộc các nước nhỏ của Ấn Độ, cho có tên Đường Tam Tạng. Việc đi này, rất nhiều cuộc nguy hiểm trên đường đi và nhờ phép Phật che chở, nên Ngài vượt qua các tai nạn và cuối cùng được các vua Tây Vực tiếp rước và giúp đỡ tận tình để Ngài tu học các ngôi đại tự cho thành tài, cuối cùng thỉnh các tạng kinh sách từ Ấn Độ mang về, được Vua Thái Tông tiếp rước nồng hậu. Sau đó, Ngài dịch kinh luận được trên 1.500 quyển từ Phạn ngữ sang Hán ngữ, riêng bộ Duy Thức Luận là đặc sắc nhất và được người đời tôn Ngài là Giáo Tổ dịch giả của Pháp Tướng Tông. Hơn nữa, Ngài còn soạn xong bộ Tây Du Ký dâng lên vua Thái Tông, được vua ngự phê cùng các bộ kinh khác của Ngài dịch và khi Ngài tịch được vua Cao Tông cử hành quốc táng, cùng xây tháp tôn thờ Ngài. Do đó, có thể nói Ngài là một đại sa môn người Trung Hoa đầu tiên dịch kinh từ tiếng Phạn sang tiếng bản xứ. Nếu kể từ sau khi Đức Phật diệt độ, cho đến Ngài đi thỉnh kinh từ Ấn Độ về năm 645 là 1.189 năm (bởi vì : 544 + 645 = 1.189 năm) và thời gian ngài đi thỉnh kinh là 16 năm (bởi vì : 645 - 629 = 16 năm). (Sổ Tìm Hiểu Giáo Lý Phật Giáo trang 58 và 59 của Thượng Tọa Thích Như Điển).

Trước khi tạm kết thúc bài này, tôi xin trích dẫn thời gian 10 năm những năm con Heo vừa qua và sắp tới có Hành như thế nào? để cống hiến quý bà con đồng hương nhân lành hoặc xem mình có phải sanh đúng năm Hợi hay không như dưới đây :

Tên Năm	Thời Gian	Hành G Ỗ
Tân Hợi	30-01-1911 đến 17-02-1912	Kim
Quý Hợi	16-02-1923 đến 04-02-1924	Thủy
Ất Hợi	04-02-1935 đến 23-01-1936	Hỏa
Đinh Hợi	22-01-1947 đến 09-02-1948	Thổ
Kỷ Hợi	08-02-1959 đến 27-01-1960	Mộc
Tân Hợi	27-01-1971 đến 14-02-1972	Kim
Quý Hợi	13-02-1983 đến 01-02-1984	Thủy
Ất Hợi	31-01-1995 đến 18-02-1996	Hỏa
Đinh Hợi	18-02-2007 đến 06-02-2008	Thổ
Kỷ Hợi	05-02-2019 đến 24-01-2020	Mộc

Nhân dịp bước sang năm Kỷ Hợi
Kính chúc tất cả quý bà con đồng hương
được Vạn Sự Như Ý và Thành Đạt mọi nhà

(Trích dẫn tác phẩm Tử-Vi & Địa-Lý Thực-Hành của Gs Hàn Lâm Nguyễn-Phú-Thứ)

Năm Kỷ-Hợi nói chuyện Heo

Nguyễn Đức Tăng



Thời gian trôi nhanh, Đông qua rồi Xuân tới, năm Mậu-Tuất sắp tàn, chúng ta sắp chào đón năm mới Kỷ-Hợi là năm con Heo, năm thứ 36 của vòng hoa giáp thứ 78, tính từ năm 2.637 (trước CN).

Cứ trải qua một vòng hoa giáp (60 năm), chúng ta có các năm : Ất-Hợi, Đinh-Hợi, Kỷ-Hợi, Tân-Hợi và Quý-Hợi.

Heo còn gọi là lợn, theo Hán tự là Trư, là con vật đứng vào hàng cuối trong Thập nhị địa chi (12 con gi ếp).

Heo bắt nguồn từ tổ tiên hoang dã của nó là heo rừng được thuần hoá cách đây khoảng 10 triệu năm. Theo *Bách khoa toàn thư* của Pháp thì heo là động vật được thuần hoá từ hai loại heo rừng châu Âu có tên khoa học là *Sus Caofa* và của châu Á như *Sus Cristatus* và *Sus Verrucasus*. Các nhà khảo cổ đã khám phá ra rằng từ cuối thời đại đồ đá, người dân Việt đã biết chôn heo theo người chết. Trong những ngôi mộ cổ thuộc thời đại đồ đồng có nhiều hình heo và tượng heo nặn bằng đất, chứng tỏ từ thời đại đồ đồng con heo đã là loài gia súc của dân ta.

Xưa kia những người Ai Cập, Hy Lạp và La Mã đã chăn nuôi heo theo lối thả tự nhiên, họ khoanh vùng trong các khu rừng hay những đồng cỏ nhất định. Từ đó đã tạo ra giống heo chân cao, mõm dài; trái lại heo ở Châu Á nói chung và ở nước ta nói riêng thì nuôi theo kiểu nhốt vào chuồng, những con chân cao, hay nhảy bị loại dần, chỉ giữ lại những con heo hay ăn, hay ngủ, chóng lớn... Vì thế đã tạo ra giống chân ngắn, mõm ngắn như các giống heo ngày nay.

Heo là động vật thuộc loài có vú, nuôi con bằng sữa mẹ, thân béo trục béo tròn, đuôi ngắn và nhỏ, mắt ti hí, lông thô và hơi cứng, có 44 răng, 4 chân có móng guốc (như hươu, nai, trâu, bò), chúng ăn được nhiều loại thức ăn khác nhau kể cả sâu bọ, giun, rắn... Đặc biệt là heo có tính miễn dịch với nọc độc rắn và các loại rắn cũng là thức ăn khoái khẩu của heo; cho nên chớ ngạc nhiên khi nhìn thấy con heo hiền lành nuốt tươi con rắn độc lạc vào chuồng của nó. Heo là con vật có tính tạp ăn, rất chóng lớn, lại có khả năng chuyển hoá thức ăn thành thịt cao nhất so với các loài gia súc khác nên được giới chăn nuôi yêu chuộng. Để tăng 1kg trọng lượng, heo tiêu tốn thức ăn ít hơn bò 1,5 lần và ít hơn cừu 2 lần. Trâu bò không thể sánh nổi tốc độ lớn của heo. Một con heo Yorkshire lúc mới đẻ chỉ nặng 1,2kg, sau 15 ngày đã nặng 4kg, sau 2 tháng nặng 16kg, sau 6 tháng nặng 70kg và sau 2 năm nặng đến 300kg. Chính vì thế, việc chăn nuôi heo đã trở thành một kỹ nghệ khắp các nước, ngoại trừ những nước theo đạo Hồi (Islam) cấm ăn thịt heo. Thức ăn của heo ở Việt Nam người ta thường lấy vỏ lụa của hạt gạo gọi là cám, nấu với rau, chuối cây, khoai, sắn, bèo, bã rượu... để có một "nồi cám heo". Heo có thói ăn uống và hít thở gần sát mặt đất. Thân nhiệt của heo là 39,6°C. Dạ dày của heo có thể chứa 7 lít thức ăn. Ruột non heo dài khoảng 18-20m, ruột già dài từ 3-7m.

Tim heo có thể nặng tới 450g, phổi có thể nặng tới 1-1,2kg. Heo cũng có một ít tín hiệu ngôn ngữ riêng. Khi heo kêu "ừ ừ" có nghĩa là heo no đủ, yên ổn. Khi heo ghé chân lên thành chuồng mà kêu "eng éc" rên rĩ, là lúc người đồ tể dúi dao vào cổ heo. Heo đực tán tỉnh heo cái thì hếch mũi và chu mõm phát ra tiếng "khịt khịt". Nếu đồng tình, heo cái sẽ phát ra tiếng "khục khục". Cơ hội này thường xảy ra vào ngày heo cái động dục.

Đề phát triển ngành chăn nuôi, Việt Nam đã tạo giống với nhiều loại heo của các nước khác có năng suất sinh sản cao và thích nghi với điều kiện ở nước ta như Yorkshire large white, Landrace, Berkshire, Cornwall, Deutsch edel schwein, Duroc...

Qua đó ta thấy heo cũng là một trong những động vật gần gũi với con người sớm nhất và con người lấy thịt heo làm nguồn thực phẩm và dùng phân heo bón cho cây trồng. Tuy thế, trong thế giới tự nhiên, có lẽ không có con vật nào bị con người khinh rẻ và bị nhục mạ như heo, luôn cho heo là bẩn thỉu, ngu ngốc, phàm ăn, biếng nhác, tham lam, háo sắc,..., do đó, khi mắng chửi hay nhục mạ người khác thường nói : ngu như heo, mập như heo, bẩn như heo, lười như heo, mặt như lợn ỉ, mắt heo lù (ti hí), mũi heo (xéch), con lợn lòng, phim tục thì gọi là phim con heo...Thật ra trong điều kiện tự nhiên lang thang trong rừng kiếm ăn, heo cũng là con thú sạch sẽ, cũng thích tắm gội, nhưng khi bị nhốt thường xuyên trong chuồng, ăn no lại nằm thì phải chịu nhờ nhóp bẩn thỉu, bởi vì heo không có mồ hôi như người và các động vật khác nên khi trời nóng chúng phải tìm cách làm hạ thân nhiệt bằng cách lăn mình xuống vũng bùn mát mẻ do phân heo cùng rơm rạ đã biến ngấu để tránh nguy cơ chết ngộp. Chung quy cũng tại con người chẳng có bao giờ tắm rửa cho heo.

Các nhà động vật học cho rằng heo cũng có trí tuệ như những loài vật khác, heo là con vật biết sử dụng não để biết hợp sức phá đổ chuồng rào, biết dùng lưỡi để mở "van" lấy nước uống, heo cũng có sự cảm thụ âm nhạc hơn những con vật khác. Mũi heo cũng thính không kém mũi chó, nên ở Âu châu người ta dùng heo để tìm nấm mọc ngầm dưới đất và còn dùng heo để đánh hơi tìm những nơi chôn mìn. Cảnh sát Đức phát hiện rằng heo cũng có khứu giác còn hơn cả chó, do đó họ chuyên huấn luyện một số heo rừng để sử dụng vào việc bài trừ ma túy.

Từ cổ chí kim, heo đã góp phần quan trọng nuôi sống con người. Heo còn hiện diện trong văn học nghệ thuật, trong phong tục tập quán của nước ta. Ngày Tết không thể thiếu "thịt mỡ dưa hành..." . Trong các dịp cưới hỏi, cúng tế cũng cần phải hạ heo. Thịt heo là một loại thực phẩm đứng hàng đầu dùng để chế biến các món ăn hàng ngày, làm nhân bánh chưng, bánh tét trong những ngày Tết. Bánh chưng của Lang Liêu dâng vua Hùng cũng đã dùng thịt heo và đậu xanh làm nhân.

Không chỉ người Á đông ca tụng thịt heo. Nhà văn Pháp Rabelais ở thế kỷ 16, tác giả bộ truyện Pantagruel cũng đã viết : *"Con heo có ích số một, vì thịt nó ngon"*. Nhà văn kiêm đầu bếp Maurice des Ombiaux cũng từng khen : *"Con heo là một con vật bách khoa"*. Nhà văn Erkmann Chatrian, tác giả quyển *"Quán rượu dăm bông xứ Mayenne"* cũng tán dương thịt heo. Còn nhà văn, nhà tự nhiên học Buffon đã viết : *"Tại người Trung Hoa thích thịt heo nên họ không theo đạo giáo của Mohamet"*. Trong đạo Thiên Chúa có chuyện Thánh Antoine ở thế kỷ thứ 1 vào động ngồi tu, có một bọn quỷ hoá thân đàn bà lơ đãng đến dụ dỗ, trong đó có một cô gái xinh đẹp trần truồng ngồi trên lưng một con heo đến sát cạnh ông. Con heo đó tượng trưng cho thú nhục dục. Trong bức tranh tuyệt mỹ của J.A.Vallin, nhan đề *"Thánh Antoine bị cám dỗ"*, con heo ấy trông như một cô gái biến hình. Nhưng Thánh Antoine cứ đọc kinh cầu nguyện, không bị cám dỗ và sống thánh thiện đến 105 tuổi.

Trái ngược với Thánh Antoine nêu trên, Epicure là nhà triết học Hy Lạp, sống vào khoảng 300 năm trước CN và là giáo sư triết học tại đại học đường Athènes, ông chủ trương sống trên đời nên tận hưởng khoái lạc vật chất, sống để ăn và chơi cho thoả thích vật dục của

mình. Nhà thơ La Mã Horace bèn làm thơ chỉ trích cái triết lý ấy bằng câu : "*Bầy heo của Epicure*".

Trong những giai thoại về heo cũng có lắm chuyện : Khi nhà văn Voltaire tức giận kẻ nào đã công kích vở kịch của mình, ông đã viết trong quyển *Candide* : "*Cái con heo sẽ nào nói xấu vở kịch của ta đó ?*". Cũng nhà văn Voltaire, trong bức thư gửi cho Hoàng hậu Catherine của Nga là bạn thân của ông, đề cập đến vụ Moustapha định kéo quân đánh nước Nga, ông đã viết : "*Tất cả các báo đều nói cái con lợn sẽ đó sắp cầm 300.000 quân kéo đến biên giới của bà*".

Kinh Evangile của Thánh Mathieu (VIII-6) có câu : "*Đừng vứt những hạt ngọc của người trước mặt mấy con heo!*" (Ne jetez point vos perles devant les pourceaux !). Có lẽ vì đọc câu Kinh Thánh này mà nhà thơ Scarron (thế kỷ XVII) cũng đã có hai câu thơ : "*Faire là les serments si beaux / C'est jeter des fleurs aux pourceaux*" (Trao những lời thề tốt đẹp / Là ném hoa cho bầy heo).

Nếu trong văn học, con heo đã được nhân cách hoá trong truyện "*Lục súc tranh công*" thì trong hội hoạ heo cũng có mặt trong các loại tranh Đông Hồ. Những bức tranh "*Lợn đàn*", "*Lợn ăn cây ráy*" in trên giấy điệp óng ánh với đủ màu sắc tươi mát của đồng quê, con heo nào cũng béo tròn, bụng lê sát đất, mắt xéch mở to, mõm rộng đến mang tai, cuối mõm có hai nét cong vòng thật ngộ nghĩnh và những cái xoáy tròn âm dương nổi bật trên mình. Với các em nhỏ thì ngày Tết con heo bằng đất nung cũng được nâng niu và để cất giữ những đồng tiền được người lớn lì xì ì

Nay nhờ khoa học tiến bộ, heo còn có thể giúp cứu mạng sống của con người. Các nhà khoa học Anh ở Cambridge đã dùng kỹ thuật di truyền để tạo ra giống heo có những trái tim có kích thước cần thiết để ghép cho người. Một số bộ phận khác của giống heo này cũng có những đặc điểm tương tự có thể dùng để thay thế cho các cơ quan phủ tạng của người.

Chuyện thật xảy ra ở Hoa Kỳ, chú heo có tên là Bullet đã được chị Kathy Sands ở Abeytas đem cho người bạn gái ở Los Chavez. Vì không muốn sống xa cách với heo mẹ Daisy, Bullet đã trốn khỏi nhà chủ mới và phải vượt qua cuộc hành trình 40km để trở về với mẹ trước sự kinh ngạc của chủ cũ, không hiểu sao con heo nhỏ bé này lại về được đến nhà. Có lẽ nhờ giác quan định hướng đặc biệt hoặc tài đánh hơi hiếm có của nó. Tuy nhiên để về được đến nhà, chú heo bị sụt mất 7,5kg, chỉ còn nặng 2,5kg.

Lại có chuyện một chú heo Việt Nam đã trở thành người bạn tốt của diễn viên điện ảnh nổi tiếng Hollywood là George Kluny. Kluny dành mọi thời gian rỗi rảnh để chơi với chú heo của mình mang tên Mark đã được bạn bè mang từ Việt Nam sang tặng anh. Mark được sống cùng Kluny và người bạn gái của anh là chị Selin Balitran người Pháp trong một biệt thự sang trọng. Hai ngôi sao điện ảnh hàng xóm của Kluny là Sharon Stone và Nicole Kidman thường đến thăm Mark và mang cho nó thức ăn ngon. Nhưng có lần hai bạn láng giềng đã có chuyện xích mích, nguyên do là Sharon và Nicole đã bắt Mark kéo một xe đẩy trẻ con, trên đó chất đầy một số đồ vật nặng tới 40kg khiến chủ nhà bất bình và kiện ra Toà, buộc họ phải bỏ 20.000 đô la bồi thường danh dự cho Mark. Kluny nói : "*Tôi không thể chấp nhận việc người bạn Mark của tôi phải hứng chịu một sự thử thách nặng nề như vậy*".

Điều nên biết là con người đã dùng heo trong chiến thuật thủ thành thời xa xưa : Khi Alexander Đại đế qua đời, bỏ dở mục tiêu chinh phục thế giới, các tướng lãnh dưới quyền muốn nối tiếp tham vọng của ông. Một số tướng lãnh, trong đó có Antigonus II Gonatus đã xuất tượng binh tấn công thành Megara. Lúc nguy biến, gần như tuyệt vọng, người Megara lại nhận ra xung quanh họ có cả một bầy heo, vẫn biết rằng heo sợ voi, nhưng trong lúc nguy biến, họ đã nảy sinh sáng kiến là đổ dầu vào thân mình bầy heo rồi thiêu sống chúng và lừa hết ra cổng thành. Thấy những con heo cháy ngùn ngụt xông ra, lũ voi hốt hoảng bỏ chạy tán

loạn, bất chấp lệnh quân tượng. Chỉ bằng những con heo có sẵn trong thành bị cháy thiêu, người Megara đã dành được chiến thắng.

Dưới đây cũng là một chiến thuật tấn công và bao vây thành trì trong lịch sử bởi những con heo nhiều mỡ : Vua John được coi là vị vua tồi tệ nhất trong lịch sử nước Anh. Sự bất tài của ông cùng với việc xem thường các lãnh chúa đã làm cho họ nhiều lần nổi dậy, buộc nhà vua phải ký bản Hiến chương về nhân quyền (Magna Carta). Nhưng sau khi ký, nhà vua lại đổi ý, tuyên bố bản Hiến chương ấy không có giá trị. Do đó các lãnh chúa lại nổi loạn một lần nữa. Một trong những lâu đài chống lại vua John nằm ở thành phố Rochester. Nhà vua đã dùng mọi cách để chiếm toà lâu đài, nhưng quân nổi dậy quyết không chịu đầu hàng. Nhà vua bèn ra lệnh cho quân lính đào đường hầm bên dưới lâu đài và dùng 40 con heo to béo nhiều mỡ nhất để đốt dăm đở của đường hầm. Lửa bùng cháy dữ dội khiến đường hầm cùng một phần tháp nằm trên đường hầm bị sụp đổ. Quân nổi dậy đã cố bảo vệ lâu đài nhưng cuối cùng phải đầu hàng vì bị đói.

Còn nhiều chuyện liên quan đến heo và những câu ca dao tục ngữ đề cập đến heo kể ra không hết mà trang báo thì có hạn, người viết xin được phép chấm dứt nơi đây và xin kính chúc quý độc giả Tập san Mỹ Tho – Nguyễn Đình Chiểu Năm Mới Kỷ-Hội Vạn Sự Như Ý./-

Nhan Sắc Của Nữ Nghệ Sĩ

Hồ Trường An

Trước hết tôi xin nói về nhan sắc của các nữ nghệ sĩ thế giới. Các bạn độc giả đừng tưởng Thượng Đế hà tiện cho rằng nữ nghệ sĩ Martine Carol (người Pháp) có nhan sắc dưới trung bình. Sống mũi cô dài và cao quăm như mỏ két, tóc cô luông lóc đỏ. Cô nhờ bác sĩ làm lifting sửa sống mũi ngắn hơn, dọc dừa hơn, đã thế cô còn nhuộm mái tóc màu hoàng kim. Trong 3 thập niên 30, 40, 50 đây là nhan sắc tuyệt trần, cộng thêm thân hình sexy, xết-xiết. Cô khác Thẩm Thúy Hằng, phải bơm mông, bơm ngực, hoán cải nhiều chỗ trên dung nhan nên nhan sắc phản ứng méo mó. Kiều Chinh cũng sửa sống mũi, nhưng sống mũi quá nhỏ trong khi lưỡng quyền chị quá cao nên nhan sắc của chị bị giảm thiểu quá bộn. Trong phim *Hồi Chuông Thiên Mỵ*, sống mũi của chị không được thanh tú lắm, nhưng hòa hợp với mọi chi tiết trên khuôn mặt nên chị kiều diễm thập phần.

Nữ nghệ sĩ Rita Hayworth nhảy múa theo điệu Ballet thành thạo. Ngặt vì vàng trán cô bị mái tóc mọc lan che phân nửa, khuôn mặt cô phúng phính, trông cô có vẻ ngu đần. Chồng cô nhờ bác sĩ chuyên khoa thẩm mỹ dùng máy nhỏ bằng điện. Vàng trán cô trở nên cao khiết, băng sương. Bác sĩ nhổ hết 2 răng cấm bị vi trùng đục khoét thành lỗ. Đôi má cô hóp lại, lưỡng quyền cô cao, tóc cô đen như lông quạ làm cho khí sắc cô tối sầm. Cô cho nhuộm màu luông lóc đỏ. Thế là cô vừa tuyệt sắc vừa sexy. Hai trái bom nguyên tử của Huê Kỳ thả xuống 2 địa danh xứ Nhật Bản là Trường Kỳ và Quang Đảo đều có in ảnh của cô. Bởi đó, các cô đào sexy Âu Mỹ đều được các ký giả Âu Mỹ gọi là đào nguyên tử, Rita Hayworth.

Các cô sexy tóc hoàng kim thân hình ngút lửa, cũng gọi đào nguyên tử như Martine Carol và Michèle Mercier (người Pháp), Marilyn Monroe, Jayne Mansfield (người Mỹ), Anita Ekberg (người Thụy Điển). Riêng Kim Novak (người Mỹ) tóc bạch kim. Còn cô đào Tina

Lousie vốn là người Mỹ tóc hung hung đỏ được báo chí Âu Mỹ thời bán thập niên 60 cho là đào sex appel cuối cùng.

Chúng ta vào thuở bán thập niên chót của thập niên 50 đã từng say mê cô Martine Carol đóng 3 cuốn phim về nhân vật Caroline Chéri ; 3 cuốn phim đó chiếu ở rạp Đại Nam đông nghệt khán giả. Và bán thập niên đầu của thập niên 60, Michèle Mercier đóng 4 phim với nhân vật Angélique khi đưa qua Việt Nam cũng ăn khách rầm rộ.

Tôi không rõ báo Cinémond hay báo Ciné Télé Revue vào năm nào có bài phân tích các nhân dáng của nữ tài tử trong các phim ảnh Âu Mỹ. Riêng về các nữ diễn viên sexy (sex symbol hoặc sex appel) thì chia làm 2 loại: loại sex appel actif có Marilyn Monroe, Jayne Mansfield, tức là đi đứng ưỡn ẹo, nói chuyện uốn éo, mắt liếc môi cười lả lơi. Còn loại sex appel passif thì không cần phải lả lơi, dáng đi điệu đứng uốn éo như rắn như lươn. Điều sex appel passif có Kim Novak và Martine Carol.

Các cô đào Gina Lollobrigida, Sophia Loren, Sylvana Pampanini, Sylvana Mangano, Rossana Podesta đều có tóc đen, thân mình đều sexy bốc lửa. Người Ý lẫn người Tây-ban-nha đều được gọi là La Âu (Latino Européen). Cô đào người Mỹ tóc đen nghệ danh Jane Russell tóc đen, có bộ ngực vĩ đại (1 thước 5 phân) đóng phim *Les Hommes Préfèrent les Blondes* (Đàn ông thích gái tóc vàng) được vang danh đào nguyên tử là cái chắc.

Đâu phải chỉ có những cô tóc vàng với thân mình ngút lửa mới gọi là đào nguyên tử.

Rita Hayworth và Martine Carol chỉ sửa đổi dung nhan về mặt nhỏ. Nhưng các ca sĩ VN được sửa đổi dung mạo nhiều quá, không ai có thể nhìn được mặt họ. Nam ca sĩ Kỳ Anh, nam ca sĩ Trường Thanh (mỗi năm làm lịch Tam Tông Miếu bán khắp Âu Mỹ). Hồi ở trong nước Thanh Tuyên có cặp mắt hơi nhỏ ; ra hải ngoại cô khoét mắt lớn cỡ cái muỗng cà-phê căng da mặt cho lóng ; cô trở nên kiêu diễm ở ngoài đời, trên video, trên DVD.

Khánh Ly cũng căng da mặt. nhưng vẫn cho bạn bè đều biết. Hoàng Oanh hồi thập niên 70 cho giải phẫu thẩm mỹ kéo da mặt xuống cằm ; khuôn mặt cô xinh tươi mơn mớn như khuôn mặt nữ sinh, nhưng dưới cằm nhỏ thêm da căng góp với da cằm thành một cục lớn cỡ trái chanh

Nữ nghệ sĩ Út Bạch Lan có hàm răng trên đưa ra ngoài; không hiểu có ai chê sao đó nên chị cho nhổ hai răng cối hàm răng trên, chẳng những không có cái đẹp của cái hô duyên, mà còn biến chị không còn vẻ đẹp ở ngoài đời và vẻ đẹp trên sân khấu. Nhưng khi chị về già, cũng với hàm răng hô duyên đó, chị có cái vẻ mặn mà.

Nữ ca sĩ Yến Vĩ trước năm 1975 cô hát nhiều bài ngoại quốc, nhất là bản *Ciao Ciao Bambino*. Cô có cái đẹp ngây thơ trong sáng, mặc dầu sống mũi ấy không mấy dọc dừa. Cô nghe lời bạn bè xúi dục nên nhờ thẩm y viện Cẩm Thạch đeo gọt cách nào không biết sống mũi tuy dọc dừa nhưng bố cục trên khuôn mặt bị phá hỏng. Cô ca hát phòng trà Tự Do một thời gian ngắn, rồi nghỉ hát luôn. Năm 1979 hoặc 1980 thì phải cô qua bên Pháp và không giao tiếp với văn nghệ sĩ sáng tác cũng như nghệ sĩ trình diễn.

Nữ ca sĩ Jennie Mai, người hát đầu tiên bản *Sài Gòn Niềm Nhớ Không Tên* của Nguyễn Đình Toàn vào 1979. Cô sang Pháp, rồi sang Mỹ vào năm 1980 và ở lại xứ này. Ít lâu tôi nghe cô chết vì vết thương trên khuôn mặt bởi bác sĩ chuyên làm lifting ẩu tả. Cái chết của cô là sự thật hiển nhiên. Còn vận sự cái chết của cô do bác sĩ mổ xẻ gây thương tích trầm trọng trên khuôn mặt cô thì tôi không thể tin được.

Lại có tin đồn MC Nguyễn Cao Kỳ Duyên kéo bỏ da mặt lên trên đầu. Bởi đó mà da từ chỗ hai mí mắt bị mắc cứng đơ, cho nên cô không thể chớp mắt và cũng không nhắm mắt lúc ngủ nên khi cô ngủ, cô dùng khăn che mặt. Lại có tin đồn có thể bá láp tầm ruồng. Đa số ký giả đời tin có thể ngay tạo tin thất thiệt.

Nữ nghệ sĩ môn ca kịch cải lương Bích Thuận hồi trước 1975 cũng cho bác sĩ Thẩm mỹ viện Bích Ngọc hay cho bác sĩ Thẩm mỹ viện Cẩm Thạch gì đó kéo da mặt lên đầu 2 hoặc 3 lần gì đó nên da đầu lở loét biến thành sẹo. Bởi thế trọn nửa thế kỷ hề khi đi đâu chị cũng đội tóc giả cả. Điều đáng buồn, đáng trách hơn nữa, trong cuốn hồi ký của chị *Từ Vạn Hồ đến Unesco*, chị khoe rằng trong ký giả kịch trường tân nhạc Trần Tấn Quốc có làm cuộc thăm dò ý kiến của dân miền Nam thích ca kịch cải lương coi nữ nghệ sĩ nào đẹp nhất. Kết quả là nữ nghệ sĩ Kim Lan chiếm hạng nhất, nữ nghệ sĩ Tư Thanh Tùng chiếm hạng nhì, Kỳ Nữ Kim Cương chiếm hạng ba. Còn về nữ nghệ sĩ được cảm tình nhất. Kết quả có 3 nữ nghệ sĩ Kim Cương hạng nhất, Kim Hoàng hạng nhì. Chị Bích Thuận không chiếm nữ sĩ đẹp nhất, không chiếm được nữ nghệ sĩ cảm tình nhất. Ở cái đẹp và cái cảm tình nhất, chị không lọt vào hạng thứ 5. Thế nhưng, trong cuốn hồi ký của chị *Từ Vạn Hồ Đến Unesco*, chị viết rằng chị ấy đẹp nhất, chị ấy được khán giả ca kịch cải lương cảm tình nhất. Và khán giả ưa tân nhạc cho chị hát cừ khôi nhất. Bà con cô bác thử coi, có ai mà dối láo liêu lĩnh như thế không. Nhờ được suy tôn đẹp nhất trên sân khấu, Kim Lan được báo chí gọi là **Khôi Nguyên Sân Khấu Miền Nam Việt Nam**. Kim Lan đóng nhiều tuồng cải lương có giá trị của nghệ sĩ Nguyễn Thành Châu (tức là Năm Châu). Ông Năm Châu rất yêu các tác phẩm của Shakespeare nên lấy bút hiệu Thạch Sĩ Bia. Ông phỏng tác tác phẩm *Le marchand de Venise* (Người Buôn Bán ở thành phố Venise) thành vở ca kịch *Miếng Thịt Người*. Vở kịch *Hamlet, Prince of Danmark* (Hamlet, Thái Tử Xứ Đan Mạch) thành vở *Hàm Lệ Báo Phu Cừu*. Nữ nghệ sĩ Kim Lan ở 2 vở ca kịch đó với tài diễn xuất điêu luyện và với nhan sắc rất Tây phương làm cho khán giả trưởng thành thập niên 30 và khán giả nửa thập niên đầu 40 phải chiêm ngưỡng. Trong giới ca kịch cải lương, nữ nghệ sĩ Bích Hợp, Thanh Nga và Mộng Tuyền đẹp nhất. Cả 3 khi bước ra sân khấu, muốn làm cho sống mũi thanh tú và dọc dừa nên bôi đen 2 bên sống mũi, bôi phơn phớt thôi, họ đeo lông nheo giả để cho cặp mắt huyền ảo. Kỳ nữ Kim Cương cũng đẹp đó chứ, nhưng khuôn mặt chị quá thông minh nên không gọi cảm và gọi dục tóm lại là không sexy. Những cô đào Mỹ có mái tóc hoàng kim và với khuôn mặt làm vẻ ngu ngu khờ khạo trở nên sexy như: Marilyn Monroe, Jayne Mansfield, Mamie Van Doren (xứ Huê Kỳ), Diana Dors (xứ Anh), Martine Carol và Brigitte Bardot (xứ Pháp). Nhưng họ khôn ngoan trời, họ cam lòng để cho báo chí gọi là les *Blondes Idiotes* (Những cô tóc vàng ngu si) để cho thiên hạ chiêm ngưỡng thân hình của họ sexy, còn gọi là sex symbol khi họ mặc y phục hà tiện vải lụa gấm nhung. Trở lại Kim Cương, trong vở tuồng do chị biên soạn, sáng tác (lấy bút hiệu Hoàng Dũng), trong 3 màn đầu chị diễn xuất hài hước. mí mắt đeo lông giả chớp chớp. Nhưng ở 2 màn sau, chị lột lông nheo giả đi, để khóc tự do, để khỏi lông nheo giả trôi đi.

Trong giới tân nhạc, đẹp nhất là Ý Lan, Thanh Trúc, Ninh Cát Loan Châu, Hồ Hoàng Yến, Hà Thanh Xuân, Diễm Liên, Nguyễn Hồng Nhung v.v... Có người phàn nàn Ý Lan điệu ời là điệu, ẹo ời là ẹo. Là trưởng nữ của danh ca Thái Thanh, giọng hát của cô rất vững vàng về kỹ thuật, nhưng mà hơi cô không dồi dào như làn hơi của mẹ cô, nên cô phải ồng ẹo, điệu đà để lôi kéo khán thính giả.

*
* *

Có một đạo bên Mỹ, phụ nữ Mỹ vẽ chân mày khúc đầu to cỡ nửa phân theo kiểu 2 nữ danh tã Elizabeth Taylor trong phim *The Last Time I Saw Paris* (Lần Chót Tôi Thấy Paris) và Audrey Hepburn trong một phần lớn các phim cô đóng, chẳng hạn như *Vacances Romaines* (Chơi Vui Trong Thành La-mã). Rồi đó phim ảnh Hương Cảng vào thập niên 50

và vào thập niên 60, các cô đào như Lý Lệ Hoa, Lý Mi, Trương Trọng Văn, Lâm Đại đều bắt chước kẻ chân mày theo kiểu đó. Nữ tài tử Ava Gardner với nhan sắc vô tiền khoáng hậu nên không bắt chước ai, chỉ tỉa chân mày cho gọn, không dày không mỏng, không nhỏ như sợi chỉ. Còn các nữ ca sĩ nước mình hầu như rất ít, chỉ có Kim Vui, Thu Hương cùng Ánh Tuyết trong ban Lửa Hồng bắt chước Liz Taylor kẻ chân mày kiểu ấy. Nhưng ở Sài Gòn, nhan sắc khắp nơi, các bà các cô cũng theo một Liz Taylor và Audrey Hepburn. Nữ ca sĩ Hồ Hoàng Yến song song với nghệ thuật ca hát, cô làm nghề vẽ chân mày. Theo cô, vẽ chân mày có thể làm cho nữ phái khiêm tốn hiền dịu hoặc làm cho họ kiêu kỳ để cho đàn ông phải kính nể, không cho họ sàm sở không dám trêu chọc khiếm nhã với họ.

Những ca sĩ có chân dài thập hấp dẫn phải kể các chị Thái Thanh, Kim Vui, Kiều Chinh. Thái Thanh cùng với các nữ ca sĩ trong ban hợp ca luôn đứng giữa và khi đơn ca, nhờ có dáng cao nên chị ngự trị sân khấu dễ dàng. Kiều Chinh và Kim Vui cũng có chiều cao làm các bà các cô thèm thuồng ao ước để chinh phục ý trung nhân. Kim Vui trước 1975 lấy chồng Mỹ. Trong cuộc phỏng vấn của tôi cho hai nữ nghệ sĩ Kim Cương và Kiều Chinh, cả hai cho rằng các phụ nữ Việt Nam chẳng có danh hiệu một chút nào khi lấy chồng Âu Mỹ. Câu nói đó chạm mạnh vào tự ái của Kim Vui. Lại nữa khi Kim Vui đóng cuốn phim màu *Chân Trời Tím* vai nữ chính mà Kiều Chinh ao ước. Cho nên phim khi vừa ra mắt được khán giả ủng hộ nồng nhiệt và các nữ nghệ sĩ đồng nghiệp đến chia vui, nhất là khi Kim Vui đoạt được giải *Nữ diễn viên xuất sắc nhất* của Văn Học Nghệ Thuật năm 1970 về bộ môn phim ảnh. Trong 2 dịp đó vắng bóng Kiều Chinh, chị Kiều Chinh viện đủ 1 ngàn lẻ 1 lý do vì sao mình không tới dự. Giờ đây trên đất khách California, trong cuộc phỏng vấn của ai đó, Kim Vui tuyên bố rằng chị yêu mến Thẩm Thúy Hằng và ghét Kiều Chinh. Câu nói đó tuy chân thật nhưng quá ư đại dột nên ai đó khuyên chị bỏ bớt câu nói trên trong khi bài phỏng vấn này được đưa vào **internet**. Kiều Chinh là kẻ không nói xấu ai. Nhưng khi lập ra **Giao Chỉ**, ra được 1 cuốn phim *Người Tình Không Chân Dung*, việc chia chác với kẻ hùn hạp và trả lương cho nghệ sĩ đóng góp trong phim ra sao đó nên nghệ sĩ Tâm Phan và điện ảnh gia Hoàng Vĩnh Lộc phải méo mặt, chỉ biết ngậm thờ ngùi than tình đời bạc bẽo. Kiều Chinh và anh Nguyễn Năng Tế là 1 cặp đẹp đôi. Anh đẹp trai, có khiếu cảm nhận văn nghệ trình diễn tinh vi, nhưng đóng phim dở ẹc. Anh là bạn rất thân thiết với nghệ sĩ Minh Trường Sơn. Kiều Chinh rất quý mến bạn của chồng. Điều đáng nói hơn là khi đóng phim như *Bão Tàn*, *Người Tình Không Chân Dung*, *Chiếc Bóng Bên Đường* hàm răng dưới của chị đều đặn, chiếc răng lòi xỉ của chị biến đâu mất. Nữ ca sĩ Hồ Hoàng Yến chẳng những kiều diễm lại hát hay, chiều cao của cô có thể trên 1 thước 7 phân.

*

* *

Câu chuyện về nhan sắc của phụ nữ danh tiếng nói hoài nói hũy không sao hết. Điện ảnh Hoa Kỳ có Audry Hepburn, Sandra Dee nổi danh khi còn trẻ trung với khuôn mặt ngây thơ trình trắng như vừa lột xác tuổi ngây thơ. Còn nước chúng ta, về ca nhạc chúng ta trước 1975 có rất nhiều nữ ca sĩ vào tuổi măng non có vẻ đẹp trong sáng như Hoàng Oanh, Hương Lan, Xuân Thu, Phương Hoài Tâm, Phương Hồng Quế, Phương Hồng Hạnh. Riêng Phương Hồng Ngọc trải qua thời kỳ thơ ấu đã có vẻ đẹp măng non. Lớn lên cô có vẻ đẹp sexy. Lại có chuyện vui là có một giai thoại không biết nên vui hay nên buồn. Số là: Nữ ca sĩ Xuân Thu bị anh chàng ký giả cà chớn gọi tên cô là Xương Khu. Tin đồn làm cô tức giận muốn khóc.

Thanh Thúy khi ở trong nước, 1975, có vóc dáng gầy làm cho chị thành Nàng Thơ, Nàng Mộng. Giờ đây chị có thân thể đầy đặn, nhưng Nàng Thơ, Nàng Mộng đã chìm trong đáy thăm thẳm thời gian mất rồi. Phương Hồng Quế bảo với khán thính giả sở dĩ có thân hình thanh cảnh là nhờ cô cứ ăn những món ăn có chất amidon như cơm gạo, như mì, hủ tít, bún... Còn

các nữ nghệ sĩ sexy trước hết phải kể đến Kim Vui. Chị khởi nghiệp bằng nghề vũ song song với nữ nghệ sĩ Mỹ Á Lan. Rồi chị học nghề ca hát. Và chưa thỏa mộng vang danh, chị đóng phim *Thương Hận*. Trong khúc phim (la s équence) chị té xuống nước, áo chị dán vào thân thể, làm cho khán giả được rửa được thấy cái thân hình sexy của chị. Chị bảo rằng đóng khúc phim ấy trước hết chị uống rượu Whisky mới có can đảm đóng vai mà các cụ nhà ta cho rằng phạm thuần phong tục. Hai nữ vũ công Xuân Trang và Thu Thủy trong những màn nhảy múa chỉ cởi áo quần tha thướt để phô bày thân thể sexy trong bộ áo bikini sắc sỡ. Xuân Trang là con gái của nữ nghệ sĩ Xuân Dung. Còn Thu Thủy là con gái của Charlot Miêu, soạn tuồng cho gánh hát Nam Hồng.

Quần Xanh Áo Trắng (Hồi Ký, Nguyễn văn Hà) NTH/TQD

Em xin chân thành kính tặng cô Ngọc Anh dạy môn Vạn Vật ở trường nam trung học Hồ Ngọc Cẩn, Gia Định vào thập niên 60's.

Nụ cười hiền hòa của cô đã gây dấu ấn sâu đậm trong tâm hồn ngây thơ của một đứa học trò đệ nhất cấp vừa mới lớn!

Nguyễn Văn Hà, HNC 63 - 70

Vào Chuyện

Ngày xưa tôi học trung học ở trường Hồ Ngọc Cẩn, thuộc tỉnh lỵ Gia Định. Vì học sinh đông mà lớp thiếu, trường tôi phải chia làm hai "xuất" học: buổi sáng dành cho học sinh Trung Học Đệ Nhất Cấp (các lớp Đệ Thất, Lục, Ngũ, Tứ), buổi chiều cũng cùng các lớp học trên, nhưng để dành cho học sinh Trung Học Đệ Nhị Cấp (các lớp Đệ Tam, Nhị, Nhất).

Dĩ nhiên, tuy cùng ngồi chung lớp, nhưng học sinh buổi sáng và buổi chiều không bao giờ biết mặt nhau, có lẽ chỉ trừ vào những ngày tổ chức văn nghệ toàn trường.

Câu chuyện bắt đầu vào một buổi sáng lúc tôi còn học Đệ Ngũ.

Tôi còn nhớ lớp tôi để bản hiệu là 5P1 (Đệ Ngũ ban Pháp Văn 1).

Năm đó ba tôi sắm cho tôi một cây "viết máy" để tôi đi học, để thay cho viết dùng "bình mực không đổ" mà tôi có từ hồi tiểu học. Nhưng dùng viết máy thì lâu lâu phải "bơm" mực.

Hôm đó, trong giờ ra chơi, tôi ở lại trong lớp, đang hì hục bơm mực vào viết thì một tai nạn nhỏ xảy ra: một thằng bạn đá banh trúng vào bình mực làm đổ mực đầy vào áo sơ mi trắng của tôi và dính đầy bàn học của tôi trong lớp!

Tôi nhìn chiếc áo sơ mi trắng lem đầy mực mà thấy rầu rầu trong bụng, vì gia tài tôi chỉ có 2 cái sơ mi đồng phục trắng để đi học. Cái kia thì đã bị rách lung lúc tôi đâm xe gắn máy của ông anh vào hàng rào kẽm gai nhà hàng xóm, lúc tôi tập lái xe gắn máy mấy hôm trước, mà tôi chưa vá xong!

Bây giờ lại đến số phận áo này!

Tôi lo chắc thế nào về nhà cũng bị bà già la cho một trận nữa. Điều này, chắc tôi phải mặc chung áo sơ mi trắng của ông anh cho đến khi má tôi có tiền sắm cho tôi cái khác!

Sáng hôm sau, mặc chiếc áo sơ mi vá lưng vào lớp, tôi ngượng ngùng đi vào chỗ ngồi, vừa lấy tập vở ra khỏi cặp vừa lăm lét nhìn chung quanh, lo không biết tụi bạn ngồi phía sau có "chọc quê" tôi không!

Khi cầm tập vở bỏ vào trong ngăn bàn học như thường lệ, tôi chợt nhìn thấy một mảnh giấy nhỏ ai đã để sẵn trong học bàn.

Tôi ngạc nhiên cầm tờ giấy lên thì thấy trong đó có một hàng chữ viết rất ngang ngược: "Thằng nào làm đổ mực đầy bàn ông thế, bẩn quá!"

Phía dưới hàng chữ còn có hình một cái sọ người nằm giữa hai khúc xương trong thật kinh dị!

Tôi không biết phải phản ứng thế nào nên cầm tờ giấy đưa cho tụi bạn trong lớp xem để tụi nó giúp ý kiến. Có một đứa trong lớp bàn:

"Điều này chắc chắn là mấy "thằng đệ tam" ngồi bàn mày buổi chiều viết chứ không ai khác. Anh tao nói mấy tụi đệ tam mới lên đệ nhị cấp đứa nào cũng tưởng mình "ngon" nên tụi nó lòi lăm!"

Lúc đó tôi nghĩ nếu tôi lờ luôn chắc cũng không sao vì lớp buổi sáng và lớp buổi chiều có bao giờ gặp nhau đâu thì việc gì phải sợ!

Nhưng lúc tan lớp, không hiểu sao tôi lại quyết định viết vài chữ xin lỗi lên tờ giấy rồi bỏ vào học bàn trước khi ra về.

Sáng hôm sau, tôi lại còn đem nùi giẻ và xà bông vào rồi cố gắng lau chùi mặt bàn cho bớt mực.

Vài hôm sau, tôi lại nhận được một mảnh giấy khác trong học bàn:

"Giỏi lắm, ông có lời khen!"

Tôi thấy anh chàng đệ tam này ngang ngược quá nên không thèm viết gì trả lời.

Mấy tuần sau, có lẽ anh chàng đệ tam này biết mình hơi quá đáng nên một hôm tôi nhận được một mảnh giấy viết có vẻ như muốn nhân nhượng làm quen:

"Tao tên Thành, đệ tam 3A2. Còn mày tên gì?"

Tôi viết lại trả lời: "Tôi tên Hà, đệ ngũ 5P1"

Sáng hôm sau, tôi đọc câu trả lời của Thành mà lòng tức muốn sôi máu:

"Ô hay, bộ hết tên sao mà tên Hà. Trường Hồ Ngọc Cẩn là trường nam, sao mày không nộp đơn vô trường nữ Lê Văn Duyệt bên cạnh mà học!"

Phía dưới, Thành lại còn viết hai chữ "Ha, Ha" như muốn cười chọc tức thên!

Từ lúc còn tiểu học, tôi đã mang mặc cảm có tên con gái. Có lần tôi hỏi ba tôi nữ nào đặt tên tôi là "Hà" chi vậy để tụi bạn cứ chọc quê hoài, ông già trả lời là ông muốn cho tên tôi vắn điệu với tên của các ông anh trước của tôi! "Thiệt tình, tía ơi là tía!"

Cho nên khi tên Thành này viết chộc tức như vậy, tôi không dẫn được con tức giận, nhưng vì tôi còn đệ ngữ, hiện quá không biết cách viết trả đũa mạnh mẽ nào khác, tôi chỉ ôn tồn viết lại:

*"Tôi không muốn nói chuyện với anh nữa!
Tôi không muốn nói chuyện với anh nữa!
Tôi không muốn nói chuyện với anh nữa!*

.....
Tôi không muốn nói chuyện với anh nữa!

.....
Tôi không muốn nói chuyện với anh nữa!"

cả chục lần như vậy rồi thôi!

Khoảng gần cả tháng sau, tưởng mọi chuyện đã qua, ai ngờ một hôm tôi lại nhận được câu làm lạnh của Thành:

"Xin lỗi nha, bớt giận đi bạn, huề cả làng nhé!"

Tôi nhất định không viết gì trả lời.

Nhưng anh chàng Thành này dai như đũa, thấy tôi không trả lời, vài hôm sau viết thêm:

"Sao, có bồ chưa? Tả về em cho ta nghe xem!"

Tôi viết lại: "Thôi đi cha nội, tui mới đệ ngữ mà bồ với bịch gì!"

Thành lại viết, giọng điệu khoe khoang:

"Yếu thế! Hồi học đệ ngữ là tao đã có bồ rồi, chứ đâu phải yếu như mày!"

Tôi lại làm ngơ không trả lời gì!

Một lần khác, Thành lại viết một câu làm tôi giật bắn người:

"Mày thấy cô Ngọc Anh dạy Vạn Vật thế nào? Đẹp quá nhỉ! Mấy cô bạn gái của tao không có đứa nào so được với cô! Tiếc là năm nay tao không còn học giờ của cô nữa!"

Ai đã từng đi học ở trường trung học Hồ Ngọc Cẩn mới hiểu được nỗi lòng của biết bao nhiều thầy trò ở trường này!

Cô Ngọc Anh, một cô giáo trẻ, dạy môn Vạn Vật ở các lớp "Đệ Nhất Cấp" HNC.

Cô nổi tiếng là có một sắc đẹp đài trang quý phái, dáng dấp cô lại rất đoan trang thùy mị.

Cô giảng bài, nói chuyện ôn tồn, kín đáo.

Nụ cười của cô không những làm điều đứng nhiều thầy, mà lại còn ru hồn không biết bao nhiều trò lơ lững vào những khoảng không gian chơi vơi vô tận!

Có thằng bạn không biết học ở đâu ra mà có lần nó tả về nụ cười của cô Ngọc Anh "như một sức mạnh phi thường, có thể làm cho không gian tan biến thành thời gian trong khoảnh khắc!"

Cho nên khi Thành nhắc đến cô Ngọc Anh dạy môn Vạn Vật, tâm hồn thơ ngây đệ ngữ của tôi trong khoảnh khắc cũng không tránh khỏi sự va chạm giữa không gian và thời gian đó!

Trở lại chuyện trò chơi thơ từ giữa tôi và Thành, đến cuối niên khóa thì cũng chấm dứt. Ngày cuối cùng trước khi bãi trường, anh chàng đệ tam Thành này viết cho tôi một bức thơ chót dài hơn thường lệ.

Trong thư, Thành chúc tôi may mắn trong những năm sắp tới và còn dặn dò là lúc lên Đệ Tứ nên bớt thì giờ học môn Vạn Vật mà nên chú tâm đến Toán Lý Hóa vì các môn này không những khó mà các thầy phụ trách môn Toán Lý Hóa lại càng khó thêm!

o O o

Sau ba tháng hè, ngày tựu trường lại đến.

Tôi lên Đệ Tứ, vẫn học "xuất" sáng như năm ngoái. Ba tôi hưu trí. Anh cả tôi bắt đầu đi làm nên có tiền mua cho tôi một cây viết máy khác để thay cho cây viết máy cũ cứ chảy mực hoài, làm túi áo sơ mi nào tôi mặc cũng bị lem mực!

Nói về áo sơ mi trắng đồng phục, năm nay tôi được 3 cái: một cái mới má tôi mua cho tôi năm ngoái để thay cho cái bị rách và cái bị dính mực đầy áo mà bà không tẩy ra hết, cộng với cái áo cũ của ông anh kế để lại! Lớp đệ tứ 4P1 chúng tôi bây giờ nằm ở trên lầu một.

Bàn ghế thật sự cũng không khá gì hơn bàn ghế tôi ngồi năm ngoái, chỉ được chỗ là tương đối ít lem mực hơn! Nhưng bù lại, tôi thấy nhiều hình trái tim có mũi tên rướm máu khắc rải rác trên các mặt bàn hay trong hộc bàn chỗ để tập vở!

Trong mấy tháng đầu đệ tứ, quả thật Toán Lý Hóa, các môn chính của chương trình Ban "B" mà tôi đang theo, khó hơn hồi còn đệ ngũ, đúng như lời ông bạn Thành nói năm ngoái. Tuy nhiên, đối với môn Vạn Vật, môn phụ trong ban B, tôi vẫn say mê học hỏi không xót chữ nào để không phụ lòng cô giáo!

Năm đệ tứ, chán nhất là giờ Sử Ký, hay nói đúng ra là ông giáo già phụ trách môn này! Mỗi lần học giờ Sử, tôi đều mong cho hết nhanh để đổi qua giờ Vạn Vật! Nhiều thằng bạn ghiền giờ Vạn Vật đến nỗi có đứa ước gì cô giáo dạy Vạn Vật phụ trách luôn hết tất cả các môn học trong trường!

Một hôm, trong giờ Sử, đến đoạn thầy giảng trên bảng về quân Mông Cổ man rợ đang xâm lấn tàn phá bờ cõi nước Nam, tôi chợt nhớ đến ông bạn Thành cũ cũng ngang ngược không kém gì quân Mông Cổ! Rồi bỗng dưng tôi thấy nhớ nhớ trò chơi viết thơ trong hộc bàn với Thành năm ngoái! Từ đó tôi nảy ra ý định chơi lại trò này với người đang ngồi cùng chỗ với tôi vào buổi chiều!

Tôi nghĩ, năm ngoái không may gặp phải ông bạn Thành phách lối, biết đâu chừng năm nay sẽ gặp người bạn mới lịch sự hơn, biết điều hơn? Vả lại nếu họ viết lách đàng hoàng thì mình chơi tiếp, nếu không thì thôi, đâu có gì thiệt hại!

Nghĩ là làm. Tôi xé một mảnh giấy nhỏ rồi viết vội vài dòng:

"Chào anh, tôi tên là Nguyễn Văn Hà, học lớp Đệ Tứ 4P1. Còn anh tên gì?"

Sáng hôm sau, vừa vào lớp, tôi vội vã thọc tay vào học bàn, hồi hộp xem có ai viết gì trả lời không!

Thật vô cùng thích thú khi tôi nhận được mảnh giấy với một câu trả lời rất nhã nhặn:
"Chào Hà Tôi tên là Lê Văn Trung, đang học lớp Đệ Nhất 1A2. Rất vui được làm quen với bạn. Mong sẽ có nhiều dịp viết thư trao đổi với bạn!"

Phía dưới, anh Trung còn viết thêm "Tái Bút":
"Tên bạn giống nhạc sĩ Lê Hữu Hà mà tôi rất ái mộ!"

Đọc vài dòng vắn tắt của anh Trung, tôi thấy hài lòng và có cảm tình lập tức với anh bạn mới này, chẳng bù với ông nội Thành xất xọc năm ngoái!

Hơn nữa, qua một câu tái bút ngắn gọn, anh Trung xóa đi nỗi mặc cảm về tên con gái của tôi khi anh đưa ra thí dụ về người nhạc sĩ nổi tiếng mà giới sinh viên, học sinh khắp Việt Nam đều hâm mộ lúc đó. Thật là một sự trùng hợp thích thú khi người nhạc sĩ tài hoa này có cùng tên với tôi!

Đến giờ Sử sau đó, trong lúc trên bảng, giặc Tàu đang hung hăng tràn qua biên giới phá hoại thành trì nước ta, tôi cũng cắn bút suy nghĩ không biết nên viết gì để cảm ơn lòng tốt của người bạn mới.

Đến khi tôi viết xong câu trả lời, thì trên bảng, thành Thăng Long cũng vừa thất thủ!

Trong những bức thư sau, chúng tôi viết về những chuyện cá nhân của mình. Anh Trung cho biết, anh là anh cả trong một gia đình 4 anh em, mà 3 đứa em kế toàn là con gái! Anh thích nhạc, triết và thơ văn hơn Toán Lý Hóa!

Sau một thời gian ngắn, thư từ của chúng tôi qua lại như giữa hai người bạn thân, mặc dù chúng tôi chưa từng gặp mặt nhau bao giờ.

Có một lần tôi bạo dạn viết hỏi:
"Anh có thích cô Ngọc Anh dạy Vạn Vật mấy lớp nhỏ không?"

Tôi cũng ngạc nhiên cho chính mình là mặc dù không có cảm tình với cha nội Thành lắm, nhưng không hiểu sao, tôi bắt chước viết thư kiểu Thành như đúc!

Anh Trung viết trả lời, rất thành thật:

"Lúc tôi còn học Vạn Vật với cô Anh, cô là thần tượng duy nhất của tôi! Mấy năm nay không còn học Vạn Vật, tôi thấy nhớ ánh mắt và nụ cười của cô quá! Nhưng...thú thật với bạn, hiện giờ tôi đang làm quen với một người con gái. Cô đó là bạn thân cùng lớp với em gái tôi, học ở trường nữ Lê Văn Duyệt cạnh bên! "

Từ hôm đó, tôi không ngờ tôi trở thành nhân chứng bất đắc dĩ cho mối tình của một người thanh niên mới biết yêu lần đầu!

Trong những thư sau, anh Trung say mê viết kể lại về những buổi hẹn hò, những cảm giác êm đềm khi anh và cô bạn gái Lê Văn Duyệt của anh thề trắng hẹn biển! Thư của anh càng ngày càng dài. Anh viết như để trút hết những nỗi lòng thâm kín của mình, để kể lể, để tâm sự hơn là để trao đổi gì với tôi. Và lại lúc đó tôi chỉ mới 13 tuổi, biết gì mà trao đổi!

Tuy nhiên thỉnh thoảng tôi cũng đóng góp được vài điều hữu ích cho anh. Có lần anh muốn làm một bài thơ viết về người yêu của mình để tặng cho cô ta, nhưng bí vài câu!
Anh cho tôi đọc thử và hỏi thăm ý kiến.

Tôi đem bài thơ viết chưa xong đó bàn với tụi bạn xem có thể giúp gì được cho anh.
Trong giờ ra chơi hôm đó, chúng tôi ngồi trong lớp, hình dung lại nét đẹp và nụ cười của cô giáo Vạn Vật rồi viết lại bài thơ thật tình tứ, lãng mạn tả về cô nữ sinh Lê Văn Duyệt, người yêu đầu của anh!

Anh Trung kể lại là sau khi người yêu của anh đọc xong bài thơ của chúng tôi, anh đã được cô ấy thưởng bằng những nụ hôn nồng cháy!

Một lần khác, anh cầu viện cấp cứu vì người yêu đang giận không muốn hẹn hò với anh nữa!
Sau khi bàn với nhau, có thằng bạn về nhà lục một xấp nhật trình tìm trang "Gở rối tơ lòng" của bà Tùng Long để tham khảo cách giải quyết!
Lần đó, anh Trung viết thơ cảm ơn rồi rút về kết quả khả quan khi anh làm theo ý kiến của "tũ"!

o O o

Rồi ng ày th áng qua nhanh.
Trong một giờ Sử gần cuối năm, trên bảng lúc quân Nam tan rã hàng ngũ trước sức mạnh bạo tàn của quân Nguyên xâm lược, thì anh Trung cho biết mối tình của anh với cô nữ sinh Lê Văn Duyệt yêu kiều cũng vừa xụp đổ!
Nghiêm trọng hơn nữa là suốt một năm Đệ Nhất của anh, anh chỉ lo làm thơ, chơi nhạc, tâm hồn bị lôi cuốn vào mối tình vô vọng, nên không chú tâm vào chuyện học hành.

Kỳ thi Tú Tài Hai sắp đến rồi mà trong đầu anh hoàn toàn không có một chữ nào để thi cả!
Mà trong thời buổi chiến tranh lúc đó, thanh niên Việt Nam "hông Tú Tài là phải đợi ngày đi!"

Trong bức thư cuối cùng anh gởi cho tôi trước ngày bãi trường, anh viết:
"Cuộc tình của tôi đã tan vỡ. Cả năm trời không học hành gì nên chắc kỳ thi Tú Tài Hai này sẽ rớt! Có lẽ tôi sẽ bị động viên. Mà thật sự tôi cũng muốn bỏ đi xa để quên đi cuộc tình vô vọng! Có lẽ tôi sẽ xin vào Trung Tâm Huấn Luyện Sĩ Quan Thủ Đức!"

Sau cùng, anh chúc cho tôi may mắn trong những năm học sắp tới lúc tôi lên "Đệ Nhị Cấp"!
Đó là lần cuối cùng tôi liên lạc với anh!

o O o O o O o

Sau 3 tháng hè, tựu trường năm nay tôi lên Đệ Tam, năm đầu tiên của chương trình Trung Học Đệ Nhị Cấp. Tôi thấy hãnh diện chẳng khác nào như học Karate từ đai trắng được thăng lên Huyền Đai Đệ Nhất Đẳng!

Lớp Đệ Tam của tôi bây giờ nằm trên dãy lầu hai. Năm nay lên Đệ Tam rồi nên tôi không thèm xài viết máy nữa mà bắt đầu xài viết "nguyên tử" cho "xứng đáng với địa vị mới của mình"!

À, mà năm nay tôi bắt đầu đổi qua học xuất chiêu. Như vậy có nghĩa là tôi có thể có cơ hội gặp được mặt ông bạn Thành (bây giờ chắc đang học Đệ Nhất), để "trao đổi" nỗi niềm uất ức với anh ta mà tôi đã nhịn nhục đắng đắng suốt 2 năm trời!

Thỉnh thoảng trong giờ ra chơi, tôi cũng đảo mắt nhìn vào nhóm Đệ Nhất, xem có ai có nét ngỗ nghịch giống Thành không. Nhưng đa số thấy mấy anh Đệ Nhất mặt mày ai cũng có vẻ nghiêm trang, mẫu mực.

Có lẽ họ đang lo lắng chuẩn bị cho kỳ thi Tú Tài Toàn Phần cuối năm! Bất giác, tôi nhớ đến anh Trung.

Chắc giờ này anh đang cầm súng "bò hòa lực" tập trận trong Quân Trường Thủ Đức! Hy vọng mỗi tình thứ hai của anh sẽ khả quan hơn!

Ông giáo già dạy Sử Địa đã về hưu. Năm nay thầy phụ trách môn Sử Địa mới được chuyển về, còn trẻ, nhiều năng lực nên giảng bài rất sống động.

Mỗi khi thầy giảng về nước Nam bị giặc giả xâm lăng, chúng tôi ai cũng thấy khích động muốn đứng lên dựng cờ khởi nghĩa!

Năm nay, thực dân Pháp bắt đầu đô hộ nước ta. Nước An Nam bắt đầu chuyển sang một trang sử mới!

Nhưng nếu nước An Nam đang đổi qua trang sử ngoại xâm mới thì quyền sách lòng tôi cũng đang chuyển qua chương sách đau lòng mới! Giờ Sử dù có sống động cách mấy, tôi vẫn thấy đi học buổi chiều không còn thơ mộng như hồi còn buổi sáng Đệ Nhất Cấp, vì từ nay chương trình học không còn môn Vạn Vật yêu dấu nữa!

Niên học năm nay thời tiết thay đổi thất thường quá. Buổi chiều vào lớp học trời cứ đổ mưa tầm tã. Ngồi trong lớp nhìn ra cửa sổ, thấy chim chóc ủ rũ đứng trú mưa, tôi cũng thấy lòng xao xuyến như vắng đi một hình bóng nào!

Có lúc tôi cũng muốn chơi lại trò viết thơ bỏ ngõ dưới học bàn như hai năm trước để "hù" lại mấy đám đàn em Đệ Nhất Cấp cho đỡ buồn, nhưng rồi thôi vì không còn hứng thú nữa!

Rồi lại có lúc tôi thầm ước sao cho trường tôi đổi chương trình để học sinh Đệ Nhị Cấp được tiếp tục học môn Vạn Vật cho đến hết Trung Học!

o O o O o Oo

Và thời gian cứ lững thững trôi đi.

Tôi giờ cũng học xong Đệ Tam.

Những năm Đệ Nhị, Đệ Nhất tôi không dám xao lãng việc học vì anh cả tôi thay mặt ông già kèm tôi sát vào khuôn khổ học hành kỷ luật để chuẩn bị thi hai kỳ Tú Tài! Sử Địa những năm Đệ Nhị, Đệ Nhất càng ngày càng hấp dẫn.

Nhưng cứ mỗi lần ngồi trong lớp nhìn thấy chim chóc ủ rũ trú mưa ngoài cửa sổ, tôi cứ không dần được niềm nhớ thương môn Vạn Vật. Có lẽ cô giáo môn Vạn Vật đang mỉm cười đầu đó!

Buổi học chót trước khi bãi trường để chuẩn bị thi Tú Tài Hai, lũ bạn trong lớp lảng xăng ôn ào ôn lại đề thi, viết lưu bút cho nhau hay bàn tính chuyện tương lai. Chỉ có tôi thần thờ ngồi yên, lơ đãng nhìn ra sân trường.

Bất chợt tôi chép miệng như muốn nói khẽ với ai một mình:

“Cô ơi, em lại sắp sửa vào đại học đến nơi rồi! Cuối năm em sẽ rời xa trường, không biết ngày nào mới gặp lại cô!”

Ngoài sân, mưa rào tháng sáu vẫn đổ từng cơn tầm tã...

Trên khung cửa sổ, con chim nhỏ vẫn đứng buồn ử rử kêu chim chirp, thiết tha, không ngớt...

Nguyễn Văn Hà

(Cựu Học Sinh Hồ Ngọc Cẩn 63 - 70)

Hạnh phúc đầu Xuân

Nguyễn Trần

Trong thời gian theo học Đại Học Sư Phạm Sài Gòn, Huy thường về Mỹ Tho thăm nhà. Nói là thăm nhà cho nó có tình nghĩa Quốc Văn Giáo Khoa Thư một chút chứ thực ra chàng nôn nóng về là để ôm ấp Uyên cô nữ sinh Đề Nhị Lê Ngọc Hân, người yêu xinh xinh cùng xóm với chàng. Một lần nọ, sau khi cùng Uyên vô chùa Vĩnh Tràng tỉ tê tâm sự cho thỏa lòng nhưng nhớ rồi đưa nàng về nhà (chỗ tôn nghiêm chùa chiền nên cái này là mang tội lắm đó nghe Huy). Sau đó thì Định thẳng bạn cũng cùng xóm hiện là sĩ quan tiểu khu tới rủ Huy ra quán cà phê Năm Minh ở Ngã Tư Quốc Tế chơi. Sau khi nhấp vài ngụm cà phê, nói chuyện mưa nắng một hồi, Định vào đề:

- *Mày biết không? Con Uyên nó thương tao lắm nhưng tao đã có con Huyền rồi (Huyền cũng là cô gái hàng xóm ở ngang nhà Huy) nên tao mới giới thiệu thằng Vinh cho nó. Nghe xong, Huy choáng váng mặt mày, hơi thở dồn dập nhưng kịp nghĩ rằng “Uyên và mình đang yêu nhau tha thiết. Vả lại, tánh tình nàng dịu hiền đoan trang thì làm gì có chuyện đó. Chắc thằng này nổ sảng rồi đây”*

Nghĩ thế, chàng tạm trấn an mình nhưng định bụng hôm nào thuận tiện sẽ kể lại cho Uyên nghe chuyện...tức mình này. Sau đó ít lâu, Huy lại về Mỹ Tho cuối tuần như thường lệ. Vừa ăn trưa với Uyên xong, chàng tới thăm Ngôn, bạn thân hồi Trung Học hiện là giáo viên và là người cũng biết chuyện tình Huy-Uyên. Làm vài ly bia xong, Ngôn ngập ngừng một chút rồi nói với Huy:

- *Tao có chuyện này muốn nói với mày từ lâu nhưng hơi ngại cho tới bây giờ tao mới quyết định phải nói ra.*

Huy hồi hộp nhìn bạn:

- *Thì mày cứ nói đại đi. - Tao có thấy Uyên một hôm nọ ngồi nói chuyện thân mật với thằng Định ở Vườn Hoa Lạc Hồng....* Huy run run ngắt lời Ngôn:

- *Thiệt hôn mày?*

Ngôn nghiêm chỉnh:

- *Chuyện hệ trọng như vậy làm sao tao dám dối mày.*

Huy thấy trời đất như quay cuồng, cổ họng khô đắng, đầu óc nóng bừng, trái tim như ngừng đập nhất là nhận thấy những lời thằng Ngôn nói sao hơi phù hợp với chuyện thằng Định kể cho chàng - *Trời ơi! Uyên ơi! Sao em tàn nhẫn với anh đến thế?”*

Không còn bình tĩnh ngồi lại, Huy vội từ ghế Ngôn chạy nhanh tới gặp Uyên rồi bảo nàng ra tiệm nước Nam Hoa ở Ngã Tư Quốc Tế với nét mặt hình sự giận dữ chưa từng có làm Uyên hoảng hồn:

-Có chuyện gì vậy anh?-Cứ đi theo anh rồi biết.

Vừa ngồi xuống bàn, Huy móc bóp lấy mấy tấm hình nàng tặng ngày trước quăng lên bàn lớn tiếng:

-Tôi đã đặt hết niềm tin yêu nơi cô mà sao cô nỡ phản bội tôi. Cô đã hủy diệt mọi ước vọng tương lai của tôi. Bây giờ tôi trả lại hết cho cô đó.

Uyên tái mặt run giọng:

-Em không hiểu gì hết. Sao anh lại giận dữ với em? Nói cho em biết tại sao vậy anh?

Người ta thường nói là “No mất ngon, giận mất khôn” đúng là trường hợp Huy lúc đó. Thay vì phân tỏ ngọn ngành với Uyên, chàng lại cay đắng:

-Tôi không cần phải giải thích lý do. Chỉ biết rằng tôi hận thù cô lắm rồi. Chào cô!”

Uyên vừa khóc vừa nói:

-Anh muốn đoạn tuyệt với em mà không có lý do thì thật oan uổng cho em. Chuyện gì thì anh cũng phải nói ra hết để em giải thích chứ. Sao anh tàn nhẫn với em quá vậy?

Nhưng Huy không buồn nghe lấy một câu mà quay mặt bỏ đi để mặc Uyên ngồi khóc nức nở.

Thời gian gần đây, Hải thấy em mình luôn u sầu ủ dột và căm lạng một cách khác thường, thỉnh thoảng anh còn thấy Uyên ngồi khóc một mình và hơn hết chàng để ý thấy Huy không về cuối tuần và hẹn hò với em gái mình như thường lệ. Linh cảm có chuyện bất tường xảy đến cho Uyên khiến anh xót xa hỏi ngay Uyên:

-Giữa em và Huy có chuyện gì không hay phải không? Tại sao em cứ buồn dào dào hoài vậy?

Cõi lòng đang tan nát lại nghe anh mình khơi động chuyện buồn, Uyên bật khóc nức nở. Hải đau lòng ôm vai em gái trấn an khuyên nhủ:

-Bình tĩnh kể hết anh nghe xem anh có thể giúp gì cho em không?

Uyên nghẹn ngào thuật lại câu chuyện xảy ra ở tiệm nước. Nghe xong, Hải nghĩ ngay phải có ẩn khuất hiểu lầm gì đây, chàng biết em mình rất yêu Huy và hơn nữa tính Uyên thủy mị đứng đắn thì làm gì có chuyện phản bội. Bằng mọi cách, chàng phải cứu em gái hay nói rõ hơn là cứu vớt mối tình đầu của Uyên. Với ý nghĩ đó, Hải liền gấp Huy đặt thẳng vấn đề:

-Uyên khóc than với tao là mày dứt tình với nó. Chuyện như thế nào? Huy lạnh lùng:

-Đây là chuyện riêng của Uyên với tao, xin mày đừng có xen vào.

Hải xuống giọng tha thiết:

-Nhưng nhân danh tình bạn lâu đời của hai đứa mình, xin mày cho tao biết lý do hư thực ra sao. Biết đâu mày hiểu lầm thì tội nghiệp Uyên lắm. Mày có biết hiện giờ nó đau khổ chán đời vô cùng hay không?..Cho dù căm giận Uyên nhưng Huy cũng thấy se lòng nao nao, chàng ôn tồn kể hết cho bạn nghe những “tâm sự” của Định và Ngôn. Sau đó, Hải về nhà kể cho Uyên hết những gì Huy nói với chàng. Nghe xong Uyên lặng người bàng hoàng. Những chuyện mà nàng định bụng giữ kín suốt đời vì nói ra sẽ không đẹp gì nhưng bây giờ sự thể đã như thế này thì nàng bắt buộc phải kể hết ra để tránh bí hiểu lầm oan uổng và hi vọng bảo vệ tình yêu của mình và cũng vạch trần bộ mặt xấu xa của những người mang danh là bạn của Huy. Cách nay hai năm, nghĩa là ngay cả trước khi Huy và nàng yêu nhau thì Định đã hơn một lần viết thư tỏ tình bị nàng từ chối khéo với lý do phải lo học hành trước đã. Sau đó hai tháng, Uyên lại nhận thêm lá thư của Vinh cũng nói yêu nàng rồi nàng cũng phải từ chối. Cho tới người con trai thứ ba cũng cùng xóm là Huy lại nhờ cô bé con kế nhà trao thư tình và đặc biệt anh chàng Huy này còn viết thêm bài thơ lục bát tặng nàng. Và lần này Uyên bị sa vào lưới tình. Nàng cũng không quên kể chuyện nàng và Dung cô bạn thân một tối dạo mát

Vườn Hoa Lạc Hồng tình cờ gặp Ngôn rồi ngồi nói chuyện với anh ta nhưng sau đó thấy anh ta không đứng đắn lắm nên hai nàng bỏ đi. Đầu đuôi câu chuyện là như vậy. Kể xong mọi chuyện, Uyên then thùng nói với anh:

- Em nhờ anh giải thích với anh Huy giùm em được không?

Hải trả lời em:

- Cách đó không hay lắm đâu. Anh có cách giúp em. Nhưng bây giờ em phải hứa với anh là không được khóc lóc buồn khổ nữa. Em làm cả nhà không ai chịu nổi hết. Chỉ vì thằng Huy mà em tự dày dạn thế này sao?

Từ lâu Nam Sơn trên đường Trung Trắc vào buổi trưa tương đối vắng khách. Hải ngồi trên lầu-không có một người khách-về mặt bản khoản trầm ngâm thỉnh thoảng liếc nhìn đồng hồ. Đã hơn 12 giờ trưa rồi nhưng chưa một khách mời nào đến. Anh tiếp tục kiên nhẫn chờ đợi thì vừa sau đó, Ngôn từ từ bước lên nhìn anh mỉm cười:

- Lâu lắm mới được công tử Chùa Chà mời ăn đồ.

- Thì thỉnh thoảng anh em cũng nên gặp mặt cho vui chứ.

Rồi thì Huy cũng tới với nét mặt lầm lì nhưng vẫn ngồi vào bàn và sau cùng là Định và Vinh tới với câu “xin lỗi tới trễ vì bận chút việc”. Để khỏi mất thì giờ Hải yêu cầu mọi người gọi thức ăn và trong khi chờ đợi, 5 chàng thanh niên tán gẫu chuyện mưa nắng. Một lúc sau, một nhân vật xuất hiện làm kinh ngạc mọi người trừ Hải ra. Đó là Uyên. Việc gì sắp xảy ra đây??? Như để đánh tan mọi thắc mắc, Huy vào đề ngay:

- Trước hết tôi mong cuộc họp mặt của chúng ta hôm nay được vui vẻ thân tình. Tôi muốn giải quyết chuyện của Thu Uyên-Huy cho minh bạch. Quý bạn và Uyên nắm chặt một lời để mọi việc sáng tỏ tránh hết hiểu lầm. Bây giờ Uyên em bắt đầu trước đi.

Bằng giọng nói trầm âm chắc nịch, Uyên nhẹ nhàng kể hết mọi chuyện đúng như nàng giải thích với anh mình. Sau đó bằng một giọng nói đanh thép, Hải chậm rãi:

- Sau khi nghe câu chuyện của Uyên, tôi mong các bạn với sĩ khí đàn ông hãy thẳng thắn nói rõ hết sự thật ra.

Trước sự kiện rõ ràng khúc chiết mà Uyên trình bày, Định, Ngôn, Vinh đều phải xác nhận là đúng. Vinh thì nói bị Định khuyến khích viết thư tình vì Định gạt là Uyên thích mình. Định Ngôn thì chỉ vì ghen tức nên bịa chuyện để gây chia rẽ Uyên-Huy. Nghe tới đây, Uyên nóng mặt tức giận:

- Xin phép anh Hải em về. Em không thể nào chịu nổi cái trò đê tiện bỉ ổi này. Vừa nói xong nàng vùng vằng bỏ đi. Ba tay Định Ngôn Vinh bị bề mặt quá cũng lảng lảng rút lui. Chỉ còn lại Huy Hải. Hải phân trần với Huy:

- Xin lỗi mày là tao đã dựng màn kịch này. Chung quy chỉ vì nhìn thấy Uyên khổ sở tao chịu không nổi. Con bé nhờ tao giải thích mà chắc gì mày đã tin nên chỉ có cách này thôi. Bây giờ việc tao đã xong. Phần kế tiếp tùy mày quyết định. Huy trầm ngâm:

- Cho dù việc sáng tỏ, cho mặc ai nói tao hẹp hòi thiếu cận thận tao chịu chứ tao không thích con gái trả lời thư trai cho dù không thuận tình và nhất là cặp bề bạn ngã ngón công viên về đêm. Chuyện của tao và Uyên, mày có thể đứng ngoài được không?

- Đương nhiên. Lúc nào tao cũng phân minh tình bạn và tình anh em trong nhà. Tao chỉ mong mày nghĩ kỹ lại kẻo tội nghiệp con Uyên.

Ba tháng sau, Uyên cầm sự vụ lệnh tuyển dụng của Ty Tiểu Học Định Tường nói với anh mình một cách thần thờ:

- Em được bổ nhiệm về dạy tại trường tiểu học Sầm Giang quận Long Định

.- Thôi cũng được. Sầm Giang không xa Mỹ Tho lắm. Vậy là em có thể về nhà mỗi tuần.

- Em sẽ không về đâu anh. Em muốn sống tự lập một thời gian dài qh quen

.- Chứ không phải em muốn trốn thằng Huy à! Uyên đỏ mặt:

- Thấy ghét anh quá hà! Không thèm nói chuyện với anh nữa đâu.

Hải nhìn em với lòng thương cảm xót xa. Sau lần họp mặt làm sáng tỏ vấn đề, Huy đã không về mỗi cuối tuần nữa. Cái thằng thật cố chấp để làm khổ Uyên. Hải muốn khuyên em hãy quên Huy nhưng lại sợ khơi lại nỗi buồn của em gái. Riêng Uyên thì buồn thật đó. Sau khi biết nỗi oan khiên mà nàng phải gánh chịu do hai người bạn xấu gây ra thì tại sao Huy không tìm nàng để vỗ về nâng niu. Hay Huy đã hết yêu nàng rồi. Ý nghĩ quái ác này làm tim Uyên oằn đau chết lặng đi. Nàng cố nén lòng coi như Huy chỉ là một cơn gió thoảng qua cuộc đời mình nhưng khổ thay cho nàng là cơn gió đó tuy bay xa nhưng đã cuốn hút đi hết nét hồn nhiên vô tư của tuổi thanh xuân thơ mộng của nàng.

Ngày Xuân ở Sầm Giang tuy là quận nhỏ bé nằm cách xa quốc lộ 4 nhưng vẫn rộn rịp tung bừng của mùa Xuân miền Nam. Từ hồi tới nhận nhiệm sở tới nay đã hơn 4 tháng nhưng Uyên chỉ về thăm nhà có một lần. Tết năm nay nàng nhất định ở lại để đón Xuân xa nhà xem cái thú cô đơn đầu năm như thế nào. Hai cô giáo thuê cùng nhà đều về quê ăn Tết nên nàng một mình khiến khung cảnh chung quanh càng tiêu điều quạnh vắng. Sáng mùng một Tết đến trong khung trời trong sáng với tia nắng lung linh đùa giỡn trên những nụ mai vàng rực rỡ trước sân nhà. Đang ngồi mơ màng nghe những bản nhạc Xuân quen thuộc từ chiếc Radiola, Uyên bỗng nghe tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ. “Ai mà tới sáng mùng một Tết thế này?” Uyên nhẹ bước tới mở cửa thì...rồi há hốc miệng thốt một câu nói chuyên chở cả nỗi lòng nàng từ bấy lâu nay:

- Trời ơi! Huy! Huy! Anh đến với em hả anh !!! Có thật không anh?

Người khách thật bất ngờ đầu Xuân và Uyên đang ngồi bên nhau trong bồi hồi xúc động của tình cũ không rủ cũng tới.. Huy choàng tay ôm Uyên trọn vào lòng khiến nàng run run lạnh người. Sau một khoảng thời gian mơ màng lung mơ màng, Uyên ngược mắt đắm đuối nhìn người yêu với bao câu hỏi dồn dập như ngọn sóng tình dâng trào:

- Sau khi mọi việc sáng tỏ mà anh vẫn còn lạnh lùng với em? Sao anh bỏ em lâu quá vậy? Bộ anh hổng thương em sao? Anh không thấy tội nghiệp khi em buồn khổ sao? Sao anh ác quá vậy? Huy thì thầm:- Anh đau đớn không thua gì em đâu. Nhưng qua sự giao du của em với bộ ba Định-Ngôn-Vinh, anh rất khó chịu trong lòng nên muốn thêm một thời gian nữa để cảm nhận ra tình cảm thật của em. Uyên vĩnh tròn đôi môi:

-Bộ anh còn ghen hả? Bộ anh không biết là em yêu anh đến thế nào sao?

- Hết, hết ghen và biết rõ tình yêu của em rồi. Thế nên anh mới đến tìm em đây...Thực ra khi đã yêu nhau rồi thì dễ gì mà quên được hở em... Uyên là người ra khi Huy ôm chặt nàng rồi đặt lên đôi môi chín mọng nụ hôn dài để mê bất tận mở đầu cho một mùa Xuân yêu thương hạnh phúc với ngàn hoa muôn màu muôn sắc.

Văng vẳng từ chiếc radio hàng xóm vọng lại giọng hát truyền cảm trong vắt của Hoàng Oanh:

*Bao nhiêu thương như gom nhặt đầy anh trở về thăm em
Bao lần ngồi thâu đêm nghe mùa Xuân vừa đến
Em ơi hoa thắm rơi ngập đường trời nắng xé vương vương
Lòng nhớ tới em luôn khi chiều tàn chim gọi đàn*

Mùa Xuân đầu tiên-Tuấn Khanh

Nguyễn Trần-Toronto

Thế sự thăng trầm quân mạc vấn, hay Thư gửi bạn ta

Bạn Kim Quý ơi,

Ba bài viết của ông bạn nói về cái chết của Bà Ngô Đình Nhu nữ danh Trần Lệ Xuân, cũng như của hai cô con gái là Ngô Đình Lệ Thủy và Ngô Đình Lệ Quyên đã khiến tôi vô cùng xúc động. Xúc động, không riêng vì cả hai chị em đều thiệt mạng do tai nạn xe hơi, mà cái chết bi thảm của hai người, cũng như cái chết của bà Nhu, lại đều xảy ra vào tháng Tư là tháng của lễ Pâques, làm như có sợi giây định mệnh khắc nghiệt nào đó muốn kết hợp số phận ba mẹ con với nhau. Bên cạnh nỗi xúc động này, phần Quý dành nói về phong cách giữ im lặng và khắc kỷ của Bà Nhu trong suốt thời gian sống lưu vong tại hải ngoại, đặc biệt tại Pháp, sau khi ông Diệm và ông Nhu bị bọn tướng lãnh phản bội sát hại. làm tôi nhớ lại và ân hận cho thái độ ngu ngốc tối dạ của mình thời xảy ra cuộc đảo chánh. Hồi đó, cũng như đa số người dân miền Nam lúc bấy giờ, tôi tin vào luồng dư luận của những fakenews do một số truyền thông Mỹ tung ra nhằm triệt hạ uy tín hai anh em ông Diệm và dọn đường cho cuộc đảo chánh: nào là chế độ gia đình trị, chính quyền độc tài tham nhũng, kỳ thị tôn giáo; thậm chí còn có tin đồn ông Diệm thông dâm với Bà Nhu nữa... Trước những lời đồn đại ấy, Bà Nhu đã cố lên tiếng, kể cả ra nước ngoài, gọi là để "giải độc". Nhưng hồi đó tôi đâu có tin, và cho bà chỉ giỏi đóng kịch môm loa mép dài. Nay nhìn lại, tôi mới thấy rằng, đúng như Quý nhận định, tất cả đều là những nguồn tin nguy hại được Mỹ tung ra nhằm chuẩn bị cho việc thay đổi chính sách tại Việt Nam của họ. Chỉ riêng một sự kiện này thôi: Sau khi đảo chánh thành công, phe tướng lãnh đã kết tội anh em ông Diệm là tham nhũng. Nhưng họ có nêu ra được bằng chứng nào về dinh thự, về tài sản, về trương mục ở trong hay ngoài nước để nói lên tài sản kếch sù của gia đình họ nhà Ngô đâu. Như Quý cho biết : Ngô Đình Lệ Thủy bị thiệt mạng trên chiếc xe Peugeot do Tổng giám mục Ngô Đình Thục vừa mua cho. Còn Ngô Đình Lệ Quyên, dù đậu bằng tiến sĩ Luật nhưng không chịu vào quốc tịch Ý nên không được làm giáo sư đành chấp nhận đi làm trên một chiếc xe gắn máy để bị xe hơi tông chết thảm. Riêng Bà Ngô Đình Nhu, tôi nghe nói thời gian sống tại Pháp trước khi qua đời, Bà sống âm thầm ẩn dật trong một appartement nhỏ ở quận 15 Paris, không thuộc quyền sở hữu của bà, mà là của một thân nhân cho ở nhờ. Chỉ một vài chi tiết cụ thể nêu trên cũng đủ cho thấy tất cả những dư luận liên quan đến gia đình ông Diệm đều là những câu chuyện dựng đứng nhằm lật đổ chính quyền do ông lãnh đạo nằm trong kế hoạch thay ngựa giữa dòng để thực hiện chiến lược mới của Mỹ trong vùng Đông Nam Á. Giờ nhớ lại, với khoảng cách tầm nhìn có được, tôi mới thấy thái độ vui mừng biểu lộ của tôi hồi đó, quả là nông nổi và xuẩn động.

Trong niên khóa chấ 1962-63 tại Văn Khoa Sài Gòn, Quý cho biết có được là bạn đồng môn với Ngô Đình Lệ Thủy. Tiếc rằng niên khóa đó tôi đã rời Văn Khoa và đang dạy học tại Gò Công nên không có cơ hội được tiếp xúc với cô Lệ Thủy. Tuy nhiên bài viết của Quý đã làm sống dậy trong tôi những kỷ niệm khi mới được làm cậu sinh viên văn khoa : Cái năm tôi theo học lớp Dự bị Pháp (Propédeutiques françaises) và cũng là năm Văn Khoa Sài Gòn bắt đầu khánh thành trụ sở tại góc đường Lê Thánh Tôn - Nguyễn Trung Trực, nguyên là khám đường cũ, và sau này khi trường chuyển về đại lộ Thống Nhất thì đổi thành Thư viện Gia Long.

Tầm băng tú tài hai còn thơm mùi giấy mực, nay lại được làm cậu sinh viên văn khoa đặt trụ sở ngay giữa trung tâm Hòn Ngọc Viễn Đông, khỏi phải nói cái mặt thẳng tôi hồi đó nó căng căng như thế nào. Tuy nhiên, tôi chỉ biết vênh vào cái mặt ra điều ta đây vậy thôi. Là sinh viên ở trọ lại gốc dân thổ đế, tôi đâu dám gạ gần làm quen với ai. Bởi vậy mỗi lần tan giảng đường, tôi không biết làm gì khác là tới la cà các tiệm sách Việt Bằng, Khai Trí trên

đường Lê Lợi, lấy việc coi cốp ít trang của một vài tựa sách mới làm niềm vui. Hạnh phúc của tôi là những ngày chủ nhật. Buổi sáng mấy bữa đó, sau khi kiểm điểm số tiền ky cốp trong tuần thấy đủ, tôi mới thắng bộ đồ vía dành cho những dịp lễ lớn, lọc cốp đạp xe tới gửi trạm coi xe kế cận trường Văn Khoa. Tiếp đến, mò tới tiệm Phở Minh bên hông rạp hát bóng Casino trên góc đường Pasteur-Lê Lợi kêu một tô phở đặc biệt với đủ bộ tứ trụ tái, sách, gầu, và không quên đòi phải có thêm hành trần nước béo. No nê rồi, tôi mới băng qua đường ghé lại quán Mai Hương đối diện kêu một ly cà phê sữa đá để giải khát. Ít khi tôi ngồi một mình, thường kiếm một khuôn mặt quen nào đó tới ngồi chung bàn, nhưng thanh toán sòng phẳng theo kiểu *à l'américaine*, nghĩa là tiền nước ai người nấy trả. Vừa nhâm nhi cà phê và tán gẫu, tôi vừa đưa mắt theo dõi mấy cô nữ sinh Gia Long, Trưng Vương thướt tha trong chiếc áo dài trắng, lí lắc trò chuyện với nhau. Đôi khi gặp được một em dân *Ma Ri Cút* (nữ sinh Marie Curie) mặc váy chên (*jupe serrée*) để lộ hai bắp chân trắng nõn, nhún nhảy đong đưa cặp mông tròn lẳn dưới làn vải bó sát như hai quả lắc trên tay anh chàng đứng đánh nhịp cho vũ điệu mambo - cha cha cha, tôi lại mỉm cười khoái trá. Anh bạn ngồi chung bàn thấy tôi mặt mày hớn hờ như thằng ở nhả nhả cười với chủ mấy ngày cuối năm, bèn phán một câu xanh rờn để chọc quê : "*Đã biết mình nghèo mà lại còn ham*". Biết anh bạn muốn đá giò lái, tôi đâu có vừa bèn phản pháo bằng một câu rờn xanh không kém : "*Bởi em phận nghèo nên mới còn đường để mà ham*". Lúc đó, tôi tưởng trả lời theo kiểu *tác cô tác* (du tac au tac) như vậy là chỉ để đáp lễ anh bạn cho đúng luật ân oán giang hồ có ăn có trả. Ai ngờ sau qua nhiều trải nghiệm trong cuộc sống, giờ ngẫm lại, tôi mới thấy chữ **ham** dùng trong câu trả lời lúc đó ý nghĩa làm sao. Chẳng khác chi chữ **fê** trong cuốn sách mang tựa « *Paris est une fê* » (1) của Hemingway cả. Bởi vì chữ **ham** trong câu trả lời của tôi không chỉ có nghĩa thèm thuồng, ám ức như anh bạn có ý gán cho tôi. Trái lại, chữ **ham** của tôi lúc đó lại bộc lộ niềm tin phấn khởi vào một tương lai tốt đẹp sẽ tới. Đó cũng là cái tâm trạng của hầu hết người dân miền nam Việt Nam thời bấy giờ : Thời kỳ một đất nước người dân sống an lạc hài hòa, như Lam Phương ca ngợi trong bản « *Nắng đẹp miền Nam* ». Thời kỳ một đất nước lai láng « *Tình quê hương* » như tựa bài hát mang lời thơ Phan Lạc Tuyên được Đan Thọ phổ nhạc:

*Anh về qua xóm nhỏ
Em chờ dưới bóng dừa
Nắng chiều lên mái tóc
Tình quê hương đơn sơ...*

Nhưng tiêu biểu cho cái tinh thần lạc quan và chan chứa tình người ấy, chắc phải kể bản « *Xóm đêm* » của Phạm Đình Chương qua lời ca ghi lại dưới đây, mà tôi mong là đúng với nguyên bản :

*Đường về canh thâu
Đêm khuya ngỗ sâu như không màu
Qua phen vênh có bao mái đầu
Hắt hiu vàng ánh điện cầu.
Đường dài không bóng
Xa nghe tiếng ai ru mơ màng
Mưa rơi rơi xóa lối đi mòn
Có đôi lòng vững chờ mong.*

*Ai chia tay ai đâu xóm vắng im lìm
Ai rung lên tia mắt ngàn câu êm đêm
Mong sao cho duyên nghèo mai nắng gieo thêm
Đẹp kiếp sống thêm.*

*Màn đêm tịch liêu
Nghe ai thoáng ru câu mến triu
Nghe không gian tiếng yêu thương nhiều
Hứa cho đời thôi điều hui.*

*Đêm tha hương ai vọng trông
Đêm cô liêu chinh phụ mong
Đêm bao canh mưa âm thầm
Theo gió về khuya cơn mộng
Hẹn mai ánh xuân nồng.*

*Cho nên đêm còn dậy hương
Để dẫu bước chân ai trên đường
Để nhìn xóm khuya không buồn
Vì người biết mang tình thương.*

Hãy khoan bàn về thể điệu tác giả chọn để diễn tả ý nhạc vội. Chỉ cần nhìn hình thức lời ca được phân đoạn như trên, ta đã có thể coi *Xóm đêm* là một bài thơ. Mà quả đúng là một bài thơ, theo tôi. Không chỉ do nhịp điệu và vần điệu của mỗi khổ, mà mỗi từ Phạm Đình Chương sử dụng đều được chọn lọc cân nhắc để chuyển tải một ý nghĩa đặc biệt, khiến ta có thể sánh toàn bộ ca từ của ông với một bài thơ biểu tượng hàm súc, gợi cảm gợi ý.

Hai chữ *canh thâu* ngay trong câu mở đầu *Đường về canh thâu*, đã gợi trong ta, qua thành ngữ « thức suốt canh thâu », ý nghĩ khu xóm đó chắc phải xa xôi lắm. Thực tế, sự cách xa đó chưa hẳn do khoảng cách, mà do sự khác biệt lớn lao giữa hai thế giới, giữa hai cảnh sống : một bên là chốn phồn hoa ánh đèn rực rỡ, một bên là xóm nghèo với những con hẻm tối tăm (*ngõ sâu như không màu*), nơi sống âm thầm những con người thuộc thành phần vô tên tuổi (*bao mái đầu*) trong những mái tranh xiêu vẹo (*phên vên*). Cũng trong câu hai này, ta cần để ý là Phạm Đình Chương đã không viết *ngõ tối* hay *ngõ vắng* là những từ rõ nghĩa khiến trí tưởng tượng của ta ít còn đường dụng võ. Từ *sâu*, trái lại, không chỉ bao hàm ý vắng và tối, mà còn gây cho ta cảm giác một cái gì đó bí ẩn, đe dọa (*hang sâu, vực thẳm*), khiến người lạ đi ngang vội chùn bước, không muốn dấn thân vào một chốn được coi hiểm nghèo. Phạm Đình Chương, trái lại. Qua màu vàng hui hắt của ánh điện câu, ông không chỉ tìm thấy nơi đây những con người, mà còn là những tấm lòng.

Thế nhưng, dường như đó lại không phải là cảm nhận của giới tự cho nghe nhạc sành điệu ngày nay, đặc biệt thành phần con cháu mấy ông bà tân đại gia hay viên chức của quyền. Chẳng thế mà trong một youtube được phổ biến trên mạng, có lần tôi được nghe một bà MC, để giới thiệu bản *Xóm đêm*, đã bày tỏ lòng trắc ẩn trước cảnh một cụ già tối tối ngồi co ro trong manh chiếu rách trong một khu xóm nghèo và kêu gọi mọi người đi ngang hãy nhủ lòng thương tới bố thí cho ông già. Điệu nghệ hơn, trong một youtube khác, là cảnh một ông ca sĩ ăn vận như ông hoàng trở tài diễn tả bản *Xóm đêm* bên chiếc xe kéo nạm bạc đặt giữa tòa lâu đài hoành tráng như trong một câu chuyện huyền hoặc *Ngàn lẻ một đêm*. Diễn tả bản nhạc theo các phong cách ấy, chắc chỉ dành cho những thành phần có thói quen vừa nghe nhạc vừa liếc mắt đọc mục nhắn tin trên smartphone loại xịn, và cho rằng chỉ cần lác lác cái đầu theo nhịp gõ tắc sinh tắc sinh của giai điệu rumba quyến rũ là đủ chứng tỏ ta đây dân sành điệu. Họ đâu thắc mắc về hai chữ «điện câu» trong lời ca *hắt hui vàng ánh điện câu* ý nói gì? Giả thử có thắc mắc, họ rồi cũng sẽ nhún vai nghĩ rằng *điện câu* hay *điện soi*, cũng thế thôi. Chẳng qua là do ca sĩ hát sai lời, hoặc do sơ ý của người viết nhạc mà ra. Tôi cho rằng một thái độ nghe nhạc hời hợt như vậy chẳng khác chi muốn biến bản nhạc mang giai điệu

rumba của Phạm Đình Chương thành một thứ nhạc sến, bắt nhạc sĩ tài hoa của chúng ta phải đội mồ sống dậy để phân bua rằng ông không hề nuôi ý đồ sáng tác bản nhạc trong tinh thần đó. Thực ra, cái đem lại cơm cháo cho bản *Xóm đêm*, cái khiến bản nhạc có đáng đồng tiền bát gạo để người yêu nhạc lắng nghe như là một tác phẩm có giá trị văn hóa nghệ thuật hay không là nằm trong ba chữ *ánh điện câu*, chứ không phải bằng biểu lộ thái độ trác ản kênh kiệu ấy. Tại sao vậy ?

Học giả Pháp Ernest Renan trong *L'Avenir de la science* (1848) có viết một câu văn thường được dùng làm đề luận văn cho ban tú tài Pháp : « *La vraie admiration est historique* » (Sự tán thưởng đích thực có nội dung lịch sử). Với tôi, có lẽ chưa bao giờ câu nói đề đời này lại thích hợp với trường hợp bản *Xóm đêm* cho bằng. Bởi vì có đặt bản nhạc trong bối cảnh lịch sử nó được sáng tác, ta mới thấy mấy chữ *vàng ánh điện câu* Phạm Đình Chương sử dụng là có chủ đích. Và có nắm được dụng ý này, ta mới thường thức hết được cái tinh hoa nghệ thuật trong ý nhạc lời thơ của bản *Xóm đêm*.

Xóm đêm, nếu tôi nhớ không lầm, được ra đời khoảng 1956 hay 1957 gì đó, nghĩa là chỉ vài ba năm sau Hiệp Định Genève, hiệp định biến cố dẫn đến hơn một triệu người dân rời miền Bắc đến sinh sống tại miền Nam. Do dân số gia tăng đột ngột, nhất là các khu ngoại ô quanh Sài Gòn, nhu cầu về điện cũng gia tăng theo. Hồi đó Đập Đa Nhím nhằm cung cấp năng lượng cho một công trình biến điện mới còn đang giai đoạn xây cất, Nhà máy điện Sài Gòn cũ không đủ khả năng cung cấp điện cho mọi người. Tại các khu xóm lao động ngoại ô, chỉ những người dân cư ngụ lâu đời mới có công tơ điện mà thôi. Những người mới đến lập nghiệp hầu như phải sống ngập chìm trong bóng đêm. Trước cảnh ngộ đó, chủ nhân các công tơ điện, để tỏ tình tương thân tương trợ, đã đồng tình cho các gia đình mới đến được dùng giây điện móc vào công tơ của mình để có ánh sáng, cho dù ánh đèn của họ có bị yếu ớt vàng vọt theo. Đó chính là ý nghĩa của câu « *Hắt hui vàng ánh điện câu* », và Phạm Đình Chương đã sử dụng hai chữ « *điện câu* » với chủ đích rõ rệt.

Giả dụ có ai thay thế chữ « *câu* » bằng chữ « *soi* » để biến câu nhạc của Phạm Đình Chương thành « *hắt hui vàng ánh điện soi* ». Câu nhạc được sửa đổi này, ta nghe thấy thích hợp hơn vì được làm sáng nghĩa hơn. Nhưng với từ « *soi* » được dùng để thay thế này, thì hình tượng « *hắt hui vàng* » ở đây lại được hiểu theo nghĩa một ánh sáng ẻo ọt, le lói nói lên sự nghèo hèn thấp kém. Và hình ảnh gợi lên do sự sửa đổi này sẽ đem lại cho người nghe cảm giác bản nhạc của Phạm Đình Chương chỉ để mô tả cảnh sống cơ cực lầm than của một khu xóm nghèo hèn tăm tối. Cảm giác này đã hoàn toàn phản lại tinh thần và quan niệm sáng tác của tác giả. Cảm xúc của ta, do đó, sẽ bị hướng theo một ngã khác.

Thoạt nghe, bốn câu mở đầu của bản *Xóm đêm* cho ta cảm giác đứng trước một khu xóm tồi tàn với những mái tranh xiêu vẹo (*phên vên*), trong đó sống lầm lũi những thân phận nghèo hèn không ai cần biết tới (*có bao mái đầu*). Nhưng với Phạm Đình Chương lại khác. Bằng cảm nhận tinh tế của một nghệ sĩ tài hoa, ông không chỉ thấy cái nghèo hèn của ánh vàng hui hắt, mà qua ánh điện ẻo ọt le lói đó ông lại nhìn ra ánh hào quang nhân bản của một thế giới chan chứa tình người. Cái hào quang nhân bản ấy được tỏa ra từ âm vang của những lời ru triền miên, khiến Phạm Đình Chương cảm thấy bị cuốn hút vào cái *ngõ sâu như không màu* ấy. Và càng đi vào sâu, ông càng thấy đời sống ở đây không chỉ có là một bãi sinh lây hoi hám khiến kẻ phàm tục đã vội tìm đường lánh tránh. Trái lại, ông tìm thấy nơi đây một đầm sen quý với những bông sen tinh khiết đang tỏa ngát hương thơm. Con người nơi đây sống thâm lặng, nhưng tình cảm nồng nàn đầm thắm (*Ai rung lên tia mắt ngàn câu êm đềm*). Và chung thủy : Cảnh vật có thay đổi (*Mưa rơi rơi xóa lối đi mòn*), nhưng lòng người không có đổi thay (*Có đôi lòng vững chờ mong*). Một vài ca sĩ khi hát, không biết do vô tình hay hữu ý, đã đổi chữ « *vững* » ra thành « *vân* ». Tôi cho đây là một sửa đổi đáng

tiếc. Bởi vì « vũng » và « vẫn » không đồng nghĩa trong bản nhạc này. « Vẫn » nói lên sự chờ mong mòn mỏi như một nỗ lực để làm tròn nghĩa vụ ; còn « vũng », trái lại bày tỏ một sự trung kiên, một tấm lòng son sắt. Nếu chịu khó lắng nghe và tìm hiểu lời ca của *Xóm đêm*, ta sẽ thấy mỗi từ ngữ Phạm Đình Chương sử dụng đều được chọn lọc với dụng ý chuyển tải một nội dung thông điệp ý nghĩa. Và bản nhạc của ông, do đó, có thể coi thuộc loại tình ca để ca ngợi cái đẹp của một khung cảnh nghèo nàn, với những con người sống lam lũ nhưng lương thiện, ăn ở có tình có nghĩa với nhau. Thế nhưng Phạm Đình Chương lại không soạn theo điệu Slow hay valse lente là những giai điệu dành cho nhạc tình ca; trái lại, ông cố ý chọn thể điệu Rumba với những nốt nhạc nhịp nhàng quyến rũ như muốn dìu bước chân ta đi sâu vào cái *Xóm đêm* ấy, để được nghe trong không gian có *tiếng yêu thương nhiều*, để được thấy nơi đó có những con người *biết mang tình thương*.

Trên đây là cảm nhận của riêng tôi về bản *Xóm đêm*. Cảm nhận có thể chủ quan, nhưng bởi nó gắn liền với một kỷ niệm tôi vẫn muốn nhớ mãi. Kỷ niệm về cái thời tôi mới đặt chân tới miền Nam sau khi Hiệp Định Genève được ký kết.

Hồi ấy, gia đình tôi phải tới tá túc nhà một ông cậu xa tại Xóm Chiếu thuộc khu Khánh Hội bên kia sông Sài Gòn. Tuy không xa thủ đô là bao, chỉ cách một cây cầu ngắn, nhưng Xóm Chiếu thời đó là một xóm lao động nghèo với nhiều mái nhà tranh lụp xụp và một góc chợ lèo tèo dăm ba quán tranh xiêu vẹo mang tên Chợ Xóm Chiếu. Lúc đó, tôi còn là một thiếu niên đang lo chuẩn bị thi bằng Trung học đệ nhất cấp Pháp (BEPC). Một bữa, trên đường đi học về ngang qua chợ, chợt gặp một chị bán trái cây chừng ba chục tuổi bày bán một thúng chất đầy măng cụt, bên trên có trưng một trái được bổ ngang phô bày những múi dày dặn trắng nõn nổi bật trên màu vỏ nâu thẫm. Măng cụt là thứ trái cây tôi vốn ưa thích, lại thấy chị đang trò chuyện với khách, tôi tò mò đứng ngó. Chờ khách đi rồi, tôi mới rụt rè lại hỏi giá và xin mua một chục. Chị vui vẻ chọn một hơi mười sáu trái to nhất, đẹp nhất, gói lại trao cho tôi. Tôi vội đẩy ra và nói : « Tôi chỉ mua một chục thôi, đâu có nhiều thế này. » Chị nhoen miêng cười, hiền hậu nhìn tôi rồi nhỏ nhẹ đáp bằng một giọng ngọt ngào ấm áp, cái giọng nói tôi vẫn muốn coi là thứ quà đặc sản của người dân miệt vườn vùng đồng bằng sông Cửu Long : « Em ở ngoài mới dzô, nên chưa biết đó. Trong Nam một chục không chỉ có mười như ngoài Bắc đâu. Gỏi một chục nhưng thường là mười hai, mười ba, mười lăm, có khi còn nhiều hơn nữa. Chị bán một chục mười bốn, nhưng biết em thích thứ trái cây này nên chị thêm hai trái làm quà cho em đó. » Tôi lén bên cầm gói trái cây chị trao, chỉ biết lí nhí hai tiếng cảm ơn rồi vội quay đi. Chưa bao giờ tôi lại cảm thấy yêu đời và phấn khởi bằng lúc đó. Không, tôi không đang phải sống tha phương cầu thực. Tôi vẫn ở trên quê hương tôi đấy chứ. Tôi chỉ đặt chân tới một vùng đất mới, với những con người chưa quen biết, nhưng không hề xa lạ. Những con người trung hậu, niềm nở tiếp nhận tôi trong tình thương ruột thịt, nghĩa đồng bào. Đôi tay nặng trĩu, một bên cặp sách, một bên túi trái cây, tôi hân hoan bước đi bằng những bước chân sáo tung tăng của cậu bé trong buổi khai trường. Một khung trời rạng rỡ, một tương lai hứa hẹn đang vậy chào tôi.

Ôi ! Việt Nam, quê hương tôi !

Ôi ! Việt Nam, con người, đất nước tôi là thế đó.

Đã lâu lắm rồi tôi không trở về thăm Việt Nam. Tính từ lần chót vào năm 2008 đến nay là vừa đúng mười năm.

Mười năm nước chảy qua cầu...

Mười năm để *mưa rơi rơi xóa* biết bao *lối đi mòn*.

Mười năm để *mưa rơi rơi*, nhưng liệu vẫn còn những *đôi lòng vũng chờ mong* ?

Tuy đã mười năm không về thăm Việt Nam, nhưng qua lời của những người quen thuật lại, và qua hình ảnh trên các đài truyền hình, đặc biệt là trên hai kênh VTV4 và

NetVieT, tôi được biết Việt Nam nay đã thay đổi nhiều, đặc biệt là về mặt phát triển và hiện đại hóa. Mức sống người dân trong nước, nói chung đã được nâng cao và cải thiện nhiều. Những khu xóm tồi tàn ngoại biên các đô thị lớn, như khu Xóm Chiếu trước đây, đang lần lượt biến mất. Thay vào đó là những khu biệt thự xa hoa hoành tráng như Phú Mỹ Hưng (Quận 4 SG) hoặc những tòa cao ốc, như Vinahomes Central Park mới đây, đua nhau mọc lên như nấm. Đây là nơi tọa lạc dành riêng cho một giai tầng xã hội có tiền của, có thể lực như muốn sống tách rời với thế giới chung quanh. Không biết có phải vì lý do an ninh, hay vì muốn bắt chước lối sống của mấy tay đại tư bản hoặc mấy siêu sao màn bạc Hollywood, họ cũng biến mấy nơi cư ngụ xa hoa này thành những vùng cấm địa an toàn, ra vào có nhân viên bảo vệ kiểm soát và canh gác. Không chỉ sống tách rời quần chúng bằng hàng rào an ninh, họ còn muốn nói lên sự khác biệt của mình bằng những trò chơi ngông y chang kiểu Mỹ. Tôi nghe nói một vài nhân vật bổng dung gây được một vài tài sản kếch xù (không biết bằng cách nào, do mách mung hay móc ngoặc), để chứng tỏ sự thành công, ắt là phải thành nhân của mình (theo tam đoạn luận), họ cho trưng bày trong phòng khách, trong phòng ngủ bộ sa lông hay cái giường ngủ được ốp vàng lấp lánh sáng chói, khiến thiên hạ nhìn vào, ai cũng phải lắc đầu lè lưỡi. Trớ trêu thay, và cũng báo hại thay, cái trò thích chơi ngông này, nghe đâu lại do một số ông bà Việt Kiều đầu tưu, đặc biệt là Việt Kiều tại Mỹ. Sau cái ngày được đặt chân tới **bển**, một số người bổng dung mắc chứng ưa **nổ**, mỗi lần về thăm bà con lại đem cái tước vị, không biết hư hay thiệt, và cái vỏ giàu sang của mình ra khoe để làm le với bà con lối xóm. Và do thói quen thường xuyên đi về, dần dà họ đem đồ bệnh cho một số bà con trong nước. Bởi vậy hiện tượng những khu biệt thự xa hoa lộng lẫy, những tòa cao tầng ngày một mọc lên như nấm, cũng như hiện tượng các tước vị tiền sĩ, phó tiền sĩ ngày càng trở thành phổ biến trong nước, chẳng khác gì loại rau muống xanh thắm ngày càng thấy lan tràn trên những vũng lầy ô nhiễm do chất thải kỹ nghệ. Dầu sao cũng phải nhìn nhận Việt Nam ngày nay đã có những bước tiến đáng kể về mặt cải thiện đời sống vật chất, chứ không như ở cái thời còn «*phải vác dép râu đi vào vũ trụ*» nữa.

Tiếc thay những thực hiện đáng kể về mặt công trình xây cất ấy chỉ nói lên được sự bất kịp đà tiến hóa về mặt văn minh kỹ thuật, nhưng dường như không đóng góp được gì cho việc cải thiện đời sống tâm linh đem lại cho xã hội một khuôn mặt nhân bản thực sự tiến bộ. Bên cạnh những công trình kiến trúc cầu cống vĩ đại, những khu biệt thự xa hoa hoành tráng, những tòa nhà chọc trời ngạo nghễ, vẫn còn dấu vết của đời sống nhọc tiều với những khu phố nghèo nàn chật chội, những con hẻm tăm tối, người dân sống chen chúc trong những khu nhà ổ chuột như bất cứ thành phố nhọc tiều nào trên thế giới. Nhưng không chỉ có biểu hiện nhọc tiều về điều kiện sinh sống, mà đặc biệt còn cả về mặt tinh thần nữa. Của cải càng đổ vào nhiều, càng khiến người ta mỗi lúc một thêm đánh mất lời khuyên «*Đói cho sạch, rách cho thơm*» hay «*Giấy rách phải giữ lấy lề*» vốn là những lời khuyên đạo đức truyền thống của ông bà ta. Thay vào đó, câu «*Phú quý vi ti nhân*» đã được chọn làm phương châm sống để người ta đua nhau lấy việc phô trương của cải hay quyền thế như là thước đo giá trị con người. Bởi vậy không chỉ hiện tượng du khách lên tiếng than phiền bị chặt chém hay mua phải hàng đều, đồ đều mỗi lúc một nhiều; đôi khi còn xảy ra trường hợp bị ngộ độc dẫn đến tử vong do ăn phải đồ hư thối, nhưng người bán hàng đã dùng hóa chất tẩy rửa biến thành đồ ngon lành để đánh lừa thực khách. Biểu hiện cho sự xuống cấp của đời sống tinh thần này là sự xuống cấp trong sinh hoạt văn hóa, mà tiêu biểu là ngôn ngữ sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.

Có thể nói có lẽ chưa bao giờ tiếng Việt lại được sử dụng kỳ quặc, dị hợm tràn lan nhiều như ở Việt Nam hiện nay. Kỳ quặc, dị hợm không phải do bản thân các từ ngữ đó, mà do cách thức người ta sử dụng chúng. Như tôi đã có dịp trình bày trong một bài viết trước đây (2), tiếng Việt thuộc loại ngôn ngữ đơn âm nhưng lại gồm các từ được kết hợp bởi nhiều

âm khác nhau đem lại cho nó một khả năng diễn tả phong phú, đa dạng với nhiều âm hưởng, màu sắc khác nhau. Thay vì suy nghĩ tìm hiểu, chọn từ cho đúng để diễn tả cho cụ thể, chính xác, người ta lại bắt chước nhau đua đòi khoe chữ để che đậy sự lười biếng hay dốt nát của mình. Thấy chữ nào có vẻ hay, mới lạ hoặc uyên bác là nhắm mắt sử dụng một cách bừa bãi khiến chúng trở nên dị hợm hay kì quặc. Giả dụ để mô tả một thiếu nữ có thân hình đẹp, tùy theo vóc dáng cô ta, ta có nhiều hình thức diễn tả để gợi lên trong tâm trí người đọc, người nghe hình ảnh cô gái đó :

- « *Cô ta có thân hình mỏng manh sương khói* », nếu là một cô gái tấm thân eo lả, yêu đuối.
- « *Cô ta thân hình mềm mại như cành tơ liễu rủ* », nếu là cô gái có vóc dáng nhẹ nhàng thanh tú
- « *Cô ta có một thân hình cân đối quyến rũ* » để chỉ một thiếu nữ có những đường nét phát triển hài hòa.
- « *Cô ta có một thân hình nảy nở kêu gọi* », để chỉ một cô gái có đường vòng số hai, số ba rất ư là bắt mắt...

Một vài thí dụ nêu trên đủ cho thấy tiếng Việt phong phú chừng nào để mô tả hay diễn đạt. Nhưng thay vì chịu khó quan sát và tìm từ để diễn tả cho chính xác giúp cho người đọc, người nghe hình dung được các nét đặc sắc của người đẹp, người phát biểu lại phang một câu búa tạ thuộc loại sau như để khoe với thiên hạ sự hiểu biết uyên bác của mình, hoặc ra điều ta đây con nhà có ăn học đàng hoàng tử tế: « *Cô ta sở hữu một ngoại hình hoành tráng thuộc loại siêu khủng* ». Trước một câu văn đầy chữ nghĩa đao to búa lớn hoành tráng (?) như vậy, ông nội tôi có sống lại, sau khi rít xong trôn một bao thuốc lào, ông cụ chắc cũng đành lắc đầu chịu thua, không biết xoay sở thế nào để giúp tôi hình dung ra được cô gái xấu đẹp, béo gầy ra sao cả. Bởi vậy các tác giả ưa sở nho, thích xì ra mấy câu văn thuộc loại này, càng cho dính kèm tên mình nhiều bằng cấp hay tước vị chừng nào thì lại càng để lòi cái đuôi trình độ văn hóa vô học (chứ không phải thất học) của họ ra chừng đó.

Đã lâu rồi, tôi không còn là một công dân Việt Nam nữa. Trên danh nghĩa. Cũng đã lâu rồi tôi trở thành công dân một xứ sở văn minh tiên tiến cho phép tôi được hưởng một cuộc sống tương đối đầy đủ về mặt tiện nghi vật chất, thoải mái về mặt tinh thần, đặc biệt là về quyền tự do ăn nói. Nhưng không vì thế tôi cảm thấy mình hết còn là một con người Việt Nam. Trái lại là đàng khác. Càng sống cách xa Việt Nam bao nhiêu, tôi càng cảm thấy luyến nhớ và gắn bó với mảnh đất mang hình chữ S nằm bên bờ Thái Bình Dương ấy, nơi tôi đã sinh ra và trưởng thành, nơi đó tôi đã trải qua không ít biến cố thăng trầm, để lại trong tôi biết bao nỗi niềm vui có, buồn có nhưng với tôi nay đều là những kỷ niệm đẹp (3). Bởi vậy tôi cảm thấy buồn, nếu không muốn nói là đau lòng mỗi khi thấy bất cứ ai lên tiếng thóa mạ đất nước Việt, lăng nhục người dân Việt. Lịch sử thế giới cho thấy đất nước nào, quốc gia nào cũng đều trải qua nhiều triều đại, nhiều thể chế, nhiều chính quyền khác nhau. Nhưng rồi mọi triều đại, mọi thể chế, mọi chính quyền, dù tốt đẹp hay thối nát, đều cũng qua đi. Chỉ riêng những đất nước và những con người sống bám rễ trên các mảnh đất mà họ gọi là tổ quốc ấy, là vẫn tồn tại. Bởi vậy tôi luôn luôn tin tưởng một ngày tương lai sáng lạn sẽ đến với Việt Nam. Tương lai sáng lạn, không phải chỉ bằng những công trình kiến trúc đồ sộ, những khu biệt thự lộng lẫy với đồ nội thất trưng bày xa hoa choáng ngợp, những tòa cao tầng hoành tráng mọc lên như nấm. Bên trên mấy thứ đó, điều tôi mong muốn hơn hết cho Việt Nam, đó là cái ngày của « *Mùa xuân đầu tiên* » như tựa bản nhạc Văn Cao đã sáng tác vào đầu xuân 1976, gần hai mươi năm trước khi ông qua đời, nhưng được coi như bản nhạc chúc thư của ông. Gọi là bản nhạc chúc thư bởi vì nhạc sĩ Văn Cao

đã nói lên niềm mơ ước được thấy sẽ tới cái ngày của « Mùa xuân đầu tiên » ấy , cái ngày để :

*Từ đây người **biết** qu ân người,
Từ đây người **biết** thương người,
Từ đây người **biết** y ân người...*

Cám ơn ông bạn Nguyễn Kim Quý, tác giả Kim Thanh đã gửi cho bài viết về cái chết của ba mẹ con bà Ngô Đình Nhu. Bài viết của ông bạn không chỉ là những câu chuyện kể về trường hợp cái chết của ba nhân vật này. Nó còn là một tài liệu sưu tầm hữu ích cho những ai muốn làm công tác «*trả lại cho César cái gì của César* », hay đúng ra là trả lại cho lịch sử ánh sáng chân lý lịch sử. Riêng về phần tôi, bài viết của ông bạn còn tạo cơ hội cho tôi làm cuộc hành trình đi tìm thời gia đã mất, qua đó tôi được bồi hồi sống lại những cảm xúc đẹp của một thời huy hoàng vang bóng. Cái thời tôi còn là một học sinh niên thiếu được đến sống tại một khu xóm ngoại ô nghèo hèn với một góc chợ lèo tèo dăm ba quán tranh xiêu vẹo. Nhưng ở đó tôi **đã** được nghe không gian tiếng yêu thương nhiều. Nhưng ở đó tôi **đã** được gặp những con người biết mang tình thương.

Than ôi, thời oanh liệt (ấy) nay còn đâu ! (Lời thơ Thế Lữ)

*(Bắt đầu đặt bút viết một ngày vào cuối tháng Tư 2018,
viết xong một ngày vào thượng tuần tháng Bảy 2018)*

NGUYỄN BẢO HÙNG

-
- (1) Mời đọc bài «*Paris est une fête, hay là câu chuyện về một cuốn sách* » đã được phổ biến trên một số trang mạng hay diễn đàn hải ngoại.
 - (2) B à «*Có nên đặt vấn đề về khả năng diễn đạt của tiếng Việt ?* » đã được phổ biến.
 - (3) B à «*Dấn bước thẳng trầm* », cũng của người viết.

Người Thiếu Phụ Ôm Cột Chông Đi Trong Đêm Mưa Phùn Giữa Núi Rừng Việt Bắc ...

B à sưu t âm NTH/TQD

(Viết để tưởng nhớ qu ý chiến hữu Quân, Cán, Chính VNCH đã gục chết tủi hờn vào oan khiên trong lao tù khổ sai của bọn cộng sản vô nhân, và cũng để tuyên dương những người vợ lính VNCH, đặc biệt là chị quả phụ của cố Đại úy Cảnh Sát QG Trần Thiên Thọ Hải.)
... Tình hình sức khỏe anh em khi còn ở các trại do quân đội Việt cộng quản lý đã tồi tệ, thì nay càng tồi tệ hơn dưới sự hà khắc dã man của bọn cộng an, mà anh em tù quen gọi là bọn “chó vàng”. Tiều chuẩn ăn uống thì bị bọn chúng cắt xén ăn bớt. Mỗi bữa ăn chỉ được một thìa cơm với hai khúc sắn tươi, hoặc gần chục lá sắn khô hay một chén sắn duôi (loại sắn được nạo thành sợi hay xắt thành cục phơi khô), vài muỗng canh đại dương (nước muối với v à cọng rau gi ề), hoặc một v à miếng sắn được nấu với muối cho như để làm canh. Họa hoằn, một đôi ba tháng vào các ngày lễ, Tết thì được một chén cơm trắng với hai ba miếng

thịt heo to bằng đốt ngón tay, hoặc một vài miếng thịt trâu từ một con trâu già đã kh ông còn k eo c ày nổi hay bị chết v à kh ông chịu nổi c á lạnh mùa đông.

Với chế độ ăn uống v ò c ùng thiếu thốn như vậy mà phải làm việc khổ sai cực nhọc, dẫn đến t ình trạng kiệt lực, người nào cũng chỉ còn da bọc xương. Mỗi buổi chiều, hết giờ lao động, anh em tù c òi áo xuống ao tắm, trông như một bầy khỉ ốm đói tội nghiệp.

T ình trạng bệnh tật v à kh ông có thuốc men thật là đáng sợ, bệnh kiệt ly, ph ù thủng v à th ố huyết rất phổ biến. Đã có một số anh em chết mà anh em tù quen gọi là “quay đầu về núi” v ì hầu hết tù nh ân chết đều được chôn trên các sườn đồi.

Xin đơn cử một v ài c á chết của v ài anh mà t ãi có dịp ở chung.

Thiếu Tá H à Sỹ Phong, Phó Giám Đốc Đài Phát Thanh Tự Do, anh ở cùng đội với t ãi, mấy ngày trước anh bị bệnh n ên cho nghỉ ở nh à trực phòng, sau đó 2 ngày anh được mẹ ở miền Bắc lên thăm. Buổi tối anh cho t ãi nửa chén cơm vắt v à hai miếng thịt gà kho mặn, anh th ì thăm t ãi sự:

- Năm 54 tôi di cư vào Nam chỉ có một m ình, ông bà cụ luyến tiếc t ãi sản kh ông chịu đi, bố t ãi bị đi tẩu n ão (tù cải tạo) trong đợt cải cách ruộng đất v à chết trong tù, bây giờ mẹ tôi đã ngo ã 70 tuổi lại phải đi thăm con ở tù. Đây là lần đầu gặp lại mẹ tôi sau hơn hai mươi năm xa cách.

Nói rồi hai hàng nước mắt anh lăn dài trên má. Tôi lí nhí cảm ơn anh về món quà anh đã cho t ãi. Sau gần 3 năm tù, đây là lần đầu tiên tôi được thưởng thức một món ăn quá sang trọng như vậy. T ãi x ết từng sớ thịt, rồi lại liếm mấy ngón tay, tận hưởng c á hạnh phúc to lớn ấy rồi thiếp dần v ào giấc ngủ.

S áng hôm sau, khi ra khỏi phòng để điếm danh th ì thiếu một người, tên thường trực thi đua (một tên tù được đưa lên phụ việc đóng mở cửa v à kiểm soát anh em) đi vào thì phát hiện anh Phong đã mê man. Chúng tôi vội c òng anh l ên trạm xá nhưng anh đã chết v ài giờ sau đó.

Í ng ày sau lại đến anh Trung Tá Lạc, Phòng 2 Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II. Một buổi chiều sau khi lao động về, anh Lạc ghé sang khu t ãi ở, móc trong túi ra một cái bánh chưng đưa cho t ãi v à n ãi:

- Hai cháu nó mới ra thăm, cả hai đều được đi dậy học lại và là “giáo viên tiên tiến” nên được cho ra thăm “lăng Bác”. Nó tìm lên thăm mua cho ít quà, chú dùng cái bánh chia vui với t ãi, mấy ng ày nữa các cháu sẽ lại lên thăm tôi lần nữa. Tôi đón cái bánh chưng to bằng cái bánh trung thu và lí nhí cảm ơn anh rồi vội chia tay, v ì sợ tội c á án bộ trông thấy sẽ gh ếp t ãi quan hệ tr ãi ph ếp .v.v..

Quả thật, những lúc đói khát khó khăn thế này mới thấy c á t ình dành cho nhau nó to lớn v à sâu đậm. Nhưng rồi không may cho anh, hai hôm sau anh đã chết ngay tại hiện trường lao động kh ông kịp gặp lại các con.

Giữa năm 78, vì đói khát suy dinh dưỡng, cộng thêm cơn sốt vàng da đã khiến t ãi kiệt lực, th ãn thể chỉ còn trên 30kg. Tôi không còn bước đi được nữa, mà chỉ có thể bò được v à ba thước, tôi được đưa xuống trạm xá nằm trong “danh sách chờ”. Tại đây đã có anh Tư, anh l à người hạm trưởng đã sang đến Singapore rồi lại quay về, anh bị bệnh ph ù thủng lại th ên phần ân hận vì đã quay về để rồi bị đi tù mút chỉ, n ên chỉ í ng ày th ãi anh chết.

Rồi đến Trung Tá Mai Xuân Hậu, Tỉnh Trưởng Kontum, Thiếu Tá Đặng B ình Minh l à trực thăng cho Tổng Thống Thiệu, Trung Tá Lý. Dường như chẳng còn ai quan tâm đến c á chết, chả thế mà vẫn còn nói đùa: “Đ.M. mày qua mặt tao mà điếu bóp còi!”.

Cũng thời gian này, có một bài hát đã được anh sáng tác t ãi vẫn còn nhớ được í c ãu:

“Rồi một ng ày mai kh ông có anh, em kh ông còn phải nhớ phải mong

- Rồi một ngày mai thân xác anh quay đầu về núi
- Cô đơn ngồi khóc một mình
- Kh ông một lần kịp vuốt mắt anh
- Ôi mây lang thang về phía trời xa vời,
nhìn trông theo cánh chim từng đàn,
để mình ta với bao ngày tháng xanh rêu,
bụi thời gian lấp kín hồn mình,
đón đau trong lòng mà nhớ về nơi xa,
ôi ngày về còn dài bao lâu
- Rồi một ngày mai anh chết đi, em không còn phải khóc phải thương
- Rồi một ngày mai thân xác anh đi vào lòng đất, cô đơn phủ kín đời mình.
- Kh ông một lần kịp nói tiếng yêu.”

Nhưng rồi may mắn hơn, số tôi chưa tới, nên căn bệnh sốt vàng da không biết có phải nhờ ba cái lá ối, lá xoan hay không, mà tự nhiên biến mất. Và may mắn thay, nhờ mảnh giấy tôi gửi lên về qua một chị ra thăm chồng, tuy bị tội công an phát giác, nhưng chị cũng đã nhớ cái địa chỉ ở Biên Hòa, nên chị đã đi tìm báo cho gia đình tôi biết. Nhờ vậy, cuối năm 79, mẹ tôi và vợ con tôi ra thăm, tên Vinh, cán bộ gì đó của trại, trước khi tôi ra gặp đã chỉ cho tôi gặp 5 phút vì tôi đã gửi lên thư, nhưng tên công an dắt tôi ra đã cho tôi gặp gần một giờ.

Gặp lại mẹ và vợ con sau hơn 4 năm chỉ biết khóc. Chỉ nói được vài câu thì đã hết giờ, tôi đứng dậy chào từ biệt, lòng buồn rã rượi, rồi chống gậy lom khom lết về trại, một tên tù hình sự được chỉ định giúp tôi đẩy cái xe cải tiến chở đồ thăm nuôi vào trại. Nhờ chuyến ra thăm này mà tôi dần dần hồi phục, lúc này mỗi tuần đều có một vài anh em “quay đầu về núi”. Cái đồi sán ở phía đội 12 sau hơn hai năm đã có gần 300 anh em tù chính trị được chôn ở đó.

Gần tết năm 79, tôi chuyển sang đội 17 làm sản, chuyên đi lấy củi để sử dụng cho bếp trại. Thời gian này, do áp lực của quốc tế, nên chúng buộc phải cho gia đình những người tù VNCH đi thăm nuôi, nên sức khỏe của đa số anh em đã dần dần hồi phục. Một số anh em “con bà phước” cũng được anh em đùm bọc, nên cái bóng thần chết đã bị đẩy lùi.

Hàng đêm tại các phòng, anh em lại tụ tập quanh ngọn đèn dầu với âm thanh cặm tấm, loại tr à thật đặc được pha ho àn to àn bằng búp trà “hai tôm một tép” sao sậy cẩn thận, do anh em đội tr àl ến mang về. Các tay văn nghệ lại bắt đầu tổ chức ca hát nhạc vàng hàng đêm, khiến tội cán bộ trại điên đầu, chúng bắt đầu cảm thấy hoang mang vì thấy tù càng bị nhốt lâu lại càng ung dung tự tại, không còn hoang mang lo sợ, lại thêm đám cán bộ nh ỉ bắt đầu bị anh em tù thu phục.

... Anh em đã san sẻ thuốc men cho dân ốm đau trong vùng, khi đi lao động ngo à Bến Ngọc. Anh em thường gọi đây là công tác dân sự vụ. Một buổi tối cuối năm, sau khi đã điểm danh vào phòng, anh em đang tụ tập đàn hát như thường lệ, lúc keng báo tắt đèn đến giờ ngủ thì tên cán bộ trực tại trại đến cửa phòng nói vọng vào yêu cầu Phan Thanh đội trưởng làm sản cử 4 người đi “lao động đột xuất”. Thanh, Diệp, Tân và tôi mặc quần áo cho thật ấm và cũng không quên mang theo tấm nylon để phòng mưa, vì mùa đông miền Bắc thật lạnh, lại thường có mưa phùn.

Chúng tôi được lệnh xuống chỗ đội 12 lấy cuốc xẻng và thùng xách nước bỏ lên xe cải tiến đi về phía khu nh à tiếp tân. Tên cán bộ đi theo đưa cho tôi cái đèn bão leo lên. Ngang khu nh à tiếp tân thì đã thấy một thiếu phụ trong bộ đồ tang trắng đang đứng đợi.

Dường như đã được sắp xếp, người thiếu phụ lặng lẽ đi theo, tên cán bộ ra lệnh cho chúng tôi đi ra khu nghĩa địa. Đến nơi, hấn bảo chúng tôi đi tìm mộ của Trần Thi ên Thọ Hải. Chúng tôi nhớ ra Đại Úy Hải đã chết vào đợt những anh em đầu tiên năm 1977, như vậy là

nằm ở sâu trong cùnɡ sát chân đồi. Sau gần 15 phút, chúng tôi đã tìm được ng ỗ mộ của anh với tấm bia chỉ nhỏ bằng tờ giấy học trò ghi lờ mờ, còn nằm đất th ỉchỉ cao hơn mặt đất chừng một tấc.

Chúng tôi được lệnh là đào để bốc cốt cho chị mang về trong Nam. Việc đầu tiên là tìm một ít cành khô để đốt một đống lửa sưởi ấm và lấy ánh sáng. Chị bắt đầu lấy ra một bó nhang đốt lên rồi quỳ xuống vái ba lạy. Cầm ng ын bó nhang chị thốn thức khóc và nằm phủ phục lên ng ỗ mộ. Dưới ánh lửa tôi thấy thiếu phụ còn rất trẻ chỉ khoảng dưới 30, nét mặt xương xương.

Chúng tôi đứng lặng ын tôn trọng nỗi đau của chị, cho đến khi tên cán bộ yêu cầu chúng tôi “khẩn trương” bắt tay vào việc, và trời đã lâm râm mưa phùn. Chúng tôi dìu chị đứng dậy sang bên cạnh và bắt đầu đào. Chỉ không đầy 20 phút, chúng tôi đã đục lớp ván đã mục, và khi tìn ын chết th ỉchỉ được bỏ vào cái quan tài nhỏ vừa khít người được đóng bằng loại gỗ bạch đàn hay bồ đề, một loại cây được trồng để làm giấy, nên rất nhẹ xốp, được xẻ thành từng thanh và đóng hờ như cái vạt giường, nên thấy cả xác nằm bên trong và đám tù hình sự khi đi chôn thì chỉ đào sâu khoảng 4 tấc rồi vùi lấp qua loa.

Gỡ lớp ván trên mặt, bên trong là bộ quần áo tù đã rửa nát. Tôi đi xách một thùng nước ở dưới ruộng để rửa cho sạch đất, người thiếu phụ cũng đã lấy ra một cái thau nhựa và đổ vào đó một ít rượu. Chúng tôi cẩn thận nhặt từng cái xương r ữ cho bớt đất, rửa cho sạch rồi trao cho chị. Chị cầm từng cái rửa trong rượu, rồi bỏ vào cái bịch nylon hai lớp. Chị đưa cho chúng tôi mỗi người một gói thuốc Tam Đảo rồi vừa làm chị vừa tâm sự:

– Giữa năm 79, em có xin phép ra thăm, nhưng khi đến trại thì họ nói là không có anh Hải ở đây, nhưng ít tháng sau thì em được tin anh Hải đã chết từ năm 77, do một chị bạn ra thăm chồng về cho biết.

Như vậy là họ đã dấu nhem không báo cho gia đình. Mới đây, một người mách bảo cho em ra Bộ Nội Vụ ng ỗ Hà Nội làm đơn xin bốc cốt. Sau mấy lần làm đơn, cuối cùng họ đã phải cho. Nhưng khi đến đây thì họ chỉ cho làm vào ban đêm và sau khi xong, họ không cho em ở lại nữa tiếp qua đêm với lý do là ô ứ.

Sau gần một giờ, thấy có thể đã không còn sót cái xương nào, chúng tôi bảo chị để tránh rắc rối chị không nên mặc bộ đồ tang này. Chúng tôi lấy bộ quần áo tang quần quanh cái bao nylon đựng cốt bỏ vào cái bị cái lớn rồi lấy sợi dây chuối kh ỗ kh ỗ miệng lại để chị không ai nhìn thấy.

Trên đường về trại, lúc đến chỗ rẽ, chị l ỷnh ỷ vừa thốn thức khóc vừa cảm ơn rồi d ứ vào tay chúng tôi mấy gói thuốc còn lại. Nhìn người thiếu phụ tay xách cái bị cái đựng cốt chồng, lặng lẽ đi trong đêm, trên con đường rừng c ỗ quanh, khiến chúng tôi vô cùng thương cảm, ngậm ngùi, đứng trông theo. Bỗng, sự uất ức trào lên rồi chị không nén lại được, tôi thốt lên trong kẽ răng:

– Đ.M.! Rồi có ngày chúng mày sẽ phải trả giá cho hành động này! Chúng mày sẽ bị qu ả báo!

Chúng tôi đi vào theo cửa hông của cổng trại, rồi lặng lẽ đi về phòng. Tên thường trực thì đưa đã đứng đợi sẵn để mở cửa.

Đã quá nửa đêm, cái lạnh của núi rừng Việt Bắc đã thấm sâu vào người, nằm co quắp dưới lớp chăn mỏng, tôi thầm ấ ngại cho số phận của người đàn bà bất hạnh.

Chị mang hài cốt chồng đi giữa đêm trời gi ả lạnh rét mướt của vùng rừng núi Việt Bắc; như người vợ, người mẹ Việt Nam đang phải oằn mình mang nặng nỗi đau, nỗi bất hạnh của cả một dân tộc đi trong đêm tối bão bùng về một phương vô định...

Ôi, Dân Tộc tôi sao lắm nỗi đau đây !!!

Lời b àn của Mao Tôn...cương ầu...:

Tui qua Montreal mới c ó 24 năm thôi , ở trại Ty Nạn Philippines 5 năm , vì tui đi sau ngày đóng cửa .phải qua Thanh Lọc

Coi như tui bỏ Saigon 29 năm .

Qua đây tui mới thấy c ó rất nhiều người vượt bi ên bằng ghe , đường bộ , chết sống , vậy mà nay về VN , về lại đây còn khỏe :

- VN giờ đẹp lắm , sao anh chị kh ông về ?

Chưa hết , tui gặp mấy Tôn Ông ở tù vc , qua đây bằng diện H.O. mới gh êgóm hơn vượt bi ên

C ác Tôn Ông đó đi cái mặt v ênh v ênh v ì qua đây đi bằng máy bay , được vc cho ph ếp n ên coi như mình là Chánh Thức , hỏi tui bằng c ái giọng rất trịch thượng :

- Anh xưa có đi lính không ?

- Dạ thưa có ?

- Anh qua đây bằng g ì?

- Dạ thưa vượt bi ên

- Anh ở đây bao lâu ?

- Dạ thưa , mới có hơn 10 năm

- Tui , H.O. qua được 2 năm là về VN , năm nào tui cũng về , tới nay là 5 năm tui về VN 4 lần , VN giờ đổi mới , vui lắm , sao chú kh ông về thử coi anh c ó n ấi sai hay kh ông ?

- Thấy anh lớn tuổi hơn tui nên tui dạ thưa thử coi anh n ối g ì, giờ tui n ối đây :

" Thứ như anh thật ra tui kh ông muốn gặp v à n ấi chuyện với anh , tui trả lời n ầy giờ anh Hồng Ngọc đang cười mỉm chi kia , vì là nơi văn phòng anh Hồng Ngọc n ên tui lịch sự trả lời anh th ờì - Anh hỏi Hồng Ngọc về vợ chồng tui đi - Cỡ như anh , gặp tui ngo ằi đường mà hỏi xác l ảo tui còn chưa tính , kêu tui về VN l à tui chỉ n ấi - Đ.M anh 1 tiếng l à c ùi chỗ tui bay v ô ngay mặt anh liền , anh tin kh ông ? "

Mặt Tôn Ông đó tái xanh

Hồng Ngọc thấy tui n ối quạo b ên giả l ả :

- K êđi anh Đáng ! Tui không tính tiền Service cho anh hôm nay

Văn phòng anh Hồng Ngọc , b ản v ẻm ấi bay , gửi tiền về VN ở đường Saint Denis - Montreal

Tui tới đó gửi tiền cho b àgì à vợ của tui v ình à vợ tui bị vc đuổi , phải mướn nh à ở

H.O. c ó rất nhiều người xứng đáng là H.O . chỉ c ó 1 thiểu số nhỏ mà th ờì

TQĐ post bài

Th ân k ính



Soạn giả Nguyễn Phương, (tên thật Nguyễn Văn Hòa)

Sanh ngày 1 tháng 7 năm 1922. Làng Điều Hòa tỉnh Mỹ Tho, Cựu học sinh trường Collège de Mytho, Chuyên viên Phòng Kỹ Thuật Sở Bưu Điện Saigon (1943 – 1948), Soạn giả cải lương các đoàn hát Tiếng Chuông Bàu Cang, Việt Kịch Năm Châu, đoàn Kim Thoa, đoàn Thanh Minh Thanh Nga, đoàn Dạ Lý Hương, Trưởng Ban Cải Lương Đả Phá Thanh Sàigon, Đả Quân Đội VNCH, Trưởng Ban Kịch Đả Truyền Hình Saigon, phụ trách thu thanh hãng đĩa Continental, Quê Hương, Capitol Cholon, soạn giả truyện phim Triệu Phú Bất Đắc Dĩ, Con Ma Nhà Họ Hứa, Chàng Ngốc Gặp Hên, Lệnh Bà Xã Hai Hên Ảnh - Một Cuộc Đời, và phụ tá đạo diễn các phim truyện hãng phim Mỹ Vên, hãng phim Mỹ Ảnh, hãng phim Dạ Lý Hương.

Định cư Montreal năm 1989, viết báo Nghệ Thuật 1992, báo Thời Báo Montréal, Toronto mỗi tuần một bài từ năm 1993 đến 2018, Phụ trách chương trình cổ nhạc đả Á Châu Tự Do RFA mỗi tuần một chương trình phát thanh trong thời gian 4 năm (2000- 2004) Đả SBS Radio Úc Châu 54 chương trình phát thanh, đả RFI Pháp hai năm 2006 - 2008).

X X X

Ngày Xuân, kể chuyện đời xưa... Ngậm ngải tìm trầm

Mùa Xuân Kỷ Hợi 2019, cái Tết con Heo năm nay sao mà bầu trời rơi quá nhiều tuyết, hoa tuyết nặng hạt bay cuồn cuộn mù mịt cả bầu trời. Không có tia nắng ấm, không có làn gió xuân se lạnh, không có tiếng chim, không pháo nổ, không có cả những em bé xúng xính trong những bộ quần áo mới, tung tăng rủ nhau đi mừng tuổi cha mẹ để hưởng một gói tiền lì xì...như ở VN thuở xa xưa...

Tôi ở nhà Đường lão Rosemont, uống trà đón xuân với các bạn già. Chúng tôi ngồi trong phòng sưởi ấm, nhìn qua khung cửa thấy cả một khoảng không gian màu trắng đục dật dờ lay động theo từng mảng tuyết bay.

Một ông bạn hóp ngum trà nóng, nói : " Ở xứ người, trong những mùa xuân đầy tuyết giá, được ngồi chuyện trò vui vẻ với các bạn đồng hương, tôi chợt nhớ hai câu thơ :

Hỉ đắc thiên nhai tri kỷ cộng

Tận tâm thù đáp thánh ân triêm.

Nguyễn Phương biết hai câu này ở trong bài thơ nào không? Và tác giả là ai ? »

Tôi nói: « Phải hỏi Lộc Bắc ở Hội Saim. Tôi không phải là một học giả chuyên nghiên cứu thơ mà cũng không phải là một nhà chuyên sưu tầm văn học nên tôi không thể trả lời câu hỏi đó. Có thể hiểu ý thơ, chứ tôi không biết xuất xứ và tác giả. Hai câu thơ: **Hỉ đắc thiên nhai tri kỷ cộng, Tận tâm thù đáp thánh ân tri ân**

nghĩa là **Chân trời vui được cùng tri kỷ, Đem hết lòng son báo thánh hoàng.**

Câu dưới « Đem hết lòng son báo thánh hoàng » cho mình hiểu thơ này tác giả là một ông quan, trung thành với nhà Vua. Câu trên « Chân trời vui được cùng tri kỷ » thì có thể đoán là ông quan đi sứ, đến ngoại quốc, gặp bạn đồng hương, đồng tâm đồng chí nên mới cảm khái mà sáng tác ra hai câu thơ trên. Tôi chỉ căn cứ theo ý nghĩa của hai câu thơ mà đoán, còn muốn biết đích xác thì phải đi tra cứu nơi các sách vở xưa. Mà nói thiệt, muốn tìm điển tích văn học xưa, tôi thấy khó như chuyện **ngâm ngải tìm trầm!** » Ông bạn phá ra cười: « Hai câu thơ kia chưa biết đích xác ai là tác giả, giờ lại thêm bốn tiếng Ngâm ngải tìm trầm! Ngâm ngải tìm trầm là sao? »

Nhân dịp xuân về, tôi hân hoan khi thấy các bạn thích nghe kể chuyện nên tôi thuật chuyện thời tôi theo đoàn hát TMTN liên quan tới việc ngâm ngải tìm trầm :

Hồi năm 1963, đoàn hát Thanh Minh Thanh Nga đang hát tại thành phố Nha Trang thì ở Saigon xảy ra cuộc đảo chánh ông Diệm. Tại Nha Trang ban đêm cũng có lệnh giới nghiêm. Các đơn vị Hải Quân, Trường huấn luyện Không quân và ngay ở tòa tỉnh trưởng, quân sĩ canh phòng cẩn mật, thái độ nghiêm túc, căng thẳng tưởng chừng như có thể sẽ xảy ra những cuộc chạm súng giữa phe đảo chánh và phe phản đảo chánh.

Bà bầu Thơ biết không thể đưa đoàn hát trở về Saigon trong lúc này, mà ở lại Nha Trang thì e cũng không yên nên quyết định dọn đi hát trong các quận nhỏ như Đồng Đế, Nha Trang Thành, quận Tuy Hòa hay Ninh Hòa, để đợi tình hình êm êm rồi sẽ trở về Saigon.

Đoàn đến hát ở quận Ninh Hòa, một quận lỵ nhỏ ở ven rừng núi, dân cư thưa thớt, chúng tôi thấy đường như quân đội và dân chúng ở đây chẳng quan tâm gì đến những biến động chánh trị đang diễn ra ở Saigon. Ông thiếu tá Sinh, quận trưởng Ninh Hòa, trước đây là bạn thân của hai anh Hoàng Giang và Việt Hùng. Khi đoàn Thanh Minh Thanh Nga dọn đến thì ông quận trưởng đã đến rạp hát để kiểm hai anh ấy rồi mời bà bầu Thơ, Thanh Nga, hai vợ chồng Hoàng Giang - Kim Giác, Việt Hùng - Ngọc Nuôi và một số nghệ sĩ, soạn giả đến tư dinh của ông dùng cơm. Bữa cơm mà ông quận trưởng gọi là đạm bạc gồm có một con bê thui, nhiều thùng bia, hai chai rượu Whisky và mỗi nghệ sĩ dự tiệc được tặng một cây thuốc thơm Quân tiếp vụ. Đáp lại tấm thanh tình đó, nghệ sĩ luân phiên nhau ca nhiều bài ca vọng cổ để tặng ông bà quận trưởng và góp vui trong bữa tiệc.

Sáng hôm sau, ông quận trưởng cho hai xe jeep đến rạp, mời bà bầu Thơ, Thanh Nga và các nghệ sĩ đi tắm suối nước nóng, một thắng cảnh nổi tiếng của Ninh Hòa. Thanh Nga, bà bầu, Hoàng Giang - Kim Giác đi xe jeep với ông bà quận trưởng. Xe jeep thứ hai thì vợ chồng Việt Hùng Ngọc Nuôi, Thành Được, Hứa Phước và tôi (Nguyễn Phương). Số nghệ sĩ khác, Kiên Giang, Hà Triều - Hoa Phượng đi xe hơi của đoàn. Suối nước nóng nằm trong vùng đồi núi, sâu trong rừng chồi, cách quận lỵ Ninh Hòa độ 15 cây số. Đi trên đường tỉnh lộ hơn 10 cây số rồi quẹo tẽ vô đường đá đỏ nhỏ, nguyên trước đây là con đường làm cho xe be kéo cây từ trong rừng ra quận. Đường vô gần tới suối nước nóng gồ ghề, nhiều hang ổ nên xe phải chạy chậm lại. Đến gần 11 giờ trưa mới tới con suối nước nóng. Có người tới ngay cuối nguồn suối để tắm vì nơi đó nước ấm. Có người thì tới nơi có nước suối nóng nhất, để hột gà trong một cái giỏ rồi thông xuống nước để làm hột gà « la kót ». Tôi, Kiên Giang, Hà Triều - Hoa Phượng, Ngọc Giàu và Bích Sơn đi vô mấy ngôi nhà sàn của người dân tộc thiểu số ở ven rừng, gần cuối nguồn suối để kiếm mua những vỏ quả bầu khô kỷ niệm chuyên đi chơi trong phum sóc của người dân tộc thiểu số.

Sau đó chúng tôi cũng xuống suối tắm, trũng giỡn nô đùa như những em học sinh đi cắm trại nhân dịp nghỉ hè. Người thiểu số Rhadé thấy có nhiều người lạ ở thành phố đến tắm suối nên tới nhìn, có người mang trái gùi, trái cam, trái sim tới bán. Có một người thợ săn mang tới bán một con giộc(giống như khỉ) mà ông ta vừa bắn được. Chúng tôi thấy con giộc, hiếu kỳ bu tới xem nhưng không ai mua, chắc là không ai dám ăn. Ông quận trưởng mua con giộc, mua trái gùi và trái cam cho chúng tôi ăn thử. Trái gùi màu vàng chanh, ngọt ngọt chua chua, đi rừng nếu khát nước, hái được những trái gùi này để ăn giải khát thì chắc là « đã » hết biết.

Gần hai giờ chiều, ông Quận cho bày thịt heo quay, bánh mì, nước suối Vĩnh Hảo mà ông đã mua sẵn, chờ theo xe cho chúng tôi ăn trưa. Ông cũng không quên mang theo một thùng bia. Trời quá nóng bức, rừng chồi lại im gió, chúng tôi lấy bánh mì thịt quay xong là chạy xuống suối ngâm mình, vừa ăn vừa tắm... Bỗng trời sầm sập tối, mây giăng cuộn cuộn ngang trời. Bà Bầu Thơ sợ mắc trận mưa to bất ngờ, sợ Thanh Nga sẽ cảm nắng cảm lạnh thì nguy nên bà yêu cầu ông Quận Trưởng cho về Ninh Hòa liền. Mọi người thu

xếp đồ đạc, dọn dẹp sạch những lon bia, chai nước suối và đem lên xe những thức ăn thừa. Xe vừa rồ máy thì trời mưa lớn như cầm chỉnh mà đổ. Xe hơi của đoàn lại giờ chứng, « đề ma rư » máy không nổ, xe không chạy. Nơi xe đậu là dốc núi, đường hẹp té mà lại gồ ghề, không thể đẩy xe lấy trốn cho máy bắt chạy. Ông quận trưởng gọi ông chủ phum sóc ra, căn dặn giúp đỡ chúng tôi, xe của ông và xe jeep kia phải về quận lỵ sớm để cho anh em nghỉ ngơi, tối lại anh em còn phải hát. Tôi bận đi thì ngồi xe jeep, bận về tôi nhường chỗ trên xe jeep cho Ngọc Giàu và Bích Sơn về trước. Tôi qua đi xe của đoàn, nên phải chờ sửa máy xe xong rồi mới có thể đi về được.

Trời mưa lớn như giông bão, gió mạnh từng luồng làm gãy đổ nhiều nhánh cây, chúng tôi không dám ngồi trên xe mà phải đội mưa chạy theo ông chủ phum về mấy ngôi nhà sàn gần bìa rừng chồi, nơi đó có ít cây cao nhánh lớn, không sợ cây ngã đè chết bất tử. Ông tài xế lái xe lớn của đoàn hát mà cái « gan » của ông ta bé tí xiu, ông ta cũng sợ bão tố búng gốc cây rừng đè nên ông ta cũng chạy theo chúng tôi vô phum. Vậy là chiếc xe hơi của đoàn « ăn banh » giữa rừng, tối nay chúng tôi ngủ rừng là cái chắc!

Ông chủ phum nói tiếng Việt lơ lớ nhưng tốt bụng, mọi người chúng tôi vô nhà sàn của ông, vừa vắt áo cho bớt nước mưa, ngồi vừa yên vị thì ông chủ nhà đã lấy ra một bình rượu cần cho chúng tôi mỗi người « tu » vài ngụm cho nóng người lên. Hoa Phượng lên tiếng: « Anh Ba, anh là trưởng lão của tụi em, đêm nay ở lại trong phum, xin anh chỉ huy sắp xếp dùm. »

Theo lệ thường, khi tới địa điểm mới, những chỗ nghỉ tốt thì ưu tiên cho ông bà bầu, các đào kép chánh, soạn giả rồi sau cùng mới đến các anh chị đào kép phụ, vũ nữ, vệ sĩ và công nhân sân khấu. Trong chuyến xe bị kẹt phải ngủ rừng đêm nay có bốn cô vũ nữ, tỷ nữ, chúng tôi bốn soạn giả, ba anh kép phụ (Chí Hiếu, Vinh Sang và Văn Ngà) anh tài xế và hai người công nhân dàn cảnh. Nhà sàn của ông chủ phum rộng, tôi biết ý của Hoa Phượng là nhờ tôi an bày chỗ ngủ cho các cháu vũ nữ ưu tiên nên tôi quyết định sau khi ăn tối xong, các cô gái ngủ ở giữa nhà sàn, gần bếp lửa sưởi, anh em chúng tôi ai muốn thức sáng đêm nhậu rượu với ông chủ phum thì quây quần gần đó, còn ai buồn ngủ thì cứ lăn quay bên cạnh mà tự do ngáy. Tôi đưa hai tờ 500 cho ông chủ Phum nhờ mua gà nấu cháo và mua vài chai rượu đế. Ông nhận tiền, gà thì có nuôi sẵn dưới nhà sàn, rượu đế thì ông cũng có mua dự trữ trong nhà. Chúng tôi may mắn được tạm trú qua đêm trong ngôi nhà của một ông đệ tử lưu linh, vậy là tối nay chúng tôi tha hồ uống rượu đế thì gan với muỗi rừng. Muỗi có chích, có hút máu của tụi tôi đêm nay thì muỗi cũng phải say mà lăn quay ra đó vì trong máu của đám đệ tử lưu linh này nhất định phải có chất men đủ sức để quật ngã mấy con muỗi không biết hiếu khách như ông chủ phum.

Các cô vũ nữ và hai anh dàn cảnh xung phong làm bếp, làm gà nấu cháo, chỉ trong một thời gian ngắn là có ngay bữa ăn tối. Ăn xong, ngoài trời mưa vẫn không ngớt hạt, đêm nay chúng tôi đành ngủ trong rừng vậy. Chúng tôi ai cũng đã có trải qua một thời ăn quán ngủ đình, nên bữa nay có ngủ bờ ngủ bụi thì cũng không sao, hướng chỉ chỗ ngủ là một ngôi nhà sàn rộng, tuy ở gần bìa rừng nhưng có lửa để sưởi ấm, có rượu đế để lai rai. Nói thiệt dầu lúc đó xe hơi đã sửa chữa cho chạy được thì chúng tôi cũng không bỏ qua cuộc tiệc rượu bất ngờ và lý thú này. Rượu thì còn nữa bình rượu cần, rượu đế có hai chai, mỗi nhậu có thịt gà xé phai, có khô trâu nướng của ông chủ nhà.

Rừng chiều, bóng tối xuống mau. Mây đen vẫn còn che kín khung trời. Mưa theo gió luồng quật phàn phật cái cánh líp của nhà sàn nơi chúng tôi đang ở. Ông chủ phum đốt mấy cây đuốc bằng dầu chai, gắn xiềng xiềng trên bốn cây cột nhà nơi gian giữa. Ánh sáng chập chờn, chao đảo theo từng cơn gió lùa qua cánh líp. Ông chủ phum hé cửa nhìn ra ngoài, ông nói: « Mưa tới sáng chưa hết mưa đâu. » thấy chúng tôi có vẻ không tin tài đoán thiên văn của ông, ông nói tiếp: « Mấy con mới càng kéo từng đàn leo lên cái cột nhà kia, mưa lớn nên nó đi trốn nước lụt đó. Mấy ông uống rượu chơi, tui đàn cho mấy ông nghe » Ông nói xong liền với tay lấy cây đòn gáo treo trên vách mà khi vô nhà của ông, chúng tôi không để ý nên không khám phá ra ông chủ nhà cũng là một tay nghệ sĩ dân dã.

Tiếng đàn gáo kéo cung dài, nghe lê thê buồn thảm, ông chủ phum kéo đàn, đôi mắt lim dim, cái đầu ngả tới ngã lui nhẹ nhẹ như gỏi hồn theo tiếng đàn. Chúng tôi lắng nghe như là tiếng rên than của một oan hồn nào đó nơi miền rừng sâu nước độc... tiếng đàn nghe đơn điệu, nhại đi nhại lại mấy câu như kiểu tiếng hò nơi đồng quê rẫy bãi của người Hậu giang nhưng tiếng đòn gáo kéo nhừa nhựa, lê thê hơn, chúng tôi nghe mà cảm thấy một nỗi buồn mênh mang, xa vắng...

Bà chủ nhà và cô con gái chỉ ra chào hỏi chúng tôi khi chúng tôi mới đến nhà, sau đó thì hai người rút lui vô buồng trong nhưng đến khi nghe tiếng đàn, bà chủ và cô gái đi nhẹ nhẹ ra, lặng lẽ ngồi xuống cạnh ông chủ phum. Lát sau đó, cô gái khe khẽ hát theo tiếng đàn của cha, ca bằng tiếng Rhadé hay tiếng Miên, chúng tôi không hiểu nghĩa bài ca nhưng lời lẽ và giọng điệu như là lời thổ thê tỉ tê của một cô gái đang tỏ tình với người yêu. Khi cô hát, đôi mắt long lanh, miệng cười chum chím. Kiên Giang lấy sổ tay ra hí hoai viết. Tôi đoán là anh chàng thi sĩ ngắm nhìn đôi mắt đa tình của cô sơn nữ nên cảm hứng làm thơ.

Tiếng đàn và tiếng hát chen qua cánh líp, xông ra ngoài giữa lúc mưa gào gió thét thì liền được đáp lại bằng những tiếng réo gọi nhau ơi ới từ mấy ngôi nhà gần đó. Tôi nghe tiếng nâng cánh líp, ánh sáng mấy cây đuốc dầu chai bập bùng chao đảo theo bóng dáng của nhiều người đang lục tục kéo tới nhà sàn của ông chủ phum. Đó là những chàng trai, cô gái, có cả các ông già bà lão, những người ở trong phum sóc này. Thường khi nghe tiếng đàn của ông chủ phum, họ kéo tới để đón ca nhảy múa cho đến khi họ mệt mỏi mới chấm dứt cuộc vui để trở về nhà ngủ hầu sáng hôm sau họ lại lên nương rẫy hay đi săn chim bắn giộc. Mấy người mới đến có hai tay đòn cò, một người thổi kèn bằng lá cây, một người đánh trống com, nhiều chàng trai và cô gái ca. Ông chủ phum nhường cây đàn gáo cho một ông bạn già, rồi vào nhà lôi ra một hũ rượu cần thiết lớn để giữa sàn nhà đãi khách. Cuộc vui tiếp tục, tiếng đàn rộn rã hơn trước nhưng âm điệu cũng mang một dáng vẻ xa xôi hoang vắng. Cô con gái của ông ca, ông dịch cho chúng tôi nghe. Kiên Giang lấy sổ tay chép vội vàng :

Bởi vì em yêu anh

Nên anh yêu em mãi

Muốn tình yêu chung thủy

Em cắt tóc tặng anh.

Hỡi em yêu hiền lành

Mái tóc mềm đen nhánh

Anh mong điều may mắn

Trong chiếc kéo trên khay.

Em hãy ngồi xuống đây

Dưới tàn cây so đũa

Mái tóc em buông xỏa

Thay lời em yêu anh.

Một chàng trai lực lưỡng, tiếng hát mạnh bạo, âm hưởng vang xa, rất xa...

Nàng Rot giống như nguyệt thực

Đi tìm ai giữa ban ngày

Nếu anh có cánh anh bay

Tít trên tầng mây xanh thẳm

Giá như anh được bông ằm

Vàng trắng giữa đám mây kia

Nhưng nguyệt thực chỉ mờ mờ

Còn anh thì không có cánh.

Một anh khác vừa kéo đòn cò vừa hát, ông chủ phum vẫn làm một thông ngôn bất đắc dĩ :

Anh cùng em bơi thuyền Chôôk Chôôk

Nhỏ thật nhiều bông súng, em ơi

Nhưng, thôi không kịp nữa rồi

Mây đen kéo tới chân trời gần lắm.

Anh coi mây mưa, anh nghe tiếng sấm

Anh phải đưa em mau mau trở về

Anh bơi thuyền lẹ hơn cơn mưa

Không cho mưa rơi trúng mình em một giọt.

Kiên Giang, Hoa Phụng, Hà Triều và tôi thường thức giọng ca và lắng nghe ý nghĩa từng lời từng tiếng, nhưng dường như lối hát buồn buồn đơn điệu có vẻ thiếu hấp dẫn, nên ông chủ nhà lấy trống com đánh bập bùng. Một anh bạn trẻ chạy xuống bếp lấy chiếc đĩa com và cái nôi đồng lên để gõ nhịp hòa theo. Mấy tay đòn liền đổi điệu, tiếng nhạc nhanh hơn, nhún nhảy hơn, các cô gái, các chàng trai bước ra sóng đôi nhau mà nhảy điệu múa Lâm Thôn. Các cô vũ nữ của đoàn hát chúng tôi như được gậy vào chỗ ngứa, khoái quá tùm tùm cười, cũng bước ra nhập cuộc, nhún nhảy rập ràng theo đúng điệu Lâm Thôn. Ông Chủ nhà vừa đánh trống, vừa múa và hát :

Điệu múa Rhadé thật tung bừng

Mời thần thánh xuống, hãy vui chung

Kom phloong phloong ơi, trroát trroát

Nào, em có bằng lòng anh không?

Anh từ xa đến, hỡi em yêu

Thấy em xinh đẹp lại diễm kiều

Anh không hề chán, không hề nản

Hãy ngã vào anh, hồn phiêu diêu

Kom phloong phloong ơi, trroắt trroắt

Đôi ta vừa múa lại vừa hát

Điệu vũ Rhadé thật tuyệt vời

Như niềm vui không bao giờ dứt.

Bỗng có một tiếng hú từ xa vọng lại... đúng là có một tiếng hú thật dài hơi xen vào tiếng đồn tiếng trống bập bùng trong nhà... Một tiếng hú giữa rừng khuya trong một đêm mưa to gió lớn, phải chăng câu chuyện ma hời hay con ma cà rồng là chuyện có thật như người ta thường kể xưa nay?

Không phải chỉ có một mình tôi nghe tiếng hú đó, mà tất cả mọi người đang dự cuộc vui đều nghe. Tiếng hú lại nổi lên, kéo dài ra, nghe như rất gần mà cũng có vẻ như ở một nơi nào đó xa xôi theo gió vọng về. Trong nhà mọi người liền ngưng tiếng đồn tiếng trống, ngơ ngác nhìn nhau. Có người nói nhỏ : « Nó lại về đó. Hễ mưa to gió lớn thì nó về nó hú như vậy đó. »

Mấy người khách không mời mà tới lúc này, bấy giờ vội vàng rút lui. Họ ra về vội vã, không kịp chào từ giả chủ nhà mà cũng chẳng nói với chúng tôi tiếng nào cả. Họ im lặng mà đi cho thật mau để trở về mấy ngôi nhà của họ. Tiếng hú giữa rừng khuya như một luồng mưa rào quật mạnh vào người nghe đến rất cả mặt. Cuộc vui đang lúc ồn ào nhất bỗng trở lại cái cảnh im lặng một cách đáng sợ. Mấy cô vũ nữ của đoàn thì sợ ma, họ ngồi sát vào nhau quanh ngọn lửa. Có đứa muốn khóc, có đứa nói ròn óc nổi gai cùng mình, có đứa cắn răng lại để đừng đánh bủ cạp vì run sợ. Tiếng hú lại nổi lên, nghe như có như không trong đêm đen thăm thẳm của núi rừng Tây Nguyên. Chúng tôi rùng mình, lặng im nhìn nhau.

Ông chủ nhà kêu chúng tôi ngồi quanh ngọn lửa hồng, tiếp tục uống rượu cần và nghe ông kể chuyện :

« Tiếng hú đó là tiếng hú của người rừng...Người dân ở đây gọi như vậy vì chưa ai đích xác thấy được người rừng đó, nhưng cứ mỗi khi có mưa to gió lớn, rừng núi âm u thì người ta nghe tiếng hú vọng về. Khi thì nghe rất gần như ở sát bên sau nhà, khi thì nghe như xa xôi rồi vụt nghe rõ và lớn, rồi lại như nhỏ dần, chìm mất trong không gian vô tận. Ông chủ phum kể lại, ba của ông hồi trước là thầy mo trong vùng, chuyên trị bệnh tà ma, bốc thuốc cho người trong phum sóc. Hồi đó có một anh thợ rừng tên Sroc Ngor, anh chuyên bắn giộc, chuyên vô rừng sâu để đi kiếm cây Quế khâu và Trầm Hương để bán lại cho thương buôn ở Ninh Hòa hay Khánh Hòa, Nha Trang. Mỗi chuyến tìm trầm anh Sroc Ngor đều tới nhà ông thầy Mo (cha của ông chủ phum) để thỉnh ngải, ngâm trong miệng rồi mới dám đi sâu vô rừng. Những người già có gia đình sống nhiều đời ở vùng rừng núi này thường kể cho nhau nghe, là nếu đi kiếm Quế khâu, cây Mun hay cây Giáng hương thì không cần phải đi sâu vô trong rừng già. Còn Trầm hương thứ cây nhỏ, giống thường thì thỉnh thoảng cũng tìm thấy được bên bờ suối hay trong rừng chồi. Muốn kiếm cây Trầm hương lớn gốc, thứ cây có tuổi thọ cả trăm năm thì nhiều khi phải đi cả tháng vô rừng sâu, khi đi thì phải cúng vái ông thần rừng, phải ngâm ngải trong miệng để đi tìm trầm. Có được trầm hương hay không còn là do có phước có phần, khi nào không tìm được trầm hương, người tìm trầm có ngâm ngải thì sẽ nhớ con đường về. Trái lại coi thường sơn thần, coi thường các linh hồn trong rừng thẳm, không ngâm ngải tìm trầm thì sẽ quên mất con đường về. Thậm chí người tìm trầm sẽ mất hết trí nhớ, sẽ phải sống trong rừng như một người rừng thật sự. Chàng Sroc Ngor đã mất tích mấy chục năm nay nhân một chuyến đi tìm trầm hương mà không đi thỉnh ngải để ngâm trong miệng. Chắc là anh ta không tìm thấy con đường để trở về thôn bản, anh biến thành người rừng, quên đi tiếng nói của con người và thay vào đó là tiếng hú mỗi khi anh nhớ nhà, nhớ người thân. »

Ông bạn của tôi này giờ lặng yên để nghe kể chuyện, bỗng lên tiếng:

" Nếu người thợ săn lạc đường về, khi nghe họ lên tiếng hú thì mình phải hú đáp lại hay hè nhau mà la thật to cho họ biết hướng mà tìm về thôn bản. Tại sao mọi người lại sợ tới nỗi chỉ mới nghe tiếng hú là vội vàng im lặng rút lui về nhà, đóng cửa lại vậy?"

Tôi nói : « Tui tui cũng hỏi như anh vậy ».

Ông chủ phum trả lời :

« Những cây Trầm Hương cổ thụ trong rừng già rất linh thiêng, dưới gốc cây Trầm Hương luôn luôn có những bãi cây ngải rừng, thú rừng hay con người đến gần cây trầm hương đó thì bị đám ngải rừng đó đầu độc cho chết liền tại chỗ. Nếu là người thì người đó lập tức hóa thành con dã nhon, lông lá đầy mình. Thợ rừng hay người dân đi đốn củi, vô phước mà gặp con dã nhon đó thì sẽ bị nó giết, nó ăn thịt hay bắt cóc đem đi. Ông chủ phum nói là trong phum sóc của ông cũng có mấy anh trai làng bị mất tích. Cũng vào lúc mưa bão, cũng tối trời và người ta nghe được tiếng hú ma quái đó. Vậy nên từ đó về sau, không ai dám đi vô rừng già. Ba của tôi chết rồi, ông không truyền lại cho tôi cái ngải thiêng liêng để ngâm khi vô rừng, thành ra chuyện ngâm ngải tìm trầm như là một chuyện đời xưa. Bấy giờ không còn ai kiếm ra được cái thứ ngải đó nữa. »

Đêm đó không ai ngủ được. Chúng tôi cố uống cho thật nhiều rượu để say, để quên, để ngủ gục xuống sàn nhà, nhưng mà dường như cái nỗi sợ sệt mông lung đã đánh bại ông thần ma men. Rượu uống vô chỉ làm

cho thêm ngày ngật, khó chịu, nồm mưa chớ không làm cho chúng tôi say quắc cần câu, nằm đường té bụi như mọi khi.

Vừa hửng sáng thì thấy xe jeep của ông quận trưởng. Ông cho chở vô hai bình accu để thay cho bình accu xe của đoàn. Anh tài xế thay xong, bấm đề ma rùa là máy rồ rồ liền, Mọi người vội lên xe. Tôi thay mặt anh em cảm ơn ông bà chủ. Ông còn mời bữa khác anh em vô tắm suối nước nóng, ngủ đêm rồi nhậu và đàn hát chơi với bà con trong phum sóc. Chúng tôi cảm ơn, đi mà không hẹn ngày trở lại vì ai nấy còn bị ám ảnh về cái tiếng hú ghê rợn trong rừng khuya.

Về tới Saigon, Hoa Phượng liền khai thác cái ý Ngậm Ngải Tím Trâm thu nhận được trong chuyến ngủ đêm trong rừng ở suối nước nóng Ninh Hòa. Anh viết tuồng **Mưa Rừng**, trong tuồng có một nhân vật bị ngải làm cho điên, quên tiếng nói của con người, chỉ biết kêu hú...Tiếng hú như tiếng hú ghê rợn mà chúng tôi đã được nghe khi ở trong nhà sàn của ông chủ phum bên bờ suối nước nóng Ninh Hòa.

Soạn giả Nguyễn Phương. 12 / 2018.

Mỹ Tho, Đàn Ca Tài Tử & tiếng hát Trúc Tiên



Người trọng tuổi, khi nhắc đến Mỹ Tho thì liên tưởng ngay đến bộ môn nghệ thuật đặc biệt của miền sông nước đọng phù sa Cửu Long là Đàn Ca Tài Tử (ĐCTT).

Ngược dòng thời gian về xưa hơn 1 thế kỷ để biết ĐCTT hình thành từ các tỉnh ly miền tây nam phần do sự pha trộn âm hưởng giọng nói đặc thù vào thể loại Nhã Nhạc Cung Đình đã theo gót chân tỵ nạn của các quan nhạc triều đình Huế xuôi nam từ khoảng cuối thế kỷ XIX. Trong số ấy có 2 vị tổ sư góp công rất lớn và tên tuổi được truyền tụng đến ngày nay là Nguyễn Quang Đại (người đứng đầu hệ phái âm nhạc "Nhóm Miền Đông"), còn gọi là Ba Đợi, gốc Quảng Trị vào lập nghiệp tại huyện Cần Đức thuộc Long An ; và Trần Quang Quờn (1875-1946) tức Ký Quờn hay Kinh Lịch Quờn là người sáng tạo hệ phái "Nhóm Miền Tây", người Vĩnh Long và mở lớp dạy nhạc cũng tại đây. Sự khác biệt rất rõ giữa hai nhóm là trong khi ông Ba Đợi hô hào cải biên các nhạc phẩm, làn điệu có sẵn, thì ông Ký Quờn chủ trương giữ nguyên bài bản cũ đồng thời sáng tạo thêm những làn điệu mới, và cũng trong ý niệm này ông Ký Quờn còn sáng tạo cả nhạc cụ mới, chỉ tiếc rằng không được hậu thế theo đuổi.

Như chúng ta thấy, Mỹ Tho nằm giữa, giáp ranh với cả Long An lẫn Vĩnh Long nên hẳn có sự pha trộn của 2 hệ phái nêu trên, đó là chưa kể những đặc điểm có sẵn để ĐCTT chinh phục lòng người và phát triển mạnh mẽ nhất vùng. Bằng chứng còn ghi lại trong *Hồi Ký 50 Năm Mê Hát* của Vương Hồng Sển và cứ liệu *Tác Giả Nghệ Thuật Sân Khấu Việt Nam* của Trần Văn Khải thì vào năm 1906 nhóm nhạc của ông Nguyễn Tổng Triều người Cái Thia, tục gọi Tư Triều chuyên đàn kìm, được tuyển chọn đi trình bày âm nhạc Việt Nam tại Pháp nhân cuộc Exposition Coloniale de Marseilles. Ngoài ông Tư Triều ban nhạc gồm các ông Mười Lý (tiêu), Chín Quán (đàn bầu), Bảy Vô (đàn cò), bên phụ nữ có cô Hai Nhiều chuyên đàn tranh và cô Ba Đắc thủ vai ca sĩ. Điều này cho hay : Mỹ Tho là nơi "đập diu tài tử giai nhân", là nơi ĐCTT nở rộ, lộng lẫy nhất ; nếu không thì tại sao không là một nhóm nhạc Long An, Vĩnh Long hay nơi nào khác mà lại là nhóm nhạc của Mỹ Tho ?

Chưa hết, sau khi tụ tập quây quần đàn hát, Mỹ Tho là nơi đầu tiên nâng ĐCTT lên thành nghệ thuật sân khấu hẳn hoi nhờ ông Hộ, chủ rạp hát Casino (sau lưng chợ Mỹ Tho) cho trình tấu mỗi thứ tư và thứ bảy hằng tuần với lượng khán giả đông đảo hơn nhiều so với thể thức cũ.

Cũng xin kể thêm : hồi đó Mỹ Tho là điểm khởi đầu của hành trình bằng xe lửa từ miền tây lên Sài Gòn nên lũ khách từ các tỉnh Rạch Giá, Sa Đéc, Cần Thơ, Vĩnh Long... đều phải ghé nghỉ đêm. Trong số đó có ông Tống Hữu Định, còn gọi Phó Mười Hai, gốc Vĩnh Long, là người say mê và cũng là một tài tử điệu nghệ, khi nghe cô Ba Đắc ca bả *Kuội Kiệm – Nguyệt Nga*, điệu Tứ Đại Oán, của soạn giả Mạnh Tự tức nhà cách mạng ái quốc Trương Duy Toàn (1885-1957, người huyện Tam Bình tỉnh Vĩnh Long) trên sân khấu rạp Casino thì hào hứng quá bèn, khi trở về Vĩnh Long, dàn dựng cho nhóm nhạc ĐCTT của mình hát diễn trên bộ ván ngựa y như sân khấu ; nhưng thay vì một người thủ diễn hết các vai như cô Ba Đắc tại rạp Casino Mỹ Tho thì ông Tống Hữu Định phân chia mỗi ca sĩ 1 vai : người thì Nguyệt Nga, người là Bùi Kiệm, kẻ làm Bùi Ông... Từ đó phát sinh thể loại Ca Ra Bộ, khoảng năm 1915, tiền thân của Sân Khấu Cải Lương sau này. Nói Vĩnh Long là cái nôi của sáng tạo thì Mỹ Tho là chốn sản sinh và quy tụ những tinh hoa làng nhạc ĐCTT vậy.

Thoạt đầu, ĐCTT là thể loại nghệ thuật giải trí cao sang dành riêng cho giới quyền quý, trí thức với phong cách trình tấu bài bản. Dần dà, theo thời gian chuyển hóa, khoác lên tính chất phổ thông đại chúng cùng với sự ra đời của Ca Ra Bộ rồi Cải Lương ; từ bài *Dạ Cổ Hoài Lang* của nhạc sĩ Cao Văn Lầu, khoảng năm 1918, tăng nhịp dần để trở thành bài hát chính thay cho điệu Tứ Đại Oán trong các vở tuồng Cải Lương Vọng Cổ..., thì ĐCTT cũng lụi tàn theo năm tháng.

Vì Cải Lương là nghệ thuật mang nặng tính trình diễn – kịch nhiều hơn nhạc – có hát thì hát nhiều với bài Vọng Cổ, sau được thêm những điệu hát dân gian như lý, hò... ; những điệu hát cổ của người Tàu nối đuôi, sau cùng là tân nhạc được chen vào – bắt đầu từ thể Tân Cổ Giao Duyên do soạn giả Viễn Châu khởi xướng vào năm 1964 với nhạc phẩm *Chàng Là Ai ?* của Nguyễn Hữu Thiết (sáng tác năm 1958), ca sĩ Lệ Thủy trình bày. Khán thính giả chỉ còn được nghe lác đác dăm ba câu Nam Ai, Phụng Cầu, Xàng Xê... của ĐCTT xen lẫn những thể loại vừa nói trong vở tuồng Cải Lương ngày càng thịnh hành trên sân khấu, trong các chương trình phát thanh, truyền hình... Đến nỗi sau này phần lớn người mình không còn phân biệt đâu là ĐCTT, đâu là Cải Lương để chỉ gom vào làm một mối. Kể như ĐCTT mất cả căn cước.

Ngày 5 tháng 12 năm 2013, tổ chức **UNESCO chính thức công nhận nghệ thuật Đàn Ca Tài Tử là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại**. Là niềm hãnh diện của

người mình, nhất là những ai đam mê ĐCTT, và cũng phần nào khích lệ những Tài Tử Giai Nh ân – hôm nay khá hiếm hoi – vẫn còn đang dân cung phách.

Nói nghệ sĩ thuần thực bộ môn ĐCTT khan hiếm là thật ! Được bao người ? Cứ tham dự những chương trình liên hoan cổ nhạc bên nhà thì biết...

Thế mà ngay giữa trời Âu, tại Paris mệnh danh Kinh Đô Ánh Sáng lại ầm ập tình tự dân tộc vang cung bậc ĐCTT mới lạ mới hay chứ !

Thưa, chỉ mới độ 2 năm nay thôi, xuất hiện một tiếng hát trẻ trung nhưng không kém phần điêu luyện, nhỏ nhẹ lại ấm áp nhiệt huyết, lưu dư âm trong lòng người nghe dấu sành sỏi hay không những âm điệu Cổ Bản, Nam Đảo, Long Ngâm, Phụng Hoàng... thuộc 20 bản tổ của ĐCTT. Tiếng hát ấy của một cô gái nhỏ nhắn, xinh xắn, Trúc Ti ên.

Đến thăm Trúc Tiên để được hàn huyên đôi điều tại Plaisir, thành phố nhỏ cách Paris độ 30 cây số về hướng tây nam, không xa cung điện Versailles mấy, là nơi cô cư ngụ cùng chồng và 2 con. Dừng xe trong sân rộng không cổng đã thấy cô ca sĩ đứng đón dưới mái hiên, môi cười tươi tấn đưa tay vẫy chào. Cái giá lạnh mùa đông xứ này như muốn tan đi nhờ một cái gì thân mật niềm nở – ấm lòng...

Trúc Tiên nhỏ người, khoảng 1,6 m tính cả giày, không mảnh khảnh như phần nhiều con gái Á Đông mà đầy đặn kiểu "dầm" hơn tuy vẫn thuột tha với tà đôi áo dài mỗi bận bước lên sân khấu. Hỏi ra mới hay ông ngoại cô người Pháp – lý giải phần nào về chất giọng trầm, vang và làn hơi mạnh mẽ cổ hữu Tây Âu của cô – nhờ vậy mà cô cùng gia đình sang Pháp theo diện đoàn tụ gia đình năm mới 10 tuổi. Trước đó cô chào đời tại Mỹ Tho và cư ngụ gần vườn hoa Lạc Hồng, đôi diện dòng sông êm đềm.

Trúc Tiên thưa : « Là người Mỹ Tho nên Trúc Tiên được nghe cổ nhạc từ thuở lọt lòng. Trở thành gần gũi, thân thương và dễ dãi như nói, như thở... » Quả thật cô ấy hát khi trầm lúc bổng không có gì là gượng gạo, gò ép hay cố gắng..., xuôi như dòng sông Tiền quê cô. « Lúc trẻ ba Trúc Tiên đi hát theo một số đoàn hát địa phương, nhưng người dạy Trúc Tiên hát đầu tiên lại là ông nội. Bắt đầu từ những câu Lý, Vọng Cổ, rồi lần hồi sang Xàng Xê, Nam Xuân, nhưng cũng ít thôi vì em rời quê nhà khá sớm. »

Khi hỏi Trúc Tiên sang Pháp sớm thế mà sao giỏi tiếng Việt, chẳng những nói mà còn viết văn, làm thơ ? Trúc Tiên cho hay khi đó mới 10 tuổi rưỡi nhưng cô đã học lớp 9 (trước gọi là lớp đệ tứ) trường Lê Ngọc Hân. Và lại trong gia đình chỉ nói tiếng Việt với nhau nên ngay cả 2 cô em nhỏ ra đời bên này cũng nói thạo tiếng Việt. Còn văn chương chữ nghĩa thì học thêm với ông chồng nhà văn (Vũ Hạ). 2 đứa con cô đều đọc và nói được tiếng Việt nhờ mỗi thứ bảy đến Giáo Xứ Việt Nam Paris học và sinh hoạt trong đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể. Cũng xin mở ngoặc là Trúc Tiên dạy 2 lớp tiếng Việt và 1 lớp giáo lý mỗi thứ bảy cuối tuần tại Giáo Xứ ; ngoài ra cô còn là ủy viên văn hóa của Giáo Xứ từ nhiều năm nay, cùng nhiều người nữa phụ trách những chương trình văn nghệ dịp lễ lớn và góp tay xuất bản sách báo... Thế mới hiểu vì sao những buổi trình diễn của cô có lượng đông đảo các linh mục, các thầy, các sœurs từ Paris và các vùng phụ cận đổ về. Thế mới hay : người ta không chỉ yêu thương giọng hát của cô mà còn là quý tâm tính và những đóng góp trong nhiều lãnh vực của cô cho cộng đồng người Việt nói chung, Công Giáo nói riêng. Trúc Tiên là một trong những ca sĩ hiếm hoi đứng tên "mình ên" mà có thể quy tụ đến 200-300 khán giả cho mỗi chương trình trình diễn ĐCTT.

« Đông đảo khán giả vì tuy ĐCTT là cổ nhạc nhưng khá mới lạ với người mình bên này đó chị, cô nói cách khiêm tốn. Những người trẻ đến nghe để tìm hiểu về văn hóa dân tộc vì không chỉ có hát mà còn nghe chơi đàn tranh, đàn kìm..., xem diễn viên mặc

cổ phục như áo dài, áo bà ba, khăn đóng... ; còn người lớn tuổi thì nhớ loáng thoáng âm điệu ĐCTT trong những tuồng cải lương ngày xưa họ nghe, nay được thưởng thức trọn vẹn 1 bài long Ngâm 33 câu, Xàng Xê nhịp 4, Tứ Đại Oán lớp 1 - lớp hồi thủ...», Trúc Tiên nói năng hồn nhiên. « Nghệ sĩ cổ nhạc sinh sống tại Paris rất ít và chuyên Cải Lương hoặc Dân Ca hơn, ĐCTT hầu như không có ; thành thử Trúc Tiên phải nhờ các “thầy đàn” (nhạc công, theo cách nói của dân ĐCTT) từ bên nhà sang, dĩ nhiên là tốn kém lắm nhưng nhờ là cách anh ấy không đòi hỏi gì nhiều : thù lao phải chăng, máy bay thì chỉ cần vé hạng thường và ăn ở thì ngay tại nhà Trúc Tiên chứ không cần phải khách sạn bao nhiêu sao gì hết...»

Buổi ăn chiều Trúc Tiên thiết đãi gồm bánh bèo khai vị và sau đó là... hủ tiếu Mỹ Tho. Phải nói cô ca sĩ nhỏ nấu món này không thua tiệm ăn trứ danh nào của quận 13 Paris, nơi tụ tập đông đúc dân ta. Câu chuyện vẫn dòn tang lúc ngon miệng. Trúc Tiên có cách nói chuyện chân chất kiểu “đặc sản” miền nam, lúc dịu giọng nhẹ nhàng, khi cất cao sôi nổi chen lẫn những tiếng cười khúc khích về gì đó trẻ thơ. « Em chỉ mong sao giữ gìn được vẻ đẹp của văn hóa mình, trong khả năng riêng là chuyên ĐCTT. Tại vậy mà em chọn những nhạc phẩm cũ xưa, ít người biết đến ; có bài chưa ai hát bao giờ, hoặc có hát thì ngày xưa chưa có kỹ thuật ghi âm nên mất hết dấu vết – mắt cô buông trôi thật xa, thoáng nuối tiếc – thành thử muốn hoàn thành một bài rất khó khăn. Khó khăn từ tìm được văn bản ký âm, lời lẽ câu chuyện phải súc tích, thanh tao, gợi cảm... Cũng may là những nhạc phẩm cổ xưa được viết bởi những nhà thâm nho lại giỏi chữ Quốc Ngữ và cũng may là cách nay hơn trăm năm rồi mà cách đặt câu không khác bây giờ mấy, chỉ một hai chữ lạ tai... Mà chị biết không, những tác giả hồi đó nhiều người là những chí sĩ ở ẩn nuôi ý chí phục hồi độc lập tự chủ nước nhà, những người hô hào và tham gia phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục của các cụ Phan Châu Trinh, Lương Văn Can... nên đề tài được chọn thấm đẫm nhân văn, đạo đức hoặc lịch sử, chứ không lãng nhăng tình ái nên hay lắm, bổ ích lắm ! Các tác giả sau này cũng theo khuynh hướng đó... », Trúc Tiên hào hứng, sôi nổi.

Đền món tráng miệng – không biết có phải đặc biệt Mỹ Tho hay không ? – rất được tán thưởng khắp các tỉnh miền tây đó là bắp nướng “quét” mỡ hành. Những hạt bắp sắp hàng đều đặn ánh màu vàng chói lọi, bóng bẩy khi thoa lên chút mỡ. Được dịp so sánh : khi cười, răng cô ấy cũng đều hàng thẳng tắp, chỉ khác là màu trắng. Nếu thời này mà các cô còn nhuộm răng ăn trầu thì có lẽ cùng một màu đen nhánh như khoảnh bắp quá lửa đây. Nhưng thời này không ai nhuộm răng nữa, kể cả... ca sĩ cổ nhạc. Ngắm kỹ, Trúc Tiên có khuôn mặt bầu bĩnh dễ thương đặc thù của con gái miền tây, mắt lúc nào cũng như cười liếng thoảng, xinh nhất là đôi môi cánh mỏng, hồng màu son nhạt với đồng tiền nhỏ ẩn hiện bên cạnh khi nói cười. Tóc nâu cắt ngắn gần như con trai, với làn da trắng mịn và sống mũi cao, rõ ràng là nét người Âu còn vương vấn.

Câu chuyện lại tiếp tục... nổ như bắp rang : « Chưa hết đâu chị, khi đã có văn bản bài hát thì phải chấm câu rồi gửi về các thầy đàn tập dợt với nhau để sau đó thu nhạc nền. Trong thời gian đó Trúc Tiên tập hát theo bản ký âm, kiểu xưa là cồng xê xang... đó, không đàn không trống gì hết cho đến khi nhận nhạc nền để thao dợt kỹ năng thực thụ – Cô ấy hạ giọng – Em đâu có nhiều thì giờ, cũng phải đi làm kiếm sống như mọi người. Đi làm bằng xe hơi, mỗi ngày đi và về là 3 giờ đồng hồ, những lúc đó là lúc em tập hát. Cứ ngồi trong xe vừa lái vừa nghe ngao hát. Cô cười khúc khích : những người lái xe xung quanh bắt gặp cứ mỉm cười gật đầu chào. Trong xe mà, họ có nghe được gì đâu. Cũng thấy vui vui...»

Xin mô tả chút đỉnh về tiếng hát Trúc Tiên : khác với hầu hết những giọng hát chúng ta thường nghe trong làng cổ nhạc xưa nay là giọng kim (soprano) như Bạch Tuyết, Ngọc Huyền, Phương Hồng Thủy hay Lê Thủy chẳng hạn, giọng Trúc Tiên lại là giọng thổ (alto), thể giọng ít hoặc chưa từng nghe trong cổ nhạc. Khi tân nhạc mới du nhập vào nước ta thời những thập niên 30, 40 của thế kỷ trước thì giọng kim chấp cánh bay cao như Ngọc Cẩm, Thái Thanh, Hà Thanh... – gần đây hơn thì có Hương Lan, Ngọc Hạ, Thái Thảo – chỉ vào khoảng đầu thập niên 60 làng tân nhạc mới thấy xuất hiện những giọng thổ và sau đó tung hoành như Lê Thu, Khánh Ly, hay cao hơn chút (mezzo) như Bạch Yến, là những trường hợp điển hình. Vì thế khi nghe Trúc Tiên hát cho cảm tưởng rất gần với tân nhạc ; dễ lôi cuốn thính giả nhờ cái cảm giác quen thuộc gần gũi này, nhất là giới trẻ phần đông chào đời xứ người nên chưa từng nghe qua cổ nhạc bao giờ ; cũng có lẽ lôi cuốn giới trẻ vì hát ĐCTT là hát từng bài một như tân nhạc, thỉnh thoảng cũng có 2 bài nối tiếp nhau kiểu Cát Bụi – Tờn Xa (Trịnh Công Sơn) bên tân nhạc, như Sương Chiều – Tú Anh chẳng hạn. Và phần nào là nhờ vào cách hát mới pha trộn kỹ thuật tân nhạc của riêng Trúc Tiên : ít luyện láy, thay vào đó là những nốt cuối ngân nga, khi buông thả lúc ngâm giữ ; chỉ láy nhẹ trước khi "xuống xề", mà là xuống nhẹ chứ không trũng như các ca sĩ khác. Trúc Tiên biểu diễn cho nghe cả hai cách để dễ so sánh, quả khác nhau nên cảm xúc có khác. Đặc điểm của một ca sĩ là sự khác biệt, một khung trời riêng, thể đứng riêng, Trúc Tiên lý giải : nếu hát giống mọi người thì có rồi, hát làm gì nữa. Điểm khác biệt nữa đáng đề cập là Trúc Tiên phát âm một số từ giọng bắc (lại cũng như tân nhạc) như "qua" chứ không "wa", "hòa" chứ không "woà" , "mau" thay vì "mao" giọng nam... ; có thể nói là một chọn lựa tinh tế vì nghe giảm chất "nông thôn" trong cổ nhạc miền nam, hơi lạ tai kiểu "thành thị" miền nam. Tự nhiên làm liên tưởng đến mấy vần thơ của thi sĩ Nguyễn Bính : *Hôm qua em đi tỉnh về / Đợi em ở mãi con đê đầu làng / ... / Nào đâu cái áo lụa sồi / Cái khăn mỏ quạ cái quần nái đen ? / ... / Hôm qua em đi tỉnh về / Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều* (Chân Quê). Nguyễn Bính sinh vào thời bây giờ và nghe Trúc Tiên hát không biết có sửa chữ không nhỉ ?!

Về lỗi phát âm một số từ giọng bắc, Trúc Tiên cười, bảo : « *Trúc Tiên dạy tiếng Việt cho các em nhỏ Thiếu Nhi Thánh Thể (lớp Ấu và lớp Thiếu) nên phát âm như vậy cho các em nhận dạng điểm khác nhau khi viết "hòa" với "quà" hoặc "nhái" với "nháy"... ; cũng cho Trúc Tiên đỡ viết sai luôn. Người miền nam sai kiểu miền nam, người miền bắc cũng sai, mà là sai kiểu khác ; như "anh nhà" – Trúc Tiên nói về chồng (ngôi thứ ba số ít) như vậy – anh nhà nói giọng bắc mà khi viết truyện cũng phải dò tự điển liên tay, vì người bắc hay sai mấy chữ : "gi/d", "s/x", "tr/ch"... » "Anh nhà" cô ấy là người hiếm nói, giờ mới lên tiếng : « *Suyt, khẽ chứ. Cả làng nghe hết !* » Cả bọn cười rộ. Để ý kỹ thì nghe Trúc Tiên phát âm rất rõ âm "s" kiểu người trung, uốn lưỡi một chút, khác với âm "x".*

Qua buổi cơm chiều, trời đã sẫm màu – tháng mười chưa cười đã tối mà lại – mùa đông giá buốt, cả bọn quây quần dưới đất bên ánh lửa bập bùng cái lò sưởi củi tí tách choáng giữa phòng khách. Căn phòng cũng dễ đến 50 thước vuông. Ngôi nhà này bên ngoài trông bình dị, bên trong thì toát ra vẻ ấm áp, thân thiện với nền màu trắng ngà, tường sơn màu vàng mờ gà ánh vân, 1 trong 4 bức tường lại mang màu đỏ rượu vang ; toàn là màu ấm. Bộ ghế salon màu da bò và 2 cái tủ lớn kiểu Louis XIV. Chủ nhân rõ là người hoài cổ. Ngay cánh cửa từ ngoài vào nhà cũng kiểu cổ và những ngọn đèn sân vườn kiểu dáng giống như trong điện Versailles, nghĩa là cũng cổ.

Bộ ấm trà thoảng hương bày ra trên chiếc bàn tròn thấp cần sà cù đoá hoa cúc đặt trước lò sưởi. Trúc Tiên nói, gần như thì thầm trong không gian lắng đọng : « *Mời chị trà ướp sen* ». Người không sành sỏi cũng nhận ra bộ ấm trà Bát Tràng nhờ vào màu lục rất riêng của nó. Những ngón tay thuần thao tác thuần thục rót trà ra những cái tách con con, vẻ trịnh trọng, chú tâm. Nói chuyện mới biết cô rất rành trà và... rượu. Các cô Á Đông rành trà là lẽ thường, nhưng sỏi rượu chắc có mấy ai. Trúc Tiên sang Pháp, xứ rượu, khi còn bé mà. Cô con gái trước mặt, nửa Âu nửa Á : diện mạo, trang phục, ứng xử tự nhiên ; cử chỉ, lời nói, mê trà và... ĐCTT.

Trúc Tiên kể nghe một ít kỷ niệm về Mỹ Tho, những điều cô còn nhớ như nô đùa trong cấ xóm nghèo, những buổi gánh nước từ Ty Cấp Thủy về nhà gần đó, cái vườn hoa lạc hồng nhiều chuồn chuồn, hay những buổi bế đứa em ngủ gật ngồi bên cánh gà xem đoàn hát trình diễn Cải Lương, mái trường Lê Ngọc Hân nằm trên đường Ngô Quyền với những bạn học lớn tuổi hơn nhiều – cô học sớm – và căn nhà nhỏ trong hẻm tối, những gia đình hàng xóm, ước ao được cái máy vô tuyến truyền hình... Quá khứ tưởng xa xăm lại hiện về trước mắt, như thánh giả lặng nghe cô hát ĐCTT, xa vẫn gần.

Thắc mắc : duyên cớ nào đưa đẩy cô vào làng nhạc ĐCTT ? « *Hồi trước, lâu rồi, nhóm Thư Viện Giáo Xứ tập một vở kịch để trình diễn dịp tết, cha Sách – nay đã về hưu – khi xem tập dợt mới đề nghị thêm vô 1 câu vọng cổ cho "mùi". Chiều ý cha em viết rồi tập cho nhân vật nam chánh ca, nhưng hoài không được, không ra vọng cổ, rốt cuộc phải thay đổi kịch bản để em ca luôn cho tiện. Đến khi trình diễn, khán giả vỗ tay tán thưởng còn anh nhà hỏi : hát hay vậy sao hồi đó giờ không hát ? Rồi anh khuyến khích, đốc thúc quá em cũng làm liều. Chuyện này vui lắm nè : sau khi dò hỏi từ phương cũng tìm được các thầy đàn để thu nhạc nền, rồi em về Sài Gòn, hẹn với Studio Bảy Nốt Nhạc thu giọng. Đúng ngày đúng giờ em tới nơi, tự giới thiệu, bỗng mấy người phòng thu cứ cười khúc khích hoài. Cuối ngày, mấy anh chị kỹ thuật viên này, còn trẻ lắm, rủ em đi ăn chung, vui chuyện họ mới kể : cười vì mới đầu qua e-mail (điện thư) cứ nghĩ sẽ gặp một chị đứng tuổi, để tóc dài mặc áo bà ba, đi guốc ; ai ngờ... ! Lạ héng, hể nói đến cổ nhạc là ai cũng nghĩ vậy ?! Nhớ hoài lần đầu tiên bước tới phòng thu.»*

Khi hỏi : học tập một mình không thầy hướng dẫn hẳn phải khó khăn lắm nhỉ ? « *Khó thì không khó lắm, nhưng mất nhiều thì giờ, Trúc Tiên khẳng định. Thì giờ lục lợi bài bản, làm quen rồi xin người này người kia, toàn là các bác lớn tuổi nên dễ mến và họ sẵn lòng lắm. Có bác sau đó gửi cho nguyên một tập chép tay đó. Em tập hát thử rồi thu bằng "phôn" (điện thoại) xong gửi về các bác hỏi xem có đúng vậy không ? Sau có các thầy đàn chỉ dẫn thêm. Mần mò học riết rồi cũng biết, thời gian sau là em đọc được kiểu ký âm xưa để dò theo bài ca mà tập.»* Có chí thì nên mà lại ! « *Nhưng ai nói gì thì nói, em vẫn giữ những điểm riêng của mình như lối phát âm một số từ theo giọng bắc, ngân nga xen với luyến láy... – cô cười hồn nhiên – Em còn thay đổi một số chữ trong câu để hát cho ngọt theo cách hát của em nữa, dĩ nhiên phải giữ nguyên ý của tác giả. Nhưng, ví dụ như bài Nam Quốc Sơn Hà, điệu Long Ngâm, có đoạn nói về các tướng Tàu kéo quân sang xâm lược nước ta, ông Lý Thường Kiệt dàn quân đối địch, đoạn viết : "Tướng Tàu là Triệu Tiết chỉ huy, còn thêm phó tướng Quách Quỳ..."*. Thấy lạ, em dò sách sử thì rõ ràng ghi Quách Quỳ mới là chủ tướng, còn Triệu Tiết là phó tướng. Bài này sáng tác lâu rồi, không còn tên tác giả thành thử không dám mạo muội thay đổi. Không biết có phải tại tam sao thất bổn không ? ... »

Ngoài chiếc dương cầm dựa vào lưng lò sưởi còn có trong góc, cạnh cái đồng hồ to tướng cổ lỗ sĩ là cây tây ban cầm và trung hồ cầm loại nhỏ, chỉ to hơn vĩ cầm chút, nêu thắc mắc thì Trúc Tiên cho hay : « 2 đứa con em, đứa con trai lớn học tây ban cầm, cô bé thì học trung hồ cầm từ năm mới lên 3 nhưng từ năm rồi đã chuyển sang dương cầm – với thắc mắc khác thì cô thưa – Trúc Tiên không sử dụng nhạc cụ dân tộc nào cả. Paris có các chị Quỳnh Hạnh, Phương Oanh, Hồ Thùy Trang dạy đàn tranh, thích lắm nhưng em không có thì giờ. Em ước gì có thì giờ học thêm về hát nhạc Jazz, vì em cảm thấy thể nhạc này có nhiều điểm tương đồng với ĐCTT của mình, hy vọng học hỏi thêm được một số kỹ thuật để áp dụng khi hát ĐCTT.»

Nhân lân la chuyện đàn địch Trúc Tiên cho biết thêm lý do vì sao cô ít xuất hiện trên sân khấu (để hát, vì để làm MC thì khá thường xuyên, mỗi năm dễ cũng đến hơn chục buổi), rằng thì là : hát phải có giàn nhạc, mà ĐCTT thì Paris thiếu nhạc công. Ngo ã những chuyên gia đàn tranh kê trên, viết tây cầm (guitar ô phím lõm) có các anh Văn Trục (ở tuốt dưới tỉnh), Dương Kỳ (du học sinh) ; vài người thể thôi. Mà người nào cũng bận kể sinh nhai nên khó hẹn hò nhau để tập dợt. Vì thế nên ít khi cô mang tiếng hát lên sân khấu, là vậy. Những chương trình thuần túy ĐCTT của Trúc Tiên, mỗi năm đôi ba bận, tại Paris hoặc Copenhagen (Đan Mạch) năm ngoái, hay Oslo (Na Uy), Munich, Francfort (Đức) năm trước... đều phải nhờ phần lớn các thầy đàn bên nhà và tăng cường với nghệ sĩ Paris như Hồ Thùy Trang, Dương Kỳ... – Xin mở ngoặc : những chương trình trình diễn ĐCTT của Trúc Tiên khán giả còn được thưởng thức những tiếng hát cổ nhạc khác nữa của Paris như Phương Khanh, Văn Đệ, Tri Văn, Đình Đại... đến hỗ trợ. Đình Đại là ca nhạc sĩ "đình đám" của Paris đã nhiều bận lưu diễn khắp Âu Châu và Hoa Kỳ, nhưng là tân nhạc. Vì là bạn bè thân thiết nên Đình Đại "thử lửa" cổ nhạc theo sự hướng dẫn của Trúc Tiên, gặt hái khá nhiều thành công. "Đường đi khó không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông." (Nguyễn Bá Học)

Một số ca sĩ, cổ nhạc lẫn tân nhạc, vẫn thường hát trên sân khấu với nhạc nền thu sẵn. Riêng Trúc Tiên : « Vì sân khấu là nơi giao cảm giữa nghệ sĩ trình diễn và khán giả nên em chuộng hát với ban nhạc hơn, Trúc Tiên dẫn giải. Nhạc nền hay lắm chứ nhưng làm mất nhiều tính cách này. Chị thấy đó, trong những buổi trình diễn của Trúc Tiên không chỉ trình diễn mà còn có hội thoại giữa khán giả với ca sĩ, nhạc công..., vui lắm.» Cũng xin thưa : trước khi hát một nhạc phẩm cô ca sĩ nhỏ ra công dẫn giải thể điệu, xuất xứ, ý tứ của bài hát cùng những đặc điểm, và luôn sẵn lòng trả lời những câu hỏi của khán giả. Công nhận Trúc Tiên nói năng hoạt bát trên sân khấu với giọng Mỹ Tho chân tình, nghe gần gũi. Lắm lúc mọi người cười vang.

Quả thật, nhiều ca sĩ dùng nhạc nền hoặc thậm chí nhạc nền có giọng hát luôn, ca sĩ chỉ nhép miệng với ông khuếch âm (micro) tắt trên sân khấu đèn màu. Đám ra có lúc ca sĩ bỗng ho vẫn đang... hát (!) Trúc Tiên chấp nhận rủi ro của cách hát trực tuyến. Nói rủi ro vì khi hát trực tuyến thường xảy ra những sơ xuất như trục trặc kỹ thuật âm thanh, lạc giọng, rớt nhịp..., rất khó tránh khỏi, phân tâm một tí là vướng ngay ! Cũng may cô ấy vững nhịp đề khi nhớ hụt câu vào thì chụp lại câu ra, và chắc giọng. Chưa nói đến chuyện phải thuộc lời, mà bài bản ĐCTT hoàn toàn theo lối tự sự, nghĩa là lời kể lại một câu chuyện diễn tiến từ đầu đến cuối, không điệp khúc, không có câu lặp lại kiểu "Trái tim ngục tù. Trái tim ngục tù. Anh yêu em, yêu em đến nghìn thu..." (Trái Tim Ngục Tù – Đức Huy) 10 lần trong lời ca. Thì hát không sai lời khó đến cỡ nào ! Mà mỗi bài hát ĐCTT dài độ 8-9 phút (để so sánh, bài hát tân nhạc chỉ khoảng 4-5 phút) Vì thế ĐCTT cần có thầy... nhắc tuồng – chương trình ra mắt CD Thương của

Trúc Tiên hồi hè 2018, anh Tài Jean Souppaya xuất sắc trong vai này – mà đâu phải ca sĩ lúc nào cũng đứng gần phía màn sân khấu giấu thầy nhắc tuồng, phải đi tới đi lui ra điệu bộ... nên phải thêm màn ảnh chạy chữ dưới chân hoặc giá nhạc cho văn bản. Thế mới có chuyện. Như hôm vừa rồi, Trúc Tiên đang hát ngon trớn, sang câu, đèn đổi màu và chụp thẳng xuống ca sĩ. Trúc Tiên bỗng ngưng hát, xin lỗi và nhờ chuyên viên ánh sáng hãm đèn một chút vì chói quá không đọc được lời bài ca trên giá nhạc (!) Hoặc Phương Khanh mới đến câu thứ nhì thì quên lời, xin lỗi và xin hát lại. Khán giả vỗ tay nhiệt liệt khích lệ. Nghệ thuật hay nhờ cái không toàn vẹn tạo thân tình đó, giao cảm đó : khán giả hoà với nghệ sĩ ! Còn nữa là không phải hôm nào ca sĩ cũng thẩm giọng, cũng sức khỏe dồi dào...

Công nhận, chẳng những Trúc Tiên hát hay mà còn hát rất khỏe. Mỗi chương trình cô hát 17, 18 nhạc phẩm, chỉ dưỡng sức 2 lần khi ban nhạc chơi hòa tấu. Và có khi chương trình kéo dài theo yêu cầu của khán giả nữa. Như buổi ra mắt CD đầu tay, Dạ – tiếng hát Trúc Tiên, dự trù khoảng 2 giờ rưỡi. Thế mà kết thúc với... 4 giờ hát liên tục. Khỏe chưa !

Sẵn đây cũng xin giới thiệu hộ Trúc Tiên : Trúc Tiên đã phát hành trong 2 năm vừa qua 2 CD gồm **Dạ – tiếng hát Trúc Tiên** (2017) và **Thương – Tình nghĩa vợ chồng** (2018). Cho năm 2019, ngày chủ nhật 2 tháng 6 tại khán phòng Raspail – Paris Trúc Tiên sẽ có chương trình trình diễn **nhạc kịch ĐCTT Lục Vân Tiên**, tuyệt tác thơ truyện của chí sĩ Nguyễn Đình Chiểu, nhân ra mắt CD mới mang cùng tên. Trúc Tiên hí hửng : « *Sẽ có ban nhạc tây nữa, với vĩ cầm, alto, trung hồ cầm, saxophone...* » Hứa hẹn sẽ có nhiều bất ngờ !

Ra xe rồi trên đường về trong trời đêm một vì sao lấp lánh..., hãy còn lưu luyến hình ảnh Trúc Tiên vồn vã, giản dị (giản dị như nguyên chương trình cô hát chỉ thay áo 1 lần), hãy còn văng vẳng âm hưởng cô ca sĩ nhỏ, người con gái Mỹ Tho...

Huy ôn Thuy ôn

Người đặt tên cho các đường phố Sài Gòn trước 1975 và ý nghĩa của chúng

Vũ Linh Châu - Nguyễn Văn Luân. Chủ Nhật, 21/10/2018

Từ lâu, tôi đã có dịp bày tỏ lòng ngưỡng mộ và khâm phục về việc đặt tên cho các đường phố tại Sài Gòn vào năm 1956, ngay sau khi chúng ta dành được độc lập từ tay thực dân Pháp. Vì đây là một công việc quá xuất sắc và quá hoàn thiện, nên tôi vẫn định ninh rằng đó phải là một công trình do sự đóng góp công sức và trí tuệ của rất nhiều người, của một ủy ban gồm nhiều học giả, nhiều sử gia, nhiều nhà văn, nhà báo...



Nhưng thật là bất ngờ, bất ngờ đến kinh ngạc, khi qua tài liệu đính kèm của tác giả Nguyễn Văn Luân, chúng ta được biết kiệt tác của lịch sử này đã được hoàn thành bởi... một người. Người đó là ông Ngô Văn Phát, Trưởng Phòng Họa Đồ thuộc Tòa Đô Chánh Sài Gòn.

Nhà văn Thuần Phong Ngô Văn Phát và việc đặt tên đường phố Sài Gòn

Trong những năm làm việc tại Tòa Đô Chánh Sài Gòn, tôi có dịp góp phần trông coi việc xây dựng và tu bổ đường xá, lúc thì tại Khu Kiều Lộ Sài Gòn Tây (Chợ Lớn) gồm 6 quận 5, 6, 7, 8, 10 và 11, lúc thì tại Khu Kiều Lộ Sài Gòn Đông (Sài Gòn) gồm 5 quận 1, 2, 3, 4 và 9. Hàng ngày họp với các ông cai lục lộ phụ trách từng khu vực, nghe báo cáo đường thì ngập nước sau cơn mưa, đường thì có ổ gà, nhựa đường tróc hết tro lớp đá xanh đá đỏ nền đường, đường thì dân xây cát trên lộ giới tràn ra lề đường, nên tôi gần như thuộc lòng tên hơn 300 con đường.

Qua bao nhiêu năm lịch sử của thành phố, hầu hết đều có tên Tây như:

- Boulevard Charner
- Boulevard Galli éni
- Boulevard Kitchener

- Boulevard Norodom v.v

Sau hiệp định Genève tháng 7 năm 1954 chính quyền Pháp bàn giao cho Chính Phủ Bảo Đại, với Thủ Tướng Ngô Đình Diệm.

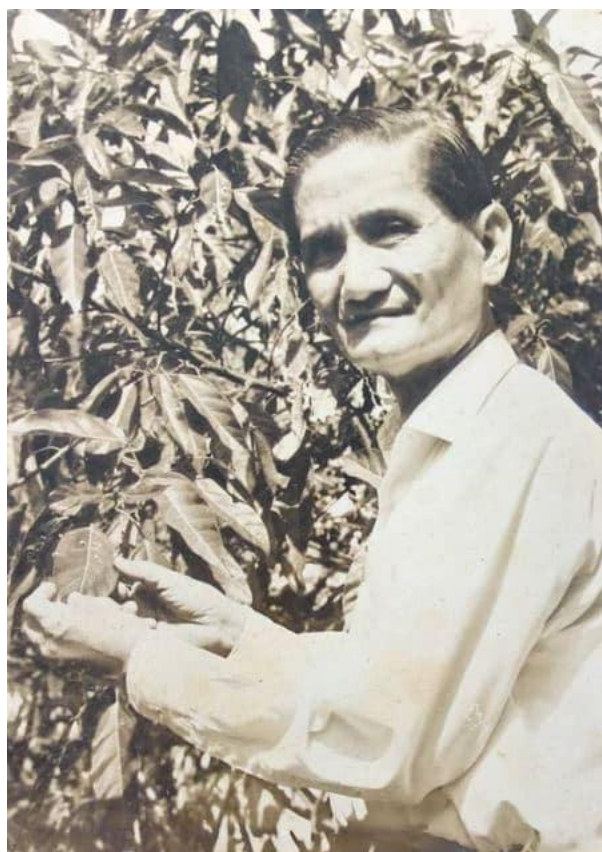
Để đánh dấu việc giành độc lập từ tay người Pháp, Toà Đô Chánh Sài Gòn được lệnh gấp rút thay thế toàn bộ tên đường từ tên Pháp qua tên Việt trong khoảng thời gian ngắn nhất. Trong lịch sử của các thành phố có bao nhiêu lần đổi tên hàng loạt toàn bộ các con đường như thế này? Có lẽ vô cùng hiếm hoi.



Đại lộ Trần Hưng Đạo, Sài Gòn năm 1967 (Ảnh của John Beck)

Việc đổi chiều tên các danh nhân trong lịch sử 4000 năm để đặt tên đường sao cho hợp lý không phải dễ. Chỉ nghĩ đơn thuần, khi dùng tên Vua “Trần Nhân Tôn” và Tướng “Trần Hưng Đạo”, người làm dưới trướng của Vua, để đặt tên cho 2 con đường thì đường nào to và quan trọng hơn? Câu hỏi nhỏ như vậy còn thấy không đơn giản, huống chi cân nhắc cho ngàn ấy con đường trong một thời gian gấp rút thật không dễ.

Lúc bấy giờ công việc này được giao cho Ty Kỹ Thuật mà Phòng Hoạ Đồ là phần hành trực tiếp. May mắn thay cho thành phố có được nhà văn Ngô Văn Phát**, bút hiệu Thuần Phong, có bằng Cán Sự Điền Địa lúc ấy đang giữ chức Trưởng Phòng Hoạ Đồ.



Thuần Phong Ngô Văn Phát hình phụ bản Như Việt Lưu

Năm 1956, sau hơn ba tháng nghiên cứu, ông đã đệ trình lên Hội Đồng Đô Thành, và toàn bộ danh sách tên đường ấy đã được chấp thuận. Khi tôi vô làm năm 1965 và hàng ngày lái xe đi công trường, đụng chạm với các con đường mới cảm nhận được sự uyên bác về lịch sử của ông. Nhìn những tên đường trên họa đồ, khu nào thuộc trung tâm thành phố, khu nào thuộc ngoại ô, đường nào tên gì và vị trí gắn bó với nhau, càng suy nghĩ càng hiểu được cái dụng ý sâu xa của tác giả.

Các đường được đặt tên với sự suy nghĩ rất lóp lang mạch lạc với sự cân nhắc đánh giá bao gồm cả công trạng từng anh hùng một lại phù hợp với địa thế, và các dinh thự đã có sẵn từ trước. Tác giả đã cố gắng đem cái nhìn vừa tổng quát lại vừa chi tiết, những khía cạnh vừa tình vừa lý, đôi khi chen lẫn tính hài hước, vào việc đặt tên hiếm có này. Tôi xin kể ra đây vài thí dụ, theo sự suy đoán riêng của mình, bởi vì ông có nói ra đâu, nhưng tôi thấy rõ ràng là ông có ý ấy:

- Đầu tiên là những con đường mang những lý tưởng cao đẹp mà toàn dân hằng ao ước: Tự Do, Công Lý, Dân Chủ, Cộng Hoà, Thống Nhất. Những con đường hoặc công trường này đã nằm ở những vị trí thích hợp nhất.
- Đường đi ngang qua Bộ Y Tế thì có tên nào xứng hơn là Hồng Thập Tự.

- Đường de Lattre de Tassigny chạy từ phi trường Tân Sơn Nhất đến bến Chương Dương đã được đổi tên là Công Lý, phải chăng vì đi ngang qua Pháp Đình Sài Gòn. Con đường dài và đẹp rất xứng đáng. Ba đường Tự Do, Công Lý và Thống Nhất giao kết với nhau nằm sát bên nhau bên cạnh dinh Độc Lập.
- Đại Lộ Nguyễn Huệ nằm giữa trung tâm Sài Gòn nối từ Toà Đô Chánh đến bến Bạch Đằng rất xứng đáng cho vị anh hùng đã dùng chiến thuật thần tốc phá tan hơn 20 vạn quân Thanh. Đại Lộ này cũng xứng tương xứng với cuộc đời ngắn ngủi của ngài.
- Những danh nhân có liên hệ với nhau thường được xếp gần nhau như Đại Lộ Nguyễn Thái Học với đường Cô Giang và đường Cô Bắc, cả ba là lãnh tụ cuộc khởi nghĩa Yên Bái. Hoặc đường Phan Thanh Giản với đường Phan Liêm và đường Phan Ngự, Phan Liêm và Phan Ngự là con, đã tiếp tục sự nghiệp chống Pháp sau khi Phan Thanh Giản tuấn tiết.
- Những đại lộ dài nhất được đặt tên cho các anh hùng Trần Hưng Đạo, Trần Quốc Toản, Lê Lợi và Hai Bà Trưng. Mỗi đường rộng và dài tương xứng với công dựng nước giữ nước của các ngài.



Đại lộ Lê Lợi, Sài Gòn năm 1967 (Ảnh của John Beck)

- Đường mang tên Lê Lai, người chịu chết thay cho Lê Lợi thì nhỏ và ngắn hơn nằm cận kề với đại lộ Lê Lợi.
- Đường Khổng Tử và Trang Tử trong Chợ Lớn với đa số cư dân là người Hoa.

- Bờ sông Sài Gòn được chia ra ba đoạn, đặt cho các tên Bến Bạch Đằng, Bến Chương Dương, và Bến Hàm Tử, ghi nhớ những trận thủy chiến lẫy lừng trong lịch sử chống quân Mông Cổ, chống Nhà Nguyên của Hưng Đạo Đại Vương vào thế kỷ 13.
- Cụ Nguyễn Du, mà thầy đồ Thiệp, người dạy học vỡ lòng cho tôi, khi nói chuyện với cha tôi, bao giờ cũng gọi với danh xưng Cụ Thánh Tiên Điền. Cuốn truyện Kiều của cụ ngày nay được chúng ta dùng như là khuôn mẫu cho tiếng Việt, khi có sự tranh luận về danh từ hay văn phạm, người ta thường trích một câu Kiều làm bằng. Vậy phải tìm đường nào đặt tên cho xứng? Tôi thấy con đường vừa dài vừa có nhiều biệt thự đẹp, với hai hàng cây rợp bóng quanh năm, lại đi ngang qua công viên đẹp nhất Sài Gòn, vườn Bờ Rô, và đi ngang qua Dinh Độc Lập, thì quá xứng đáng. Không có đường nào thích hợp hơn. Tuyệt! Vườn Bờ Rô cũng được đổi tên thành Vườn Tao Đàn làm cho đường Nguyễn Du càng thêm cao sang.
- Vua Lê Thánh Tôn, người lập ra Tao Đàn Nhị Thập Bát Tú, cũng cho mang tên một con đường ở địa thế rất quan trọng, đi ngang qua một công viên góc đường Tự Do, và đi trước mặt Tòa Đô Chánh.
- Trường nữ Trung Học Gia Long lớn nhất Sài Gòn thì, (trớ trêu thay?), lại mang tên ông vua sáng lập nhà Nguyễn. Trường nữ mà lại mang tên nam giới! Có lẽ nhà văn Thuần Phong muốn làm một chút gì cho trường nữ Trung Học công lập lớn nhất thủ đô có thêm nữ tính, nên đã đặt tên hai đường song song nhau cặp kè hai bên trường bằng tên của hai nữ sĩ: Bà Huyện Thanh Quan và Đoàn Thị Điểm. Chùa Xá Lợi nằm trên đường Bà Huyện Thanh Quan thấy cũng nhẹ nhàng.
- Thẳng góc với hai đường Bà Huyện Thanh Quan và Đoàn Thị Điểm là đường Hồ Xuân Hương. Ba nữ sĩ nằm bên cạnh nhau, thật là có lý, nhưng có lý hơn nữa có lẽ là đường Hồ Xuân Hương đi ngang qua bệnh viện Da Liễu. Tác giả những câu thơ “Vành ra ba góc da còn thiếu, Khép lại hai bên thịt vẫn thừa” mà cho mang tên đường có bệnh viện Da Liễu có lẽ cũng xứng hợp.

Ông Nhà Văn – Trưởng Phòng Họa Đồ quả là sâu sắc.

Rất tiếc là lúc vào làm việc thì Thuần Phong Ngô Văn Phát đã về hưu nên tôi không được hân hạnh gặp mặt. Mãi sau này mới có dịp đọc tiểu sử của ông, mới hết thắc mắc

làm sao chỉ là một công chức như tôi mà ông đã làm được việc quá xuất sắc và hi hữu này.

Cũng chuyện đặt tên đường

Vua Lê Thánh Tôn đã mở mang bờ cõi nước ta từ Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định. Rồi sau đó, chúa Nguyễn Hoàng và con cháu đã vượt đèo Cù Mông, đánh chiếm Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, vĩnh viễn xóa sổ nước Chiêm Thành khỏi bản đồ thế giới. Rồi còn tiếp tục mang về cho dân tộc cả một đồng bằng Nam Phần mệnh mông bao la, từ Đồng Nai đến Cà Mau, Rạch Giá, Hà Tiên, Phú Quốc...

Cũng phải kể luôn cả “Hoàng Triều Cương Thổ” (vùng đất mà thực dân Pháp dành riêng cho các vua nhà Nguyễn) là vùng Cao nguyên Trung phần trù phú màu mỡ hiện nay. Dĩ nhiên công cuộc mở mang bờ cõi này cũng bao gồm cả các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa nữa.

Nghĩa là hơn một nửa diện tích đất liền của Việt Nam hiện nay là do dòng họ của Chúa Nguyễn Hoàng đã mang về cho dân tộc Việt Nam!

Riêng Chúa Hiền Vương Nguyễn Phúc Tần, là người đã có công rất lớn trong công cuộc Nam Tiến của dân tộc Việt Nam. Đặc biệt là Chúa Hiền Vương đã đóng góp rất nhiều công sức trong việc bình định và chinh phục vùng đất Gia Định ngày xưa. Gia Định ngày xưa bao gồm Biên Hòa, Long Khánh, Bà Rịa, Vũng Tàu, Tây Ninh, Phước Long, Bình Long, Long An, Mỹ Tho, Gia Định, Sài Gòn... bây giờ. Cho nên chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đã lấy tên của Ngài để đặt cho một trong hai con đường chính từ hướng Bắc dẫn vào trung tâm Thành Phố Sài Gòn. (Chế độ sau này đã thay Hiền Vương bằng tên của Võ Thị Sáu – Đường Nguyễn Hoàng bị đổi thành Trần Phú...).

Loại bỏ tên của Chúa Nguyễn Hoàng, của Chúa Hiền Vương và các vị ân nhân của dân tộc trong công cuộc Nam Tiến ra khỏi bản đồ Sài Gòn và các thành phố Miền Nam là điều mà tục ngữ ca dao bình dân gọi là “ăn cháo, đá bát”.

Đây là chưa nói tới giấc mộng... Tây Tiến chưa thành. Hai vị trung thần nhà Nguyễn là Lê Văn Duyệt và Trương Minh Giảng đã mở mang bờ cõi nước ta tới tận biên

giới... Thái Lan bây giờ, đã thiết lập thêm một Trấn mới là Trấn Tây Thành, (hai Trấn kia là Trấn Bắc Thành và Trấn Gia Định Thành). Phải chăng chính vì vậy mà ngay từ khi vừa giành được chủ quyền từ tay thực dân Pháp, hai con đường lớn từ trung tâm Sài Gòn hướng về Bà Quẹo để sang thẳng đất Miên qua ngả Gò Dầu, đã được mang tên hai vị Anh Hùng Tây Tiến nổi danh này. Đó là đường Trương Minh Giảng và đường Lê Văn Duyệt. Phải chăng đó cũng như là một nhắc nhở cho các thế hệ mai sau về một sứ mạng chưa thành, một “Mission unaccomplished”...

Vũ Linh Châu và Nguyễn Văn Luân

Đăng lại có chỉnh sửa từ bài viết “Ai đã đặt tên cho các đường phố Sài Gòn trước 1975?”

Theo TongPhuocHiep.com (Trang web của nhóm cựu học sinh trường trung học Tổng Phước Hiệp – Vĩnh Long)

Tiểu sử nhà văn Ngô Văn Phát: Nhà văn, nhà họa đồ Ngô Văn Phát, bút hiệu Thuận Phong, Tổ Phang, Đồ Mơ, sinh ngày 16-10-1910 tại huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Thuở nhỏ ông học ở Bạc Liêu, Sài Gòn, đậu bằng Thành Chung rồi nhập ngạch họa đồ ngành công chánh. Ông ham thích văn chương từ ngày còn ngồi trên ghế nhà trường, từng có thơ đăng trên Phụ Nữ Tân Văn, họa mười hai bài Thập Thủ Liên Hoàn của Thương Tân Thị... Có lúc ông dạy Việt Văn tại trường Pétrus ký Sài Gòn.

Năm 1957 ông có bài đăng trên bộ Tự điển Encyclopedia – Britannica ở Luân Đôn (Anh Quốc). Đó là chuyên đề Khảo cứu về thành phố Sài Gòn.

Năm 1964 chuyên đề Ca dao giảng luận in trên tạp chí Trường Viễn đông Bác cổ ở Paris (sau in thành sách ở Sài Gòn). Cùng năm này Trường Cao học Sorbonne (Paris), ông cũng có chuyên đề Nguyễn Du et la métrique populaire (Nguyễn Du với thể dân ca) trong bộ sách nhan đề: Mélanges sur Nguyen Du (Tạp luận về Nguyễn Du).

Những năm 70 ông được mời giảng môn Văn học dân gian tại Đại học Văn khoa, Sư phạm Huế và Cần Thơ.

Chiếc Áo Bà Ba In Hình Chữ Hỷ.

Ghi lại từ facebook Van Pham, sưu tầm Chu Tất Tiên

Mới đầu nghe ba em gọi, tôi tưởng tên em là Muỗi. Tôi ghẹo em: “Muỗi này! Đừng chích anh, đau lắm”. Em trề môi, vẻ không bằng lòng: “Tên em là Muội. Muội là em. Em là Muội”. À ra thế!

Ba Muội, chú Phu, người Quảng Đông. Phu là phú, phú là giàu. Tên chú giàu nhưng chú không giàu. Chú chỉ có chiếc xe hủ tiếu, bán điểm tâm dưới hai tầng me đại thụ, trên vỉa hè, bên hông rạp chớp bóng Định Tường.

Má tôi đông con, cũng nghèo, có quây bán cơm tấm gần bên.

Chủ nhật được nghỉ học, hai đứa ra phụ chạy bàn. Em giúp ba em. Tôi giúp má tôi.

Năm ấy tôi mười tám tuổi, học Đệ nhứt, năm cuối cùng của bậc Trung học Đệ nhị cấp.

Cuối năm, tôi sẽ thi Tú tài hai. Đậu thi lên Đại học. Rớt thi vào Thủ Đức. Chiến trường đang hồi ác liệt. Bạn tôi, rớt Tú tài một, đi Đồng Đế, có đi mà chẳng có về. Muội, mười sáu tuổi, học Đệ tam, trường Tàu, sắp thi bằng Cao Trung.

Muội là cô giáo dạy tôi tiếng Quảng Đông. Dách là một, dì là hai, xám là ba, xập là mười. Bài xập xám là bài mười ba lá. Muội nói Muội không thích thanh niên đánh bài. Tôi đâu có ở không để đi đánh bài; vì tôi còn bận tư tưởng đến Muội của tôi suốt ngày; ngay cả năm thi Tú tài hai, bài vở còn cả đống, tôi còn không để mắt tới nữa là.

Muội dạy tôi tính tiền là xấu lúi. Kỷ tố là bao nhiêu.. Dách cô phảnh là một tô hủ tiếu.

Tôi hỏi: “Một đĩa cơm tấm bì, tiếng Quảng nói làm sao?” Muội nói: “Muội không biết”. Tôi nói: “Đi hỏi ba Muội đi!”. Muội không dám.. Muội sợ ba biết Muội quen với tôi, ba Muội rầy. Ba Muội nói: “Con trai Việt Nam làm biếng lắm, đi chơi tới ngày, không lo buôn bán. Không buôn bán lấy gì ăn. Không có gì ăn, làm sao lấy vợ. Nếu lấy được vợ làm sao nuôi vợ, nuôi con”. Tôi nói: “Muội đừng lo. Tôi sẽ ráng học, thi đậu Tú tài hai, vào Đại học Sư phạm, được hoãn dịch, đi bán chữ, để có tiền nuôi Muội. Muội đi bán hủ tiếu, để tôi có hủ tiếu, ăn trừ cơm, trong những ngày mưa bán ế”. Muội nói: “Muội còn nhỏ lắm, chưa biết yêu”. Tôi nói: “Tôi sẽ chờ vài năm nữa”. Nhưng thời cuộc biến chuyển. Tôi không chờ được Muội mà ngược lại Muội phải chờ tôi. Chờ tôi suốt cả một thời con gái.

Cuối năm đó tôi đậu Tú tài hai. Hai năm xa Mỹ Tho, đi học Đại học Cần Thơ, tôi không còn dịp gặp Muội mỗi sáng chủ nhật, để nói chuyện tào lao bực bề nữa. Tôi sắp ra trường, sẽ dời về một quận lỵ buồn thiu, buồn thiu nào đó của đồng bằng sông Cửu Long; để làm một ông giáo làng, hai mươi mốt tuổi. Tôi sẽ trở về Mỹ Tho nhờ má tôi nói với chú Phu, ba Muội, hỏi cưới Muội cho tôi. Bây giờ tôi đã có đủ chữ để đi bán rồi. Tôi sẽ có tiền nuôi Muội, để ba Muội không còn chê con trai Việt Nam làm biếng nữa. Tôi sẽ không còn ăn cơm tấm má nấu. Tôi sẽ ăn hủ tiếu Muội nấu, trừ cơm, trong những ngày mưa bán ế.

Tôi không ao ước cao xa gì hết. Chuyện ấy dành cho con nhà giàu, quyền thế. Tôi chỉ ước được làm thầy giáo làng, có vợ bán hủ tiếu. Vậy mà cũng không được!

Mùa hè năm 72: mùa hè đỏ lửa. Các trận đánh lớn đồng loạt nổ ra ở Quảng Trị, Kon Tum, An Lộc. Tin chiến sự chiếm đầy mặt báo. Trang sau là cáo phó, phân ưu những người lính tử trận. Tôi tốt nghiệp, nhưng không được nhận nhiệm sở. Lệnh tổng động viên đã ban hành. Tôi vào trường Bộ Binh Thủ Đức.

Tôi thư về Muội bảo chờ tôi.. Tôi còn quá trẻ để chết. Tôi sẽ trở về! Tôi sẽ trở về! Tôi

vẫn còn muốn ăn hủ tiếu Muội nấu, trừ cơm, trong những ngày mưa bán ế. Hai năm xa Mỹ Tho, tôi đã ăn hủ tiếu nhiều nơi, nhiều chỗ nhưng không nơi nào, chỗ nào nấu hủ tiếu ngon bằng Muội của tôi.

Muội hứa sẽ chờ tôi về đầu trời sập chãng đi nữa. Lời hứa ấy làm ấm lòng tôi suốt những ngày gian khổ giày sô, áo trận.

Tôi rời trường Bộ Binh Thủ Đức, về Thủy quân Lục chiến. Sư đoàn là lực lượng tổng trừ bị, nên tôi lội khắp nơi: từ Cà Mau, Chương Thiện, Bến Tre ra tận Thừa Thiên, Quảng Trị.

Một năm lính trôi qua, khi tiểu đoàn về Mỏ Cày, Bến Tre truy kích chủ lực miền của địch về quấy rối thì tôi đạp phải mìn. Sức nổ của trái mìn tự tạo bằng quả đạn pháo 105 lép, đẩy tôi văng tuốt xuống mương, mình dính đầy những miếng.

Tôi không chết, như đã hứa với Muội. Trục thẳng phạm pháp tải thương về Bệnh viện 3 Dã chiến Mỹ Tho. Tôi nằm trên băng ca, ngoài hành lang trên lầu, chờ ngày mai xe hồng thập tự chuyển tôi về bệnh viện Lê Hữu Sanh của sư đoàn ở Thị Nghè. Muội nghe tin tôi bị thương, tất tả cùng má đến thăm. Đã hết giờ thăm thương binh bình, má với Muội đứng dưới lễ đường Trương Định nhìn lên nơi tôi nằm. Tôi thò cái tay, không bị dính miếng, vầy vầy. Má khóc. Muội cũng khóc. Vạt áo xẩm, Muội mặc, đắp đầy nước mắt.

Muội sợ tôi chết, Muội khóc. Khóc cho giấc mộng tôi muốn làm thầy giáo đi bán chữ nuôi Muội; Muội đi bán hủ tiếu cho tôi ăn trừ cơm những ngày mưa bán ế đã không thành.

Tôi nằm bệnh viện cả tháng trời. Miếng trong người lâu lâu lại lòi ra. Tôi nghiền răng, rút miếng ra, máu lại chảy. Tôi được hai tuần phép để chờ ra hội đồng giám định y khoa.

Tôi trở về Mỹ Tho gặp má. Cởi giày sô, áo trận, tôi mặc lại chiếc áo học trò năm cũ.

Tôi ra vỉa hè, dưới hai tầng me đại thụ, bên hông rạp chớp bóng Định Tường, chạy bàn cho má tôi. Tôi gặp lại Muội.. Đó là khoảng thời gian hạnh phúc nhất đời tôi, khi bây giờ, tôi nhớ lại.

Tôi hỏi Muội: “Đẹp tiếng Quảng là gì?”. Muội nói: “Hự len. Còn yêu là ói”. Vậy thì “Nị hự len; ngộ ói nị”. Muội mắc cỡ, ửng hồng đôi má.

Cả tháng trời nằm bệnh viện, không có dịp xài, lương vẫn y nguyên. Tôi lãnh tiền ra, đưa cho má tôi một nửa. Má tôi không cầm tiền, má khóc.

Tôi nài nỉ: “Em con đang sức lớn, má ơi!”

Số tiền còn lại tôi dắt Muội xuống tiệm Văn Minh, gần rạp hát Vĩnh Lợi, mua vải cho Muội may áo. Tôi chọn một xấp gấm Thượng Hải có in chữ Tàu.

Tôi hỏi: “Chữ Tàu đó nghĩa là gì?”

Muội nói: “Đó là chữ hỉ. Hỉ là vui. Vải này dành cho người ta may áo cưới”.

Tôi hỏi: “Muội muốn màu gì?”

“Màu đỏ hên lắm! Muội xin Trời, Phật cho anh đi đánh giặc bình an, hết giặc, về với Muội”.

Tôi nói: “Thôi! Đời anh xui quá xá rồi còn gì, muốn đi bán chữ mà cũng không được, mới đi lính có một năm đã bị thương rồi, hên đâu hồng thấy”.

Tôi chọn cho Muội vải áo màu xanh đọt chuối.

Tôi bảo: “Màu xanh là màu hy vọng. Anh hy vọng Muội sẽ chờ anh dù cho trời sập tới nơi.” Muội nói: “Muội sẽ chờ.”

Tôi may cho Muội một chiếc áo bà ba để bắt đèn cho chiếc áo xẩm đắp đầy nước mắt khi đến thăm tôi bị thương nằm ở Bệnh viện 3 Dã chiến ngày nào.

Muội nói: “Muội mặc chiếc áo bà ba giống hệt con gái Mỹ Tho.”

“Ba má sanh Muội ra ở đây thì Muội đã là con gái Mỹ Tho rồi; mà con gái Mỹ Tho chánh cống chưa chắc đã dám đo với em”. Tôi nín Muội.

Hai tuần phép trôi nhanh, tôi ra hội đồng giám định y khoa tái khám, bị phân loại một, trở về tác chiến. Lại băng rừng, vượt suối, bạc màu áo trận, mốc thối giày sô cho đến ngày tan hàng, sập tiệm.

Tôi chỉ là một sĩ quan cấp thấp, nhưng lại thuộc binh chủng rắn rì nên những người thắng trận cải tạo tôi hơi lâu; mãi năm năm sau mới thả tôi về.

Tôi trở về Mỹ Tho bèo nhèo như một chiếc áo rách. Má tôi đã mất khi tôi còn ở trong trại. Mấy đứa em giấu tôi tin buồn. Đứng trước bàn thờ má, đốt một nén nhang, tôi không còn khóc được nữa, nước mắt tôi đã cạn lâu rồi. Miệng tôi méo xệch như mếu, mắt chớp chớp, mặt nhăn nhúm, giựt giựt.

Má ơi!

Tôi nhớ lại nồi cơm tấm má nấu, nồi cơm tấm nuôi tôi ăn học. Tôi nhớ cái vỉa hè, bên hông rạp chớp bóng Định Tường, dưới hai tầng me đại thụ mà mùa thu lá me bay bay, rơi đầy trên tóc. Tôi nhớ những giọt nước mắt của má tôi, khi đến thăm tôi bị thương nằm ở Bệnh viện 3 Dã chiến năm nào. Tôi nhớ những giọt nước mắt của má tôi khi không chịu cầm số tiền lương tôi gởi. Bây giờ má tôi đã mất rồi; đàn em tôi vẫn còn nheo nhóc.

Cả nhà đói, ăn độn bo bo mà cũng không đủ. Ăn buổi sáng, phải chạy, lo buổi chiều.

Việc chạy gạo dồn lên cả đôi vai khắng khiu của em gái tôi đang tuổi thanh xuân.

Nhưng tuổi thanh xuân của em tôi còn đâu nữa. Nước mắt nhà tan! Chưa bao giờ tôi thấm thía câu nói ấy cho bằng bây giờ.

Tôi không tìm gặp lại Muội nữa. Tình thơ đại của tôi đã tan theo vận nước. Bây giờ tôi chỉ là một sĩ quan ngục, đi cải tạo về, mỗi tuần phải trình diện công an phường một lần cho tới ngày xả chế. Tôi ra khỏi một nhà tù nhỏ, để vào một nhà tù lớn hơn! Tôi chỉ có chữ, mà chữ bây giờ chẳng ai mua. Chế độ này không cần chữ. Lúc tôi lên trình diện, lão phó công an phường lăm nhăm đánh vằn lệnh tha của tôi mà nước miếng tràn ra cả khóe miệng. Chế độ này cần lý lịch. Mà lý lịch tôi hạng 15, nghĩa là hạng bét, tận cùng đáy xã hội, thì tôi làm được gì bây giờ?

Tôi không tìm gặp lại Muội không phải vì tôi mặc cảm. Tôi không có gì phải mặc cảm cả. Tôi chỉ đi lính, đánh giặc, tôi thua, giặc bắt tôi ở tù. Thế thôi!

Tôi không tìm gặp lại Muội chỉ vì tôi không muốn mình trở thành gánh nặng cho Muội. Yêu người, có ai muốn trở thành gánh nặng cho người mình yêu bao giờ đâu?

Tôi cũng không muốn trở thành gánh nặng cho em tôi. Thương em, có ai muốn trở thành gánh nặng cho em mình thương bao giờ đâu?

Tôi đã sống sót suốt năm năm trời dưới chín tầng địa ngục. Tôi đã đói, đói đến mức phải ăn bất cứ cái gì động đậy: cóc, nhái, ếch ương, bụ tọt. Tôi phải sống sót để trở về, như đã hứa, với Muội. Kẻ thù muốn tôi quỳ xuống, van xin. Tôi không quỳ xuống, van xin. Kẻ thù muốn tôi chết. Tôi không chết. Tôi đã trở về, dù thân tàn ma dại.

Em gái tôi đem chiếc nhẫn cưới của má để lại, đến vợ tên công an khu vực cầm, để tôi có chút vốn đi buôn lậu dầu dừa. Ngày xưa nói đến buôn lậu là nói đến tiền tỉ, đến những vật phẩm đắt tiền, trốn thuế, chuyển hàng có xe quân cảnh hộ còi như vụ Long An. Còn bây giờ chỉ mười lít dầu dừa, bỏ vào cặp táp, từ cầu Ba Lai qua phà Rạch Miễu về Mỹ Tho, kiếm lời đủ mua lít gạo.

Đế quốc Mỹ, tàu to, súng lớn, không đủ sức đưa nhân dân ta trở về thời kỳ đồ đá. Nhà nước ta, đỉnh cao trí tuệ loài người, bằng ngăn sông, cấm chợ, rào đường, chặn ngõ để

dàng đưa nhân dân ta trở lại thời kỳ đồ đá, thời kỳ hái, lượm, thời kỳ của nền kinh tế tự cung, tự cấp; bởi buôn bán, dù năm mươi lít gạo, mười, hai chục lít dầu dừa là không lao động, không sản xuất, là bóc lột, là chủ nghĩa tư bản xấu xa.

Tôi cắt tóc ngắn lên, cho gọn gàng, cho có vẻ thầy giáo. Phần thì để né mấy tay du kích bên Cầu Bắc Tân Thạch, quê hương Đồng Khởi. Mấy tay du kích VC này có kiểu làm tiền rất láu cá, bằng cách làm nhục khách bộ hành qua phà, dùng súng, chặn họ lại, bắt vào hớt tóc. Tóc dài là tàn dư Mỹ Ngụy. Ngồi trước gương của ông thợ hớt tóc đầu đường, thấy tóc mình đã điểm vài sợi bạc, dù tôi chưa đầy ba mươi tuổi. Tôi mặc lại chiếc áo sơ mi trắng năm học đệ nhứt, đã ố vàng. Chiếc quần xanh được nhuộm đen. Mặc áo bỏ vô quần, mang giày với đôi vớ rách. Tôi xách chiếc cặp táp cũ nhưng không để đựng sách vở. Sách vở ích gì cho buổi ấy. Chiếc cặp đựng cái can nhựa mười lít dầu dừa. Tôi nhập vai thầy giáo, dù ước mơ làm thầy giáo làng, có vợ bán hủ tiếu để tôi ăn trừ cơm những ngày mưa bán ế, đã chết tự lâu rồi, từ Mỹ Tho qua Bến Tre dạy học, canh giờ đến lớp hay tan học, hòa vào đám học trò để vượt qua trạm Cầu Bắc.

Tôi đi buôn lậu dầu dừa được chừng sáu tháng thì thằng bạn học cũ thời trung học cũng ở tù về, rủ tôi hùn tiền mua chiếc xích lô đạp. Nó chạy sáng, tôi chạy chiều hoặc ngược lại. Thằng bạn tôi nói, cay đắng: “Thằng Mỹ quỳnh quáng bỏ chạy, còn làm rớt lại cái tên Mỹ, Xô xích Le, xe xích lô”. Tôi thì lại nói: “Mấy ông tai to, mặt lớn của tụi mình thì hô hào tử thủ, để có thời giờ tom góp vàng bạc, đồ la rồi đông, còn làm rớt lại chức dân biểu. Xô xích Le, dân biểu. Dân biểu đâu, mình chạy đó.”

Một buổi chiều sau khi chở khách ra bến xe công thị xã, tôi thả xe không về chợ Vòng Nhỏ thì thấy một ông cắc chú đội chiếc nón mây đan, rộng vành, như Khương Đại Vệ trong phim kiếm hiệp tàu trước 75. Ông mặc chiếc quần tiều lố, quá gối, chiếc áo thun tay dài gần tới cùi chỏ, bỏ vô quần, gánh hai cái cần xé không, đi lủi thủi. Tưởng đi ngờ ngợ, quen quen. Chú Phu rồi chứ chẳng ai!

“Đi xích lô hông? Chú ba!” Chú Phu nhìn lên, ngơ ngác, ngơ ngợ một lát, rồi nhận ra tôi. Tôi đã đổi thay nhiều quá.

“Chèn ơi! Vậy mà ngộ tưởng nị chết rồi.”

“Chết sao được! Sống nhăn răng ra đây nè.”

Tôi chở chú Phu về nhà. Cũng căn nhà lợp ngói âm dương ở đường Huyện Toại, nhưng có vẻ tiêu điều, u ám. Chiếc xe hủ tiếu xập kỷ nìn, năm xưa, ngày cũ, còn đậu trước hàng ba, xẹp bánh, bụi bám, nhện giăng.

“Nị ở chơi, ngộ nấu hủ tiếu cho nị ăn. Lâu quá ngộ cũng không có ăn hủ tiếu.”

“Vậy chứ chú thôi bán hủ tiếu rồi sao?”

“Thôi lâu rồi! Giờ ai cũng mệt, tiền đâu ăn hủ tiếu.”

“Thì bán cho mấy ông.”

“Ông nào? À mấy ông cách mạng hả? Ờ mấy ông đâu có thèm ăn hủ tiếu. Mấy ông ăn vàng không hà.”

Chú Phu đem ra một tô hủ tiếu và một lít rượu. Tô hủ tiếu, chú Phu vừa mới nấu, cũng chịu cùng số phận tang thương theo vận nước, chỉ nước lèo, bánh và lèo tèo những lát thịt mỏng như tờ giấy quỳn.

Tôi nhớ tô hủ tiếu Muội nấu cho tôi ăn trong những ngày mưa bán ế. Tô hủ tiếu với bánh bột lọc làm bằng gạo Gò Cát, trưng với nước thật sôi, dai mà không bở như hủ tiếu Sài Gòn, nước lèo nấu bằng xương heo, tôm khô, khô mực, cải bắc thảo, thêm vài tép mỡ, điểm xuyên vài cọng sà lách non xanh với mấy cọng hành luộc, một nhúm giá, vài lát ớt sừng trâu xắt mỏng, rắc chút tiêu, ăn với xì dầu và dấm đỏ. Tô hủ tiếu, người

thương mình nấu, ly cà phê sữa nhỏ, xây phé nài, do chính tay mình pha, trong những ngày bão rớt, mưa dầm, bán ế giờ đã trở thành kỷ niệm.

Tôi không tiện hỏi thăm về Muội, dù rất muốn.

Tôi hỏi:

- “Chú bây giờ làm gì để sống?”

- “Thì nị thấy đó, ngộ đi mua ve chai, lông vịt về bỏ cho vựa. Nghề ve chai lông vịt mà, nghề móc bọc, móc bọc ny lon đem xuống sông rửa, rồi cân ký. Bây giờ khổ quá! Nhớ hồi xưa mình vui quá!”

Lít rượu ngâm ô môi, cho có màu, chú, cháu cura hai gần hết.

Chú Phu, chun nam đá chun chiêu, lão đảo bước vào nhà trong, lấy ra cái bọc ny lon.

Chú nãi:

- “Con Muội! Nó gởi cho nị. Con Muội! hu hu! Nó chết rồi!”

“Muội ơi!”

“Ngộ biết nó thương nị. Lúc nị đi ở tù, nó nói nó chờ nị được tha về, nó sẽ đi bán hủ tiếu nuôi nị. Nhưng có được đâu! Tụi nó đánh ăn tụi mình rồi lại giành ăn, đánh lẫn nhau. Thiệt hết biết! Hết Pol Pot, Bành Trướng Bắc Kinh, rồi Nạn Kiều. Ngộ sợ tụi nó sẽ đuổi cha con ngộ về Trung Hoa. Tưởng thống chế bỏ ngộ chạy ra Taiwan. Mao xénh xáng rượt ngộ chạy tuốt đến đây. Mỹ Tho đất lành chim đậu. Rồi sanh ra con Muội. Ngộ nói với con Muội: “Mỹ Tho bây giờ đất dữ rồi, thôi bay đi con!”

Muội ngần ngừ, có ý đợi nị về. Ngộ nói: “Nị làm quan, mà lại rần rĩ nữa, tù biết đến lúc nào ra? Nếu không đi, sợ không còn có dịp. Cái cột đèn còn muốn đi nữa mà.”

Suốt cuộc đời bán hủ tiếu, ky côm được hai cây vàng, ngộ xuống năn nỉ mấy xì thẩu dưới chợ Mỹ Tho cho con Muội một chỗ. Tàu nó ra cửa được ba ngày đêm thì bơm nhớt bị hư, máy lật dên, trôi giạt. Ở hải phận quốc tế, tàu buôn qua lại nưôm nượp mà không ai vớt. Ba tuần linh đình trên biển, tuyệt vọng quá, mấy người đi trên tàu gom quần áo, giày dép lại, đốt. Cuối cùng có chiếc tàu buôn tội nghiệp dừng lại, thả thang dây xuống. Ba tuần trên biển, nị nghĩ coi, sức đâu nữa mà leo. Nó sút tay, rớt xuống biển. Chết chìm. Hu hu.”

Chú Phu không còn nước mắt nữa

Cám ơn anh Tiến .

Câu chuyện quá buồn đã khiến tôi khóc gần cạn nước mắt rồi đó. Anh có biết tác giả Van Pham là ai không xin cho tôi biết đề tôi bắt đền đong đầy nước mắt lại cho tôi. Có thể nói đây là một trong những câu chuyện đau thương não lòng nhất kể từ ngày bọn Việt Cộng ngu đần đốt nát tàn ác gian manh cưỡng chiếm miền Nam.

Câu chuyện nhắc nhở tôi món hủ tiếu Mỹ Tho Phánh Ký mà chú Phánh là hàng xóm Chùa Chà đường Trịnh Hoài Đức của tôi. Đặc biệt chú Phánh cũng có người con gái tên Mùi Mũi (tức là Muội), anh của Muội là Chí Chảy cùng lứa tuổi với tôi. Tất cả bây giờ chỉ là history.

Và bây giờ xin gởi anh Chu Tất Tiến và quý bạn bài thơ tôi viết cảm đề truyện ngắn "Chiếc áo bà ba in hình chữ hỉ" để xin cùng chia sẻ

Tan tác

*Hồn em chứng giám Muội ơi!
Đường trần đơn độc trọn đời yêu em
Nỗi đau thương mất nước nhà tan
Việt Cộng gian manh lẫn bạo tàn
Hủ tiếu Mỹ Tho nghe đắng nghét
Cơm bì Chợ Cũ thấy khô khan
Tự tình Tiểu Muội đầy đau đớn
Lưu luyến Nhà Bình lấm ngõ ngang
Phiêu bạt không quên hình bóng cũ
Nghe hồn sông núi tiếng than van./.*

Toronto 25/7/2018

Nguyễn Trần

*Viết trong nỗi ngậm ngùi thương cảm khi đọc truyện tình buồn
“ Chiếc áo bà ba in hình chữ hi ” của Vân Phạm*

Vài huyền thoại của người Tàu

*LTS: VN có thể sẽ bị mất nước vào tay giặc Tàu , nhưng không ít người Việt do ngộ nhận nên
đã VÔ CẢM , THỜ Ơ ... xem như việc VN trở thành Khu Tự Trị của Tàu là " trở về nguồn " .*

*Tôi viết bài "Vài huyền thoại của người Tàu" nhằm nhắc nhở họ rằng
"người Việt và người Tàu KHÔNG CÙNG NGUỒN GỐC và Tàu luôn là hiểm họa của dân tộc
Việt"*

Người Tàu bản chất kho ác l ác , khoe khoang , ngạo mạn

*(Học giả xã hội nổi tiếng Mark Weber xác quyết rằng : người Trung Quốc là dân
tộc không thành thật nhất thế giới .*

*Chính trị gia Lương Khải Siêu nhận định : dân tộc tính Trung Quốc là vũ đoán , giả
dối và hèn hạ .*

*Triết gia Hồ Thích của Phong Trào Văn Hoá Mới thì cho rằng : người Trung Quốc
không biết xấu hổ*

*Học giả Đài Loan Hạng Thoại trong cuốn sách « nghiên cứu dân tộc tính của
Trung Quốc » đã nhận định : người Trung Quốc rất ngạo mạn , khinh rẻ người
ngoại quốc .*

*Văn Hào Lỗ Tấn và nhà truyền giáo Mỹ A.H Smith cùng quan điểm là : người
Trung Quốc tự cao , tự đại và khinh thường người nước ngoài .
.....) .*

Người Tàu cho rằng Vua của họ là con Trời (**Thiên Tử**) và nước của họ là trung tâm tinh hoa của thế giới **Trung Hoa** hay **Trung Quốc** (thật ra tên này chỉ được đặt ra trong cuộc cách mạng Tân Hợi năm 1911 dùng tuyên truyền chống nhà Mãn Thanh). Còn các nước khác Bắc Địch – Nam Man – Đông Di – Tây Nhung đều là **Man- Di – Mọi- Rợ**.

Họ cũng luôn rêu rao, với sự phụ hoạ của một số nhà khoa bảng VN **mất gốc** hoặc nhiệm nặng tư tưởng **hủ nho** rằng " **người Việt có nguồn gốc từ Tàu** " .

Ngày nay khoa học, kỹ thuật tiên bộ, những ngành khảo cổ, dân tộc học, nhân chủng học, ngôn ngữ học, di truyền học, hải dương học ... đã chứng minh về những khoác lác của Tàu là **không có cơ sở** .

Theo sử gia, học giả lừng danh người Anh **Toynbee** trong bộ **A Study of History** thì " **tự cổ chí kim thế giới có 32 nền văn minh, trong đó văn minh VN sánh ngang với các nền văn minh khác như Trung Hoa, Ấn Độ, La Mã, Hy Lạp ...** " .

Theo ngành **nhân chủng học** thì nhân loại bắt nguồn từ Châu Phi .

Khoảng 100.000 năm trước thì một số người Phi Châu tiến về Trung Đông và 1 nhánh đến Ấn Độ, Pakistan, trụ ở đây khoảng 10.000 năm. Sau đó đến sinh sống ở vùng Đông Nam Á và Nam Á .

(Người Châu Phi gốc da đen, tóc xoăn, nhưng đến Á Châu thì sắc da trở nên vàng, tóc thẳng, đến Châu Âu thì da trở nên trắng) .

Người Việt nguyên thủy lập nghiệp ở vùng châu thổ sông Hồng và sông Mã, chủ yếu sống bằng nông nghiệp cách nay khoảng 25.000 năm .

Từ 6.000 – 7.000 năm về trước, Tổ Tiên của người Việt đã thuần hoá được cây lúa hoang thành cây lúa nước (*Oriza Sativa*), mà theo các nhà nghiên cứu thế giới :

" **nông nghiệp trồng lúa nước là khởi đầu của văn minh nhân loại** " .

Với thiên nhiên phong phú, khí hậu thuận lợi ... người Việt xưa đã biết trồng trọt rau, củ, quả, thuần hoá một số gia súc ... tổ chức thành làng mạc, sống hợp quần theo **nhân bản** tạo thành nền văn hoá đặc thù của người Việt tiếp nối qua 4 nền văn hoá thật rõ nét :

- **Văn hoá Hoà Bình :**

Sau nền văn hoá khởi thủy **Sơn Vi** (huyện Phong Châu – Tỉnh Vĩnh Phú) thuộc hậu thời kỳ đồ đá (25.000 – 15000 năm trước) là nền văn hoá Hoà Bình - được quốc tế công nhận ngày 30.01.1932 tại đại hội các nhà sử học Viễn Đông họp tại Hà Nội .

Văn Hoá Hoà Bình (15.000 – 10.000 năm trước) là **văn hoá nông nghiệp**, xóm làng sống hảnh hoà

- **Văn hoá Bắc Sơn :** (10.000 – 6.000 năm trước)

Với những **chiếc rìu mài lưỡi** nổi tiếng ở huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn mà cả thế giới đều biết. (xem **Plus d'images pour ảnh chiếc rìu mài Bắc Sơn**)

- **Văn hoá Phùng Nguyên :**

Văn hoá Phùng Nguyên (Phú Thọ) cách nay khoảng 4.500 năm, là **thời đại Vua Hùng dựng nước** với nhiều di tích được tìm thấy ở Phú Thọ, Bắc Ninh, Hà Tây, Hà Nội, Hải Phòng ... Trong 1 mảnh sành khảo cổ người ta thấy có vỏ hạt thóc *Oriza*

Sativa, dùng carbon 14 phân tích thì hạt lúa này có ít nhất 3.500 năm trước tây lịch. Theo Đại Học Otago - Tân Tây Lan và Hawaii - Mỹ thì nó có trước hơn hạt lúa khai quật được ở Ấn Độ khoảng 1.000 năm.

- **Văn hoá Đông Sơn :**

Có niên đại cách nay khoảng 2.820 năm, nổi tiếng về đồ đồng với trống đồng Ngọc Lũ mà thế giới biết tiếng.

(xem Plus d'images pour hình ảnh trống đồng ngọc lũ)



Ảnh bản đồ vùng văn hoá Hoàng Hà (đỏ) và Văn hoá Hoà Bình (xanh lá cây)

Trong lúc người Việt cổ xây dựng nền **văn hoá Phùng Nguyên** và **Đông Sơn** thì người Tàu thời đó sống vùng trung lưu sông Hoàng Hà, ngày nay thuộc 3 tỉnh Sơn Tây (quê hương của vua Nghiêu), Hà Nam (quê Hạ Vũ, kinh đô của nhà Ân), Thiểm Tây (núi Kỳ, sông Vị – quê hương của nhà Chu từ 1.122 – 225 trước tây lịch) tạo nên nền **văn hoá Hoàng Hà**.

*(**Văn hoá** hiểu gọn là tất cả hình thái sinh hoạt về vật chất và tinh thần của con người trong cách ứng xử với thiên nhiên, xã hội, lịch sử ...) .

Từ nền **văn hoá Hoà Bình**, cùng với nhiều dân tộc khác ở Vùng Đông Nam Á, người Việt toả lên phương Bắc vượt sông Dương Tử đến tận Nam sông Hoàng Hà để sinh sống chủ yếu về nông nghiệp trồng lúa nước, lập nên **các nước Bách Việt** (U Việt – Chiết Giang, Mân Việt- Phúc Kiến, Đông Việt – Giang Tây, Nam Việt – Quảng Đông, Âu Việt – Lạc Việt- miền Bắc VN ngày nay ...) .

Cho đến 300 năm trước công nguyên, do khác biệt về văn hoá (**Tàu văn hoá du mục – Việt văn hoá nông nghiệp định cư**) người Tàu vẫn chưa giao tiếp với giống dân Bách Việt.



Cuối thế kỷ thứ 3 trước tây lịch (ttl), nước Tần - 1 trong 17 nước nhỏ thời nhà Chu, là giống dân bán khai, đa số thuộc **Khuyễn – Nhung**, nhưng chiến đấu giỏi trở thành 1 trong thất hùng (Tần, Hàn, Triệu, Ngụy, Yên, Sở, Tề).

Trong 9 năm (từ 230 ttl đến 221 ttl) Tướng Mông Điềm của Tần lần lượt chiến thắng Hàn, Triệu, Ngụy, Sở, Yên, Tề gồm thâu nước Tàu về một mối.

Triệu Chính (hay Doanh Chính con của Lã Bất Vi) lên ngôi xưng là Tần Thủy Hoàng (Thủy nghĩa là đầu tiên. Người Tàu qua những truyện Kinh Kha, Cao Tiệm Ly, Lạng Tương Như ... đều khinh ghét T. T.H và gọi y là **BẠO CHÚA**, nhưng sử gia Tư Mã Thiên do ngưỡng phục những thành tích của T.T.H vì thời Tần, nước Tàu là **đế quốc lớn nhất thế giới** nên đã tôn xưng T.T.H là vị **Hoàng Đế đầu tiên** của nước Tàu).

Việc đánh giá về công – tội của T.T.H thì vô số sách vở của người Tàu đã đề cập. Dù khen hay chê dưới thời T.T.H có những điều mà không ai có thể phủ nhận được là việc «**đốt sách chôn học trò**» (chôn 460 người. Thời Mao Trạch Đông chôn và xử tử hơn 4 vạn 6 nghìn cổ Nho, trí thức trong đợt **cách mạng văn hoá** vì Mao cho rằng **Khổng – Nho là nguồn cội của mọi xấu xa trong chế độ phong kiến**). Xây "**vạn lý trường thành**" để ngăn sự xâm lăng của Hung Nô - dù vậy vẫn không cản được các bộ tộc du mục phương Bắc thỉnh thoảng tràn sang cướp phá, bắt Tàu phải triều cống như nhà Tống (120 triệu dân) triều cống cho Bộ Tộc Liêu (chỉ 5 triệu rưỡi dân), thậm chí phải **gả công chúa Tàu** để cầu hoà (Năm 33 ttl cống Chiêu Qu ân - Vương Tường cho Hồ Hàn Tà -chúa Hung Nô (Mông Cổ).

Năm 609, Tuỳ Dạng Đế gả công chúa Nghĩa Thành cho Khả Hãn Thủy Tắt ...).

Nhưng do **không biết xấu hổ** nên người Tàu luôn hành diện **VLTT là kỳ quan** để che đậy ô nhục về sự yếu kém trước các nước **Địch** bé nhỏ ở phương Bắc. Thực ra những kẻ đề cao T.T.H thường chỉ vì **bản chất khoác lác cố hữu của người Tàu**, chứ công thống nhất nước Tàu không phải do T.T.H. Rồi khi lên ngôi năm 13 tuổi, sau lưng y vẫn do Lã Bất Vi nhiếp chính, Lý Tư là Thừa Tướng, Mông Điềm là Nguyên Soái, đến 22 tuổi T.T.H mới chính thức là vua điều hành việc nước. Bản chất thật của T.T.H nổi bật ở 2 lãnh vực "**thích thống trị**" (**bành trướng lãnh thổ bằng bạo lực**) và "**ham hưởng thụ**" (xây cung Hàm Dương, Cung A Phòng ... gom tất cả mỹ nữ trong nước về để hưởng lạc).

Ngoài ra vì muốn được hưởng thụ lâu dài T.T.H còn ra lệnh cho các đạo sĩ đi khắp nơi tìm dược thảo quý về luyện thuốc trường sinh , nhưng dù dùng thuốc trường sinh Ông ta chỉ sống đến **49 tuổi** .

Truyền thuyết về sự ra đời của nước Nhật Bản là do T.T.H sai Từ Phúc ra quần đảo này để tìm thuốc quý . (xem **Sự huyền bí của việc Từ Phúc đi Nhật - CRI**)

tranh hoạ Từ Phúc đi Nhật

Thời nhà Tần , nước Tàu có khoảng 20 triệu dân , T.T.H đã sai tướng Đồ Thư mang 50 vạn quân chia làm 5 đạo đi chinh phục các nước thuộc Bách Việt . Lần lượt họ chiếm được Chiết Giang , Nam Hải (Quảng Đông) , Quế Lâm (Quảng Tây) , Tượng Quận (1 phần của Bắc Việt - Âu lạc của An Dương Vương) .

Riêng ở Lạc Việt , phải đánh nhau ròng rã trong 10 năm ,cuối cùng Đồ Thư bị phục kích giết chết .

Triệu Đà 1 tướng khác của nhà Tần gốc người Nam Định phải dùng **mưu nội gián** mới hạ được thành Cổ Loa diệt được Thục Phán (xem **Truyện truyền thuyết my châu – trọng thủy**).



ảnh bản đồ nước Văn Lang

Sau đó ,Triệu Đà sáp nhập xứ Văn Lang (Âu – Lạc Việt) , Quảng Tây , Quảng Đông , Hải Nam (Châu Nhai) ... lập thành **Đế Quốc Nam Việt** .

Khi vua Gia Long Nguyễn ANH thân phục nhà Thanh , năm 1802 cử Trịnh Hoài ĐỨC đi sứ đem trả lại sắc ấn của Thanh triều phong cho vua Quang Trung Nguyễn HUỆ và xin -đặt quốc hiệu là **Nam Việt** , nhưng vua Thanh vì vẫn còn khiếp sợ **bà học do Nguyễn Huệ dạy cho năm Kỷ Dậu 1789** - 29 vạn quân Thanh bị đánh tan tành .

Sợ quốc hiệu **Nam Việt** sẽ tái lập quốc hiệu thời Triệu Đà - năm 179 ttl và nếu nước Việt mạnh lên sẽ đòi lại những đất đai cũ của nước Nam Việt nghĩa là phía Đông đến Phúc Kiến và phía Bắc đến Hà Nam , nếu kể cả Chiêm Thành (Lâm Ấp) và Chân Lạp thì nước Việt sẽ trở thành một đại cường quốc nằm sát nước Tàu về phía Nam . Do đó , vua Thanh chỉ thuận cho quốc hiệu nước ta là **Việt Nam**) .

Đến đời nhà Hán , năm 135 ttl Tàu chiếm được Mân Việt , năm 111 chiếm Nam Việt , ít năm sau chiếm luôn Đông Việt .

Như vậy , cho đến **thế kỷ thứ nhất** , các nước thuộc Bách Việt đều đã bị Tàu sáp

nhập và đồng hoá , trừ Âu- Lạc Việt tuy cũng bị chiếm đóng nhưng luôn kiên cường đấu tranh chống sự đồng hoá của Tàu .

Trong hơn 10 thế kỷ (111 năm ttr + 938 năm) đô hộ nước ta , người Tàu thâm độc luôn tìm mọi cách để đồng hoá dòng giống Âu – Lạc Việt như :

- Sau khi thắng hai bà TRUNG , Mã Viện đã đày **300** thủ lĩnh Việt sang Hà Nam (Kim Lăng) , thi hành lệnh vua Hán Quang Vũ **huỷ văn hoá Việt** như đốt sách hoặc tịch thu mang về Tàu , **huỷ tất cả trống đồng** để đúc thành đồng trụ với lời đe dọa " **đồng trụ chiết Giao Chỉ diệt** " , áp đặt luật cai trị khắt khe của nhà Hán .
- Những Thái Thú Tàu như Nhâm Diên , Tích Quang , Sỹ Nhiếp ra sức cưỡng ép người Việt phải theo Hán học và nếp sống của người Hán .(Riêng Nhâm Diên là Thái Thú Cửu Chân thời Hán Quang Vũ , mà người Tàu khoác lác là **đã dạy cho người Việt lễ – nghĩa** thì tôn thờ 1 vị Thầy gốc Bách Việt là Đồng Trọng Nghi như **Thánh sống ???** .

Còn Sỹ Nhiếp sinh quán Quảng Tây , là người giả nhân , giả nghĩa để lấy lòng dân bị trị địa phương nhằm vơ vét của cải quý triều cống cho cả Hán và Ngô theo sách lược đu dây để gia tộc y được vinh thân . Vua Tự Đức nhận xét : Sỹ Nhiếp chẳng qua là Thái Thú tỉnh Hà Nội , **tuỳ thời nịnh hót** , cầu sao cho mình được an toàn , chứ không có mưu lược , tài giỏi chi cả ...) .

- Minh Thành Tổ , ngày 21.08.1408 ban sắc chỉ cho Chu Năng , Hoàng Phúc , Trương Phụ , Mộc Thạnh đốt sạch sách vở , văn tự của người Việt trừ **95 bộ sách và tài liệu quý** mang về Tàu (trong đó có tài liệu chế thuốc súng và súng thần công của Hồ Nguyên TRUNG – con Hồ Quý Ly ...) .
-

Hơn 10 thế kỷ đô hộ hà khắc và vô cùng thâm hiểm nhằm đồng hoá người Việt, **Tàu vẫn hoàn toàn thất bại trước sức đề kháng kiên hùng của dòng giống Lạc Việt** , nhưng Tôn Dật Tiên (tức Tôn Văn hay Tôn Trung Sơn sinh năm 1866 ở Quảng Đông) cha đẻ của **thuyết Tam Dân** (Dân tộc , Dân sinh , Dân quyền) là người gốc Bách Việt bị Tàu đồng hoá lại dám miệt thị dân tộc Việt (Trong lần T.D.T thăm viếng Quốc Dân Đảng Nhật Bản . Lãnh tụ QĐĐ Nhật là Khuyển Dưỡng NGHỊ hỏi T.D.T : " tiên sinh từng viếng Hà Nội , xin cho nhận định về dân tộc VN " - T.D.T đáp : " **VN từng bị chúng tôi (Tàu) đô hộ hơn 1.000 năm , Pháp đô hộ gần 100 năm , dân tộc ấy chỉ có TƯ TƯỞNG NÔ LỆ** " .K.D.N không đồng ý : " thừa tiên sinh , trước sự bành trướng của TQ tất cả các nước khác thuộc Bách Việt đều bị đồng hoá trừ Âu – Lạc Việt . Một dân tộc như thế không thể nào có tư tưởng nô lệ ... " . T.D.T xấu hổ vì biết K.D.N khinh sự mất gốc của y).

Người Tàu đông dân , bản chất cực kỳ tham lam , hiếu chiến , qua các đời Tần , Hán , Đường , Tống , Nguyên , Minh , Thanh đều chủ trương " **cùng binh độc vũ** " tức dùng quân đội để đàn áp ... nên việc họ xâm lăng tất cả các nước láng giềng : Triều Tiên (Cao Lâu Ly) , Nga La Tư, Mãn Châu , Mông Cổ , Tân Cương , Tây Tạng , Miến

Điện , Việt Nam là điều không khó để giải thích và việc họ chiếm đóng , đô hộ VN hơn nghìn năm là có thật , nhưng vì đó mà cho rằng " **nguồn gốc của người Việt từ Tàu là KHÔNG ĐÚNG SỰ THẬT** " .

Vì hồi thế kỷ thứ 13 , Mông Cổ (chỉ 2 triệu rưỡi dân) từng đô hộ nước Tàu (80 triệu dân) **97** năm và từ thế kỷ thứ 17 Mãn Châu (1 triệu dân) từng đô hộ nước Tàu (150 triệu dân) **267** năm

Chẳng lẽ nguồn gốc người Tàu là từ Mông Cổ hoặc Mãn Châu ??? .

Nhà văn Lỗ Tấn và Vương Sóc (người nổi tiếng chỉ sau Kim Dung và Lỗ Tấn) đã nhận định thật hóm hỉnh về **bản chất không biết xấu hổ** của người Tàu : " **tất cả dân tộc Hán hiện nay đều coi những kẻ xâm lược ngoại tộc như Thành Cát Tư Hãn , Càn Long ... là anh hùng của dân tộc mình** " .

Vì sự khác biệt giữa nền **văn hoá du mục** của Tàu và **văn hoá nông nghiệp định cư** của người Việt , nên giữa người Tàu và người Việt có vô số điều khác nhau :

- Người Tàu chuộng sức mạnh , hiếu chiến , thích đánh nhau , coi rẻ mạng người ... Thời nhà Chu , trong 242 năm đã có 483 trận đánh nhau , 36 vụ giết vua
Riêng trong trận Trường Bình năm 260 ttr giữa Tần và Triệu , quân Triệu bị chết **5 vạn** và **40 vạn hàng binh** bị Tướng Bạch Khởi của Tần giết sạch trong 1 đêm (tổng cộng **450.000** người chết) .
(xem **Trận Trường Bình**) .

Cùng thời và trước đó (thời mà Phật , Chúa chưa ra đời) người Việt do bản chất hiếu hoà , chuộng nhân nghĩa đã biết sống hài hoà trong các làng mạc
Trong suốt 18 đời Hùng Vương không hề có chiến tranh .

- Người Tàu trọng Nam , khinh Nữ .
" Nhất Nam viết hữu , thập nữ viết vô "

Trong thời nhà Chu phụ nữ bị chà đạp phẩm giá, bị mua bán như súc vật : cha bán con gái , chồng bán vợ

Giới quan lại hoặc người giàu thường mua nhiều phụ nữ để làm hầu thiếp , nô lệ tình dục hoặc tội đồ nên có câu ngạn ngữ " **mua phụ nữ như mua ngựa , thích thì cỡi , không thích thì bán** " .

Ngay như thi hào Bạch Cư Dị với 4.000 bài thơ - nổi tiếng nhất bài «**tỳ bà hành**» (xem **Bài thơ: Tỳ bà hành - 琵琶行 (Bạch Cư Dị)**) , giả nhân , giả nghĩa cảm thông với giai cấp nghèo khó , thấp hèn , nhưng cũng đã mua nhiều thiếu nữ tuổi 14 – 15 còn trinh tiết để hưởng lạc theo quan niệm " **ích thọ** " , khi những thiếu nữ này 19 – 20 thì đem ra chợ bán chung với các loại gia súc khác .

Riêng thời Hán Vũ Đế , năm 101 ttr trong cung Minh Quang có hơn 2.000 cung nữ tuổi từ 15 đến 20 còn trinh tiết (**kiểm soát bằng thủ cung sa**) .

Vì số cung nữ quá nhiều , không có cách chọn nên vua đã để dê tự ý kéo xe vào phòng cung nữ nào thì hành lạc với cung nữ đó (vua HVĐ dùng xe do dê kéo) .

Nhiều cung nữ khôn lanh đã rắc lá dâu trước phòng để dụ dê vào , nên có câu " **xe dê nọ rắc lá dâu mới vào** " .

Quản Trọng (725 -645 ttr) người đã giúp **Tề Hoàn Công** đứng đầu ngũ Bá , nhưng cũng là người để ra **Kỷ viện Quốc Doanh** để lấy thuế cho ngân sách nước Tề bằng thân xác của người phụ nữ .

Ngay cả **Khổng Tử** (Vạn thế sư biểu) trong **Kinh Xuân Thu** cũng đề rathuyết **Tam Tông** để trói buộc phụ nữ luôn nô lệ cho đàn ông " **tại gia tông phụ , xuất giá tông phu , phu tử tông tử** " .

Ngoài ra từ thời nhà **Tống** đã để ra tục lệ man rợ " **bó chân** " tồn tại đến thế kỷ 20 đã khiến vô số phụ nữ bị tàn tật và lệ thuộc vào người khác (xem **Sự thật khủng khiếp sau tục bó chân ở Trung Quốc**)

Người Việt thì từ xa xưa đã xem trọng phụ nữ , trong gia đình để chỉ người Vợ thì gọi là **Nội Tướng** (ngay không là người , giống cái cũng được xem trọng như **chữ cái , sông cái , ngón cái ...**) .

Trong kho tàng văn chương VN , phụ nữ nhất là vai trò của người MẸ luôn được đề cập nhiều nhất , trang trọng nhất .

Trong lịch sử thì không ít bậc Anh Thụ đã làm rạng danh dân tộc Việt như hai Bà **TRUNG** , Bà **TRIỆU** , Bà **Bùi Thị XUÂN** (nữ Đô Đốc tài giỏi thời Tây Sơn)

Riêng về Bà **TRIỆU** (225 – 248) tên thật là Triệu Thị **TRINH** sinh quán tỉnh Thanh Hóa , đẹp , giỏi võ nghệ có chí lớn đầu tranh chống lại sự đô hộ tàn ác của giặc Đông Ngô , nên đã cùng Anh là Triệu Quốc **ĐAT** chiêu mộ binh mã đánh chiếm quận lỵ **Tur Phô** (cạnh sông Mả) của tướng Ngô - Tiết **Kính Hàn** .

Vua Ngô phải cử **Lục Dận** (cháu của **Lục Tồn**) đem binh hùng tướng mạnh đánh nhau với Bà **TRIỆU** (T.Q.Đ đã chết) ròng rã 6 tháng .

Thế cùng lực tận nghĩa quân bị tan rã ở căn cứ **Bồ Điền** , Bà **TRIỆU** tự tử chết ở tuổi 23 .

Tuy không thành công đuổi giặc Tàu , nhưng Bà **TRIỆU** đã lưu danh thơm muôn thừa trong sử sách VN cũng như đã để lại câu danh ngôn mà cả thế giới chưa có nữ lưu nào sánh nổi : ***"Tôi chỉ muốn cưới cơn gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá tròng kình ở biển Đông, lấy lại giang sơn, dựng nền độc lập, cởi ách nô lệ, chứ không chịu khom lưng làm tì thiếp cho người* »**

Bà **TRIỆU** , người đã khiến giặc Ngô phải vô cùng sợ hãi gọi Bà là **Lệ Hải Bà Vương** (thấy vương bà sợ phải khóc) và truyền tụng với nhau :

***Hoành qua đương hổ dị,
Đối diện Bà vương nan.***

Dịch:**Múa giáo đánh cạp dế,****Đôi mắt Vua Bà thì thực khó**

Trong cổ sử thì ghi bà TRIỆU là **TRIỆU Nữ** (thiếu nữ họ TRIỆU) , nhưng do bản chất xấu của người Tàu trong **Giao Chỉ** ký và **Nam Việt chí** (thế kỷ thứ 4 – 5) họ đã khinh bạc Bà là **TRIỆU ẤU** (Ấu là **mụ**) .

Ngoài ra Bà TRIỆU rất đẹp nên được xưng tụng là **Nhụy Kiều Tướng Quân** (vị Tướng yêu kiều) thì Giao Chỉ ký ghi : « **vùng Thanh Hoá có thiếu nữ họ TRIỆU vú dài 3 thước (thước xưa bằng 40 cm nay, tức vú Bà TRIỆU dài 1m20) không lấy chồng , hợp đảng cướp bóc , luôn mặc áo ngắn màu vàng , cưỡi voi chiến đấu , sau chết làm thần** » .

- Về ngôn ngữ thì từ xa xưa người Việt cả nước đã có chung tiếng nói . Trong khi người Tàu thì có đến **8 quan thoại đại phương ngôn** , mỗi địa phương thường có tiếng nói khác nhau như tiếng Quảng , tiếng Tiều , tiếng Hẹ ... nhưng phải đến cuối đời Thanh (do Chu Văn Hùng vận động năm 1906) mới có tiếng **quan thoại Phổ Thông** để thống nhất (thống nhất chữ viết nhưng về tiếng nói vẫn còn nhiều thứ khác nhau , thí dụ tiếng Thượng Hải , Đài Sơn , Khách Gia ...) .

Riêng Đài Loan , ngôn ngữ chính thức tuy cũng dùng tiếng **quan thoại phổ thông** , nhưng qua nhiều nghiên cứu sâu rộng dựa trên cơ sở khoa học của các học giả ĐL , gần đây người Đài Loan qua tuyên bố của các Cựu Tổng Thống **Lý Đăng Huy** và **Trần Thủy Biển** xác quyết là " **đảo quốc Đài Loan không phải của Tàu** " . (xem **Đài Loan (đảo)**) .

Về phong tục , tập quán sống thì sự khác biệt giữa người Tàu và người Việt càng rõ rệt :

Từ nghìn xưa ,do đòi hỏi của nền **nông nghiệp lúa nước** nên người Việt cổ đã sống định cư thành làng mạc , ở nhà sàn (để tránh thú dữ và lũ lụt) ; di chuyển bằng ghe thuyền ; thức ăn chủ yếu là cơm , rau , củ , quả , cá , ít thịt , nước chấm chính là nước mắm ; cách xưng hô thì thật đa dạng : nội , ngoại , ông , bà , cô , dì , chú , thím ... ; mặc váy , áo yếm , tứ thân , bà ba , áo dài ... ;...

Còn người Tàu cổ theo nếp sống **du mục , du canh** nên lúc đầu ở trong những lều , bạt , mãi về sau cướp được lãnh thổ của Bách Việt , do đòi hỏi của dân địa phương định canh nên đến **thế kỷ thứ 11** mới sống thành làng mạc : thức ăn chính là mì , bánh bao , thịt , mỡ , nước chấm là xì dầu (thừa xa xưa người Tàu ăn bốc sau dùng đũa như dân Việt) ; cách xưng hô thì chỉ nị , ngô như moi , toi , you , me như người Âu ; phương tiện di chuyển chính thời du mục là ngựa (nên có câu ngạn ngữ để phân biệt phương tiện di chuyển của người Tàu và Bách Việt là " **mã tầm mã , chu tầm chu** " - **chu** là thuyền) ;

Cũng vì giỏi cưỡi ngựa , nhưng dở về thuyền bè nên người Tàu trong các trận thủy chiến đều thảm bại : trận Xích Bích , 2 lần xâm lăng Nhật Bản thời Nguyên – Mông , 2 lần trên sông Bạch Đằng thời Ngô Quyền và Hưng Đạo Vương T.Q.T...(xem. **Tư liệu lịch sử về các trận chiến BẠCH ĐẰNG GIANG**)

.....
 * Giữa người Tàu và người Việt vì văn hoá khác nhau nên có vô số điều khác biệt , nhưng trong phạm vi hạn hẹp của bài viết không thể kể ra hết .

Người Tàu khởi thủy sống ở lưu vực Nam sông Hoàng Hà (với diện tích đất đai của ST , HN, TC tổng cộng là 528.800 km²) với **nền văn hoá du mục cổ Tungusic** . Sau đó nhờ xâm lăng lân bang , tiếp xúc được với những nền văn hoá khác : **VH Turkic** (Thổ Nhĩ Kỳ), **VH Tibetan** (Khương) , **VH Bách Việt** trồng lúa nước .

Họ đã tiếp nhận vô số điều hay của những nền văn hoá này (theo học giả **Joseph Neeham** tác giả của bộ sách vĩ đại **Science and Civilization in China** hơn 10.000 trang đã liệt kê **25 truyền thống** mang đặc trưng của văn hoá **Hoà Bành** của người Việt cổ , du nhập vào đại lục Trung Quốc theo vết chân di cư của mình) , nhưng **do bản chất cao ngạo , chuộng giả tượng và thích cường điệu** nên những gì xấu Tàu luôn quy chụp cho người khác như :

- **Khổng Tử** (vạn thế sư biểu nhờ **bộ kinh Xuân Thu** ghi lại những gì thấy được do ngao du rồi đem đúc kết , hệ thống hoá chứ không hề sáng tác - **ngộ thuật nhi bất trước** -) khi ca tụng Quản Trọng đã cho rằng : "*cho đến nay dân chúng còn được hưởng ân đức (diệt Di) của ông ấy . Không có Quản Trọng thì chúng ta (người Tàu) phải gióc tóc và cài áo bên trái trở thành người mọi rợ rồi (người Bách Việt)*" . K.T đã khéo léo dùng cái ưu điểm của văn hoá Bách Việt làm lợi cho nước Tàu , nhưng lại mạ lỵ người Bách Việt là **MỌI RỢ** .

Trong khi học giả có tư tưởng tiến bộ Lương Khải Siêu (1873 - 1929) thừa nhận rằng: "*Trung quốc có nguồn gốc du mục nhưng nhờ bành trướng về phương Nam , tiếp xúc với nền văn hoá nông nghiệp Bách Việt mà cuộc sống của người dân được khá hơn và nền văn hoá Hoàng Hà cũng phong phú hơn*" .

Người Tàu thường cao ngạo cho là thuộc dòng dõi **HÁN TỘC** , nhưng không hề xác minh được là vì sao .

Nếu xét về **nguồn cội** thì trước **Hán** đã có **Chu** , **Tần** (**Qín = Chín**) mà người Âu phất âm là **Chine** .

Nếu xét về thời mà **lãnh thổ Tàu** xưa được bành trướng rộng nhất thì phải là thời **nhà NGUYỄN** .

Nếu xét về **thời đại tồn tại lâu dài** thì **nhà Chu** được **901 năm** , **nhà Hán** chỉ **442 năm** .

Nếu xét về **sự tài giỏi** thì **Hán Cao Tổ Lưu Bang** chỉ là tên vô học nhưng nhờ những người gốc Bách Việt như **Tiêu Hà** , **Hàn Tín** , **Phàn Khoái** , **Bành Việt** ... giúp mới diệt được **Sở Vương Hạng Vũ** lập nên nhà Hán .

Nếu xét về **mặt đạo đức** thì **Lã Hậu** vợ của **Lưu Bang** là người đàn bà độc ác nhất trong 9 phụ nữ độc ác nhất của lịch sử Tàu (xem **LÃ HẬU** **man rợ nhất lịch sử Trung Quốc**) .

Ngoài ra **Hán Vũ Đế** thì hoang dâm (có hơn 2.000 cung nữ ...) hung ác , giết người không gớm tay : giết 2 Thừa Tướng , 2 Hoàng Hậu , 1 Thái Tử , 2 Công Chúa , 2 Hoàng Tôn ... " **kinh đô ngập máu mấy vạn xác người** " .

.....
 Có thể (?) nhờ **Đổng Trọng Thư** (lý thuyết gia của đế quốc Hán – người ngưỡng mộ **Khổng Tử**) đã "**hư cấu hoá**" triều đại "**Nho học độc tôn**" đầu tiên , thành chủng tộc duy nhất mà họ mệnh danh là "**Hán tộc**" , nhưng ngay như **Tôn Dật Tiên** cũng đã

nhận định " *Hán tộc là một chủng tộc hư cấu , không đoàn kết* - (ví như 1 chậu cứt) " :

- Người Tàu còn có tánh xấu là **những gì hay , tốt của người khác thường nhận vào của mình** .

Trong " **tứ đại phát minh** " của Tàu (**la bàn , thuốc súng , làm giấy , in**) thì :
Người **chế thuốc súng** và **súng thần công** đầu tiên là **Hồ Nguyên TRỪNG** (con Hồ Quý LY) .

Nếu Tàu cho là đã chế được từ đời nhà Tống thì khi Lý Thường KIẾT và Tôn ĐẢN đánh sang Ung Châu , Khâm Châu và Liêm Châu sao quân Tàu không đem súng ra chống trả để khỏi bị thảm bại ? và tại sao khi diệt được nhà Hồ thì họ cần gì sử dụng Hồ Nguyên TRỪNG như Bộ Trưởng Bộ Công Binh để chế súng thần công ? (xem **Quân Minh khi làm lễ tế súng đều phải tế Trùng**) .

Người phát minh về nghề làm giấy là **Thái LUÂN** – người Bách Việt sống thời Đông Hán . (Xem **Thái Luân**) .

Người Tàu khoe rằng vua Thần Nông là **người đầu tiên uống trà** và tục lệ uống trà của họ đã có từ 5.000 năm trước . (Xem **Thần Nông**) .

Thực ra đời Đường , Cao Biền làm Tiết Độ Sứ cai trị nước ta đã mang trà ngon của người Việt đem về Tàu . Do đó , từ đời Đinh LIỄN , danh sách cống phẩm cho Tàu có thêm trà Tước Thiệt .

Vả lại , vua Thần Nông sống vùng Hoàng Hà , mùa Đông lạnh – 15° c đến – 20 ° c làm sao cây trà sống nổi ? .

Người Tàu cho rằng đạo Phật được truyền từ Tàu sang xứ ta .

Thật ra thời Tam Quốc , chính vua Ngô Tôn Quyền đã mời Thiền Sư nổi tiếng Khuông Tăng Hội (người tỉnh Bắc Ninh – Giao Châu) sang giảng kinh , xây chùa .

Sau đó, từ Trung Tâm Phật Giáo Luy Lâu phát triển đến Bành Thành và Lạc Dương của Tàu .

(xem **Thiền Sư Khương Tăng Hội**)

.....

Như nhận định của nhiều học giả quốc tế và cả người Tàu cũng thừa nhận là " **bản chất của người Tàu : cao ngạo , không đoàn kết và hiếu chiến ...** " nên nước có chiến tranh triền miên (đi xâm lược , nội loạn, bị đô hộ) , đến cuối hậu bán thế kỷ thứ 20 , nước Tàu vẫn chưa phát triển , đa số dân ít học , sống về nông nghiệp vất vả , nghèo khó, ... do đó họ thường phải di cư đến sống ở những xứ khác .

Người Tàu đến VN thường để tránh họa binh đao (kể cả Mạc Cửu , Trần Thắng Tài , Dương Ngạn Lịch ...) hoặc vì nghèo khó ... chẳng mấy ai tiếp nhận được Tứ Thư , Ngũ Kinh , nên nhìn chung trình độ hiểu biết không nhiều , do đó cũng dễ bị phỉnh như :

Thờ Quan Thánh Đế Quân , trong khi Quan Công (Quan Vân Trường) nhân vật thực thời Tam Quốc chỉ là viên **Tướng hữu dũng vô mưu , cao ngạo ...** , được La Quán

Trung ở thế kỷ 14 đánh bóng , thêm thắt tính **TRUNG – DŨNG** vào bộ tam quốc chí của Trần Thọ tk 3. Nhà Thanh sau đó , huyền thoại hoá QC để phục vụ cho ý đồ
" hoá giải phong trào phản Thanh , phục Minh của Thiên Địa Hội ".

Thờ Bà Thiên Hậu Thánh Mẫu , thời nhà Tống cách nay hơn 900 năm , ở tỉnh Phúc Kiến , cô gái dệt vải tên Lâm Mặc Nương nhờ " **thần giao cách cảm** hay **thiên lý nhãn**" thấy được cha và anh đang gặp nạn ngoài biển (ghe chìm vì bị bão) bèn đưa tay cứu vớt được người anh ... (xem **Thiên Hậu Thánh mẫu**) .

Vua Tống sắc phong cho bà L.M.N là **Thần Nữ** .

Sau này được dân chúng thờ phụng như vị thần phù hộ cho người đi trên sông biển .

Thờ Ông Bồn , tức Bồn Quốc Công Trịnh Hoà , ông này gốc người Á Rập đạo Hồi tên Mã Hoà , Mã Tam Bảo .

Năm 1382 , Chu Đế vâng lệnh cha là Minh Thái Tổ đi bình định Côn Minh diệt ổ kháng cự Mông Cổ và tàn sát tất cả ai sống sót - trong đó có cha của Mã Hoà . Lúc đó M.H 11 tuổi chỉ **bị thiên** , bắt làm thái giám , đổi tên là Trịnh Hoà phục vụ cho hoàng tử Chu Đế và rất được tin dùng .

Sau khi Minh Thái Tổ chết , Chu Đế thành công trong việc tranh ngôi với Huệ Đế . H.Đ phải chạy ra biển trốn .

Để trừ hậu họa , vua Vĩnh Lạc (Chu Đế) phong cho Trịnh Hoà làm Đô Đốc (**dù chưa bao giờ đi biển**) lập 1 đoàn thuyền truy nã Huệ Đế , nhưng không tìm được .

Từ 1405 Đến 1422 , Trịnh Hoà thực hiện 6 chuyến hải trình , lần thứ 4 đến tận Ba Tư , lần 5 và 6 đến tận Somalia và Kenya.

Năm 1435 , Minh Tuyên Tông qua đời , nước Tàu theo chính sách "**bế quan toả cảng**" nên đoàn thuyền của T.H hoàn toàn nằm ụ và **các tài liệu về các cuộc hải trình bị tiêu huỷ** ... (xem **Trịnh Hòa**) .

Như vậy , đoàn thuyền của Trịnh Hoà đi lại trên biển TBD và ÁĐĐ mục đích lúc đầu là để truy nã Huệ Vương , nhân tiện là giao tế và thương mại chứ không hề có ý khám phá và chiếm hữu .

Riêng việc Tưởng Giới Thạch năm 1949 và hiện nay Trung Cộng tuyên bố chủ quyền về đường lưỡi bò trên biển Đông thì theo Toà Án Quốc Tế La Haye là **hoàn toàn phi pháp**

(xem **"Đường lưỡi bò" được "sáng tác" ra sao?** và **Toàn văn thông cáo phán quyết của tòa trọng tài về 'đường lưỡi bò ...**)

Bản đồ đường lưỡi bò

Với phán quyết của toà án La Haye về đường lưỡi bò 9 đoạn khiến cho cả thế giới biết thêm về sự **tham lam** của người Tàu , nhưng với các nước lân bang của Tàu thì chẳng có gì lạ vì nó là sự tiếp nối của "**Hội Chứng Đại Hán Tộc**" tức **chủ nghĩa Bành Trướng** có từ Tần Thủy Hoàng , Lưu Bang đến Tưởng Giới Thạch , Mao Trạch Đông hay Tập Cận Bình hiện nay (Tàu có diện tích xưa là **528.800 km2** , nay xấp xỉ **9,6 triệu km2**) .

Từ thập niên 80 của thế kỷ 20 , do tính toán sai lầm của Hoa Kỳ , các nước tư bản đồ xô đến vô bổ cho Tàu khiến họ trở thành cường quốc kinh tế đứng thứ 2 thế giới .

" **Mạnh vì gạo , bạo vì tiền** " , nhờ giàu có chủ nghĩa bành trướng của Tàu ngày nay đang là **họa của thế giới** .

Riêng Việt Nam , từ Tần Thủy Hoàng đã muốn chiếm VN để tiến sâu xuống phương Nam , nhưng dù trăm phương nghìn kế , hơn 2 thiên niên kỷ qua , Tàu vẫn không nhô được cái gai VN .

Trước năm 1975, người Việt ở miền Nam với dân tộc tính kiên cường, bất khuất, vừa chiến đấu chống kẻ thù hung hiểm, vừa xây dựng đất nước, ngoảnh ra còn là tiền đồn của thế giới tự do ngăn sự bành trướng của CS muốn nhuộm đỏ vùng Đông Nam Á .

Chính Cựu Thủ Tướng Singapore đã thú nhận : " ***nếu không có VNCH và máu của người Việt thì các nước DNA không có thời giờ để tạo được sự phồn thịnh như hiện nay*** " .

Tiếc thay , vì sự phản bội của đồng minh , đã bán đứng VN cho lũ hậu duệ của **Trần Ích Tắc , Lê Chiêu Thống** tôn thờ chủ nghĩa ngoại lai độc hại đã khiến VN trở nên nghèo nàn , lạc hậu và đang trên đà mất nước .

Kẻ thù truyền kiếp của VN là Tàu .

Rút kinh nghiệm mấy nghìn năm thất bại , Tàu Cộng hiện nay đang dụng **sách lược mới cực kỳ hiểm độc** , đồng lúc tấn công VN trên mọi lãnh vực : quân sự (cướp HS , TS , vùng biên giới...) , kinh tế , đầu độc dân Việt (về thức ăn , thức uống) , khống chế nước thượng nguồn để huỷ diệt nền nông nghiệp VN vùng đồng bằng Cửu Long và sông Hồng ,

Nhưng hiểm độc nhất là TC dùng **văn hoá du mục , nguy trang thêm cái mặt nạ Không Nho xảo quyệt** * (sẽ chứng minh sau) với sự tiếp tay của đảng cướp VC để huỷ diệt **dân tộc tính truyền thống của VN** , khiến tuổi trẻ VN mất định hướng tương lai , trở nên bạc nhược , không còn ý chí đấu tranh .

Mất đất đai , mất tài nguyên , trở nên nghèo nàn ... là **QUỐC NẠN** tuy cũng nguy hiểm nhưng nếu ta giữ vững tinh thần dân tộc thì vẫn có ngày tạo dựng lại được (**gương Do Thái**) .

Nhưng nếu đánh mất dân tộc tính , để cho **văn hoá ngoại lai CS** ngự trị thì đó là **DÂN TỘC NẠN** , chắc chắn nước sẽ mất , dân tộc sẽ bị diệt vong .

Chuyện liên quan giữa nước ta và nước Tàu thì dù viết trăm quyển sách vẫn chưa nói đủ , nhưng vì vận mệnh cực kỳ đen tối của đất nước , tôi viết bài này chỉ với mục đích góp tiếng chuông báo động , thiết tha kêu gọi những ai còn thờ ơ , vô cảm , hãy sớm thức tỉnh để cùng cả dân tộc đoàn kết, **khôi phục lại truyền thống kiên hùng của cha – ông** , dẹp tan kẻ nội thù và ngoại xâm để kiến tạo nước Việt Nam phú cường .

Paris , 16.01.2017

HQ.tkd

Vài nhận định về Khổng Tử

- Mẹ Khổng Tử mang nặng đẻ đau sinh ra ông ta , nhưng ông ta bảo :"**tôi độc phụ**" và "**chỉ có phụ nữ và hạng tiểu nhân là khó dạy**" .
- Khổng Tử đề ra thuyết " **tam tòng**" để trói buộc phụ nữ " **tại gia tòng phụ , xuất giá tòng phu , phu tử tòng tử** " .
- Khổng Tử dạy " **quân xử thần tử , thần bất tử bất trung**" . Gặp loại vua được ác như Trụ Vương , Lê Ngọa Triều ... mà vẫn phải trung là "**ngu trung**".
- Khổng Tử tôn xưng Quân Trọng như Thánh Sùng , mà Quân Trọng chủ trương "**hưng Hoa , diệt Di**" (Bách Việt) và lập "**kỷ viện quốc doanh**" để lấy thuế tức làm giàu bằng thân xác của phụ nữ
- Khổng Tử lấy cái hay của văn hoá Bách Việt làm lợi cho văn hoá Tàu nhưng mà lý người Bách Việt là "**mọi rợ**" *.

- Khổng Tử đề cao **nhân - nghĩa - lễ - tr í - t ín** , nhưng mới làm Đại Tư Khấu 3 hôm đã xử tử người thì nhân chỗ nào ?

TRANG THƠ

:

Đêm Xuân Nhớ Mẹ

Xuân đến, Xuân đi ...Xuân lại đến
 Quê người ôm nuôi tiếc mông mênh
 Sầu ơi xin cứ bay theo gió
 Một nỗi niềm đau khó nhớ tên.

Buốt giá ngày Xuân mới lướt qua
 Mùa sang gió nhẹ nắng chan hòa
 Nghe đâu hiu hắt người cô lữ
 Tiếc nuôi Quê Hương, nhớ Mẹ Già !

Nhân quyền

Cộng sản thường nói Nhân quyền
 Là mong đổi gât mọi miền quê hương
 Nói thì như kẻ hiền lương
 Làm thời hơn hẳn những phường ác gian
 Dân nghèo cùng cực cơ hàn
 Sưu cao, thuế nặng oán than ngút trời.
 Dân quyền nào thấy than ơi!
 Tự do Tôn giáo toàn lời điêu ngoa.
 Giam dân, cướp đất, chiếm nhà...
 Ho à bình dân chủ chỉ là ồm ồm
 Những ai ý kiến bất đồng



Công an vội vã bắt còng tay ngay
Giờ dầy dãn trídây đây
Năm Châu, thế giới ngày này hẹn nhau
Kẻ đi trước, người đến sau
Hiểu rằng vận nước đang vào thế nguy
Toàn dân còn đợi chờ chi ?
Ngoài trong chung sức việc gì cũng xong
Việt Nam lại rực ánh hồng
Bắc Trung Nam sẽ hòa đồng Tự do.

Hà Lệ Thu



ĐÃ THẤY MÙA XUÂN

Anh đã thấy Xuân về trong mắt em,
Trên mái tóc nhung huyền bên ô cửa.
Mấy mươi năm đã bao Xuân rồi nhỉ,
Men rượu nồng còn thơm ngát đôi môi ?

Xuân đất trời mới chỉ về đây thôi,
Mai khoe sắc, Cúc vàng tươi rực rỡ...
Pháo râm ran đi đùng ngoài đầu ngõ,
Nghe vang vang rạo rạo trái tim mình.

Cặp bánh Chung ai khéo xếp xinh xinh,
Cạnh khay mứt ngọt tình quê hương cũ .
Nến lung linh trên bàn thờ Tiên Tổ,
Chúc Mừng Năm Mới Hạnh Phúc, Lộc, Tài...

Anh đã thấy Xuân về khoe nét cười,
Làn gió mát miên man chùng lộng biếc .
Én nghiêng cánh nắng vàng chao óng mượt,
Hoa Đào thắm tha thướt áo em bay .

Xuân năm nay men rượu thêm nồng say,
Trời đất mới tình yêu mình cũng mới !
Xuân e lệ ẩn trong làn tóc rối,
Tỏa hương thơm ngào ngạt mát cuộc đời!

Đan Hoàng
Phố biển, 12/11/18

XUÂN NHỚ NHÀ

Xuân đã về chưa O nớ nhĩ ?
Sao lòng cứ nghĩ ngợi mông lung ?
Trời tháng Hai vẫn còn tiết đông,
Hoa đã nở băng khuâng gió sớm !

Lòng thấy nhớ ngày xưa Xuân đến,
Nhà rộn ràng nấu bánh, làm cơm...
Đàn trẻ nhỏ thấp thỏm đầu hôm,
Trông Tết đến Chúc Mừng Năm Mới !

Giờ nơi này vẫn Cúc vàng đợi,
Bánh mứt thơm mời gọi Xuân sang.
Áo quần mới anh vẫn đang hoàng,
Sao chẳng thấy Tết vui như Tết ?
Đêm ba mươi hồn ghen ngào chết,
Gửi về quê một nén hương lòng !
Đêm tháng hai tuyết lướt qua song
Mà nước mắt hai giòng tức tưởi !

Xuân đến chi buồn thêm réo gọi,
Nỗi nhớ nhà bồi hồi trào tuôn .
Ở nơi này cũng là quê hương,
Mà sao mãi đêm trường khắc khoải ?

Dan Hoàng
Phổ biến, 12/05/18



Tết Đến Nhớ Nhà

Xuân sang tết đến người ơi
Mẹ không còn nữa xa nơi mịt mù
Mãi thương nhớ Mẹ tiếng ru
Tiếng ru của Mẹ ngàn thu xa vời

Vòng tay ánh mắt rạng ngời
Ngày vui sum họp tiếng cười Mẹ Cha
Mừng con từ ở phương xa

Trở về mái ấm quê nhà đón xuân

Giao thừa tiếng pháo rộn vang
Bánh chưng Bó gói nhân hành đậu xanh
Cỏ cành bông thắm mai vàng
Cỏ mâm hoa quả họ hàng viếng thăm

Xa quê ngàn dặm cách ngăn
Người ơi giọt lệ tuôn lãnh nhớ nhà
Mùa đông băng giá xót xa
Nhìn trời tuyết trắng mắt nhòa lệ cay

Xuân Mộng

Xuân mộng ước chút tình cho giọt nắng
Chiều cuối đông trên dốc nẻo đời thông
Ngơ ngẩn buồn nhìn suối nước chảy tuôn
Giòng sông ngược có bến bờ lơ lửng
Làn mây tím vương tình mơ nắng ấm
Khi xuân về mộng ngất ngây người ơi
Cả đất trời cùng vũ trụ chơi vui
Tiếng pháo nổ đêm giao thừa vang xóm

Nâng chén rượu mình chúc nhau Hạnh Phúc
Vui đón xuân trên khắp nẻo quê ta
Tiếng đàn ca mừng xuân đến mọi nhà
Vui anh nhé hai đứa mình thăm ước

Xuân nắng ấm trên quê hương yêu dấu
Một đêm say đắm trọn cõi tình mơ
Chiều cuối đông trên đỉnh núi sương mờ
Lòng ngơ ngẩn ngóng chờ Mùa Xuân đến !

Mây Tím (MM) " VTAH "



Mùa Thu - Áo Tím



Trời thu nhạt, nắng vàng hiu hắt
Gió thu về, lác đác lá vàng rơi
Em chợt đến, thướt tha tà áo tím
Áo lụa mượt mà, đôi má hây hây

Hương mùa thu lãng đãng quanh đây
thơm ngọt ngào trên tóc
mơn man áo lụa, màu tím bằng lăng
tím bằng lăng, em ép hoa vào vở

Men say phảng phất cho buổi đầu gặp gỡ
Kết tình mình theo ngọn gió heo may...
Gió heo may chở đầy mộng ước
Chúng mình sánh bước trên lá vàng khô

Vàng rơi vào lá
Thu vào mộng
Mây tím cuối trời
Áo tím băng khuây;

Trần Bạch Vân



Xuân về

Xuân về, rực rỡ vườn hoa thắm
Mai vàng bùng nổ cánh rung rinh
Đào phai chím chím cười e lệ
Bướm trắng vờn bay ghé nụ hồng

Xuân về, én liệng khoảng trời xanh
Có đôi chim nhỏ ẩn trên cành
Riu rít tỏ tình qua tiếng hót
Gió thì thảo dịu mát nắng vàng hanh

Say nắng mới, mấy cô nàng nho nhỏ
Tung tăng áo lụa, tóc bờ vai
Nắng dịu hiền trên em... má đỏ
Khúc khích cười, em bỏ nắng lang thang

Mộng ngát hương Xuân về ta ấp ủ
Lòng nở hoa thơ thời tuổi thanh xuân
Cả đất trời tràn ngập những yêu thương
Mừng Năm Mới ước mong niềm Hạnh Phúc

Trần Bạch Vân

Huế Mậu Thân sáu tám O CỎ VỀ NGOÀI NƠ!

Tết năm ni O cỏ về ngoài nớ,
Xin thấp hộ anh một nén hương lòng!
Khấn Ông Bà, Cha Mẹ cùng họ hàng,
Đã gục ngã đêm Xuân sang thừa trước!

Năm mươi năm Huế vẫn buồn ủ dột,
Mỗi Xuân về lại trắng xoá khăn tang.
Nụ Mai vàng còn loang máu Kim Long,
Tiếng mõ gõ chùa Vàng thêm nước nớ!

Mậu Thân sáu tám, ai pha máu đỏ,
Để vẫn đục dòng sóng nước Hương Giang?
Câu hò mái đẩy tức tưởi hận vang,
Bao hố sâu chôn sống người tập thể.

Về qua Bãi Dâu, Long Thọ, An Hoá...
Khe Đá Mài...tạ tội với vong linh!
Ai đang tâm làm non nước điêu linh,
Dân Việt mình mãi trầm luân khốn khó?

O nớ ơi! Năm mươi năm rồi đó,
Mậu Tuất này Mẹ chắc đã già nua?
Nước mắt đâu còn mà khóc sớm trưa,
Thương đàn con khờ khạo chưa khôn lớn?

Nén hương lòng quỳ theo cùng gió sớm,
Kính hồn linh vong hiển của bao người...!
Tết O về! Gởi về Huế thương ơi!
Một niềm tin cả đời không đánh mất?

O nớ ơi! Mùa Xuân của trời đất!
Xuân của mình chính thật là quê hương
Khi Tổ Quốc dân quyền rộ muôn phương
Tự Do đến thênh thang Nam chí Bắc !

O nớ ơi! Mùa Xuân về rồi...thật!



Đan Hoàng
Phổ biến, 01/03/2018

THƯA ANH CHỊ EM...

NHỮNG NGÀY CUỐI NĂM 2018, CHỜ BƯỚC SANG NĂM MỚI 2019 - KỶ HỘI - NĂM THỨ 44 LÀA XA TỔ QUỐC, LÒNG NGẬM NGÙI NHỚ LẠI BAO KỶ NIỆM VUI BUỒN RIÊNG TƯ SUỐT 43 NĂM ĐẤU TRANH TOÀN THỜI KHÔNG NGỪNG NGHỈ, THẤY RÕ "LÒNG NGƯỜI" VÀ "MỆNH NƯỚC"... BÂY GIỜ VẪN TRẮNG TAY VÀ ĐẾM NGÀY THÁNG CÒN LẠI CUỐI ĐỜI THÀNH CÁ HỒI LỘI NGƯỢC DÒNG SÔNG ĐỜI MƠ TÌM BẾN QUÊ HƯƠNG...

XIN THÂN TẶNG BÀI THƠ CŨ ĐỀ MONG CẢM THÔNG CHUNG VÀ NGUYỆN CẦU HY VỌNG, LỰC BẤT TÒNG TÂM, NHƯNG ĐÃ TẬN LÒNG DÂNG MẸ VIỆT NAM.

CẦU CHÚC AN LÀNH VÀ MONG ĐỒNG HÀNH CÙNG NHAU ĐẾN GIẤY PHÚT CUỐI ĐỜI, VẪN CÒN CÓ NHAU.

VDT.

Những dòng chữ viết cho Anh Chị Em đấu tranh và một bài thơ của chiến sĩ Võ Đại Tôn (Hoàng Phong Linh), Thiên Kim đọc mà tưởng chừng như những dòng chữ viết bằng dòng máu yêu nước từ trái tim của chiến sĩ Võ Đại Tôn.

Thiên Kim kính chuyển và xin mời đọc, b ả suu t âm trong NTH/TQD

LỜI VIẾT DÂNG QUÊ HƯƠNG

(Trong nỗi ngậm ngùi đau xót qua mệnh Nước trầm luân, xin dâng lên Mẹ Việt Nam một đời thương nhớ Quê Hương).

Tôi là người dân Việt
 Khi mới sinh ra
 Tiếng mẹ ru cho ngủ hòa với đạn bom xa
 Cùng tiếng võng đưa diu dặt.
 Dù đang khóc – nghe tàu bay của giặc
 Cũng biết im hơi, ôm cổ mẹ xuống hầm.
 Tôi đã quen tai nghe những tiếng nổ âm
 Mùi thuốc súng ngạt đầy hai lá phổi.
 Tôi biết nhìn mẹ tôi cần cỗi
 Sưởi khoai vùi trong vại khoai sắn quanh năm.
 Mắt ngậy thơ tôi thấy mẹ âm thầm
 Nhiều đêm tôi đeo tâm vông cho bố.
 Bố tôi đi đặt hầm chông, đào hố,
 Đuổi xua Tây, chống Nhật, giữ quên nhà
 Rồi lớn lên tôi thuộc hát hùng ca
 Trước khi biết ghép vần qua chữ cái.
 Đường quanh làng in dấu chân non dại
 Những chiều vui làm lính đêm một, hai...
 Đòn tre nặng trên vai
 Lạm súng giả, bắn quân thù ngỗ ngược !
 Nghìn đêm mơ : Tiên về ban gậy trúc
 Hóa thành gươm, biến ảo phép thần thông.
 Cho tôi đi giành lại cả non sông

Trong tay giặc – Ôi tuổi thơ đầy mộng !
 Tôi thề nghe chuyện ngày xưa Phù Đổng
 Ngựa đồng phi, roi sắt, đuổi xâm lăng.
 Chuyện quả cam trôn bên nước sông Đổng
 Tay bóp nát vì thù căm lữ giặc.
 Từng trang sử ngời trăng sao vàng vặc
 Gấm hồn tôi bằng gương sáng hùng anh.
 Thời gian qua...
 Kháng chiến đã công thành
 Trời thán Tám đưa Thu vào lịch sử.
 Bạn bè tôi từ rừng sâu núi dữ
 Kéo nhau về - hoa gấm phủ quê hương,
 Mặt trời say bừng mọc ở Nam Phương !

*

Nhưng nguồn vui chưa trọn
 Non sông tôi bị trăm ngàn dao nhọn
 Đâm thủng hồn – Nam Bắc xẻ chia đôi.
 Bầy em thơ lại tiếp cảnh trong nôi
 Nghe bom đạn từ xa về ru ngủ.
 Dăm ba thằng bạn cũ
 Lại ra đi - mỗi đứa một phương trời.
 Hai mươi năm nội chiến mỗi mòn hơi
 Sông chảy máu, núi bày xương trắng lạnh.
 Mẹ tôi chết, một đời trong khổ hạnh
 Cha tôi sầu vĩnh viễn cũng ra đi.
 Ngàn thê lương tiếp diễn cảnh phân ly,
 Sông Gianh cũ nổi giong qua Bến Hải !
 Đường quê hương hóa thành bao chiến bãi
 Ruộng cày lên vỏ đạn, đất cày khô
 Đầu xanh non quắn vội giải khăn xô
 Màu tang trắng phủ lên hồn thơ dại.
 Tôi đã gặp – lòng bao lần tột á –
 Những em thơ bằng lứa tuổi con tôi
 Nằm chết bên sông, cuối bãi, ven đồi,
 Tay nắm chặt con búp bê bằng đất,
 Đất Việt Nam ! – món đồ chơi tuổi mặt
 Nghèo như em, nghèo như cả Quê Hương !
 Mặt trời đau - lặn mất ở Nam Phương...

*

Rồi hôm nay
 Chiến tranh không còn nữa
 Lòng reo vui tưởng xa rồi khói lửa
 Nhưng ngờ đâu tôi lại mất Quê Hương !
 Vì tôi đi trên vạn nẻo đường
 “ - Chỉ thấy mưa sa trên màu cờ đỏ ! ” (thơ Trần Dần)
 Tình thương đâu ? Non sông tôi còn đó
 Phải đành xa !

Phải đành xa ! Khỏi thấy mưa sa
Trên màu cờ đỏ !...

*

Nhưng Quê Hương còn đó
Tôi xin hẹn mai về !
Tôi sẽ đi trên vạn nẻo đường quê
Bằng những bước chân nắng đẹp.
Tôi sẽ cho em trái tim không bằng thép
Mà bằng máu con người.
Trái tim tôi biết nở nụ cười tươi
Vì không nung bằng lò sản xuất.
Tôi đưa em ra khỏi công trường u uất
Cho em làm Người, biết quý thịt xương,
Biết cười vui, biết cả Tình Thương
Để em không còn làm ấy !
Tôi dẫn đàn con tung tăng nhảy chạy
Vào các công viên
Phá tan đi những hình tượng thiếu niên
“Anh Hùng Lao Động”.
Và dựng lên những khu vườn hoa mộng
Cho tuổi ấu thơ.
Có cung trăng với thặng Cuội ngồi mơ
Đầy chim bướm - trả con về tuổi dại.
Đồng ruộng phồn thịnh, hoa màu no ngai trại
Sẽ mọc lên thay thế chốn lao tù
Tôi sẽ ngồi nghe chú bác nông phu
Ca vọng cổ giữa hương nồng lúa mới.
Ôi tình quê hương dịu vợi
Làm sao ôm hết một vòng tay ?
Cho tôi hẹn một ngày
Trở về, xin gặp lại
Gia đình, anh em, bạn bè con cái,
Tất cả đồng bào.
Để cùng ôm nhau, ta sẽ khóc gào
Nước mắt mừng vui, trái tim thương nhớ.
Để hòa chung nhau máu tim, hơi thở
Và để trao nhau trọn cả Tình Người !
Những bàn tay cũng biết nở môi cười
Dẫn tôi đi trở về thăm lối cũ.
Tôi sẽ xin trái hôn ra ấp ủ
Sẽ quý hôn từng kỷ niệm ngày xưa !
Và... không bao giờ tôi thấy lại trong mưa
Màu máu tươi cờ đỏ !
Ôi ! Quê Hương còn đó
Cho tôi hẹn mai về
Để làm Người, và được sống nơi Quê !

Võ Đại Tôn (Hàng Phong Linh)

TRUYỆN CƯỜI DÂN GIAN:

Sưu tập NTH/TQD

Câu Trả Lời Đọat Giải Hoa Hậu :

Chung kết cuộc thi hoa hậu, Ban Giám Khảo hỏi ba thí sinh lọt vào vòng cuối cùng:

- Hãy cho biết sự khác nhau giữa lồng chim và váy?

Người đẹp thứ nhất trả lời:

- Váy không có đáy, lồng chim có đáy!

Người đẹp thứ hai:

- Trong lồng có chim, trong váy không có chim.

Tuy hai câu trả lời trên đều đúng, nhưng người đẹp thứ ba mới là người đạt ngai hoa hậu với câu trả lời:

- Thưa Ban Giám Khảo, câu trả lời của em là Khi mở lồng thì chim bay ra, khi mở váy thì chim bay vào ạ!

Làm Gì Đêm Tân Hôn?

Khách khứa ra về hết, trong buồng chỉ còn đôi vợ chồng trẻ. Cùng nhau uống ly rượu hợp cần, nhìn nhau say đắm, chú rể hăng hái giục: “Thôi, ta vào việc đi em!”.

Cô dâu bẽn lẽn: “Vội thế. Còn sớm mà anh!”.

Chú rể nôn nóng: “Sớm gì nữa, 10h rồi đấy”.

Cô dâu lại bẽn lẽn: “Nhỡ ai gọi cửa thì phiền”.

Chú rể càng nôn nóng: “Không ai quấy rầy chúng mình nữa đâu. Thôi, nhanh lên em!

Anh chịu không nổi rồi”.

Cô dâu rụt rè: “... Thế anh tắt đèn đi vậy. Xấu hổ lắm”.

Chú rể trố mắt: “Sao lại phải tắt đèn? Tắt đèn thì làm sao... đếm tiền được?”

Kết quả tài chính niên khóa 2017 - 2018

BANQUE POPULAIRE VAL DE FRANCE= 2018 = 1625,90€		CAISSE= 26,00 €	
Còn lại 2017	1616,70€	Còn lại 2017	32,00€
Thu:	761,20€	Thu	80,00€
Chi:	672,00€	Chi	86,00€
Còn lại 2018	1705,90€	Còn lại 2018	26,00€
Tổng số	1705,90 €	Tổng số	26,00€

Sinh hoạt Lê Ngọc Hân & Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho - Âu Châu



Biểu ngữ Chào mừng Đại Hội LNH-NĐC Mỹ Tho Âu Châu, do Anh Nguyễn Đức Tăng viết tặng.



Ban Chấp Hành Hội Ái Hữu Lê Ngọc Hân & Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho Âu Châu 2018-2020

Được sự ủy thác của quý Thầy Cô, quý Niên trưởng, quý anh chị em trong phiên họp ngày Thứ Bảy 01/9/2018 tại nhà hàng D&J Quận 13 PARIS, chúng tôi xin thông báo thành phần Ban Chấp Hành Hội Ái Hữu Nguyễn Đình Chiểu-Lê Ngọc Hân & Mỹ Tho Âu Châu nhiệm kỳ 2018-2020 như sau:

Hội trưởng: PHAM Thi Phia née Claudine TRẦN

Trưởng Ban Biên Tập: Ông Nguyễn Gia Nam với sự trợ giúp của Bà Trần Thị Trúc Tiên trong việc ấn hành Nội San Lê Ngọc Hân & Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho Âu Châu.

Thủ Quỹ: Souppaya Jean (Tài), chịu trách nhiệm về tài chánh, in ấn và kỹ thuật vi tính.

Ban Cố Vấn: Gồm quý Thầy Cô, quý Niên trưởng và quý vị Cựu Hội trưởng.
Ban Chấp Hành, mong sẽ nhận được sự yểm trợ, dìu dắt của tất cả Thầy Cô, Niên trưởng, anh chị em đồng môn và đồng hương Mỹ Tho để chúng tôi có thêm niềm vui và nghị lực làm việc cho Hội nhà.

Chân thành cảm ơn.

Thay mặt Ban Chấp Hành,
Pham Thi Phia née Claudine TRẦN

Paris 01 tháng 09 năm 2018